

Hướng dẫn vận hành và lắp đặt

Tủ đông



Để tránh nguy cơ tai nạn hoặc hư hỏng thiết bị, điều quan trọng là phải đọc kỹ hướng dẫn này trước khi lắp đặt và sử dụng lần đầu tiên.

Nội dung

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn	5
Chăm sóc môi trường.....	14
Cài đặt.....	15
Vị trí 15	
Phạm vi khí hậu	15
Ghi chú cài đặt.....	16
Tủ/đơn vị liền kề.....	16
Sức chịu tải của sàn hốc.....	17
Thông gió.....	17
Bản lề cửa	17
Cạnh nhau	18
Thông số kỹ thuật cho kết nối nước chính Kích thước lắp đặt	19
Kích thước khi cửa thiết bị	20
mở (góc mở 115°)	22
Kích thước mặt trước của đồ nội thất.....	24
Lắp đặt thiết bị.....	25
Trước khi bắt đầu	25
Công cụ cần thiết.....	25
Trọng lượng của mặt trước đồ nội thất 26	
Cân chỉnh hốc xây dựng.....	26
Kiểm tra hốc lắp đặt.....	27
Trước khi cài đặt.....	28
Chuẩn bị hốc xây dựng.....	29
Đẩy thiết bị làm lạnh vào hốc xây dựng.....	32
Cân chỉnh thiết bị làm lạnh.....	33
Cố định thiết bị làm lạnh trong hốc tường xây dựng.....	36
Chuẩn bị lắp mặt trước đồ nội thất.....	38
Cố định và cân chỉnh mặt trước của đồ nội thất.....	41
Cố định nắp đẩy.....	44
Cố định lưới thông gió bệ và tấm bệ	46
Kết nối nước chính.....	47
Thông tin về kết nối nước chính.....	47
Kết nối thiết bị làm lạnh với nguồn cung cấp nước	48
Kết nối điện	49
Tiết kiệm năng lượng.....	51
Hướng dẫn sử dụng thiết bị.....	53
F 2412 Bọn, F 2413 Bọn	53
F 2802 Bọn, F 2812 Bọn, F 2813 Bọn, F 2902 Bọn, F 2912 Bọn.....	54
Màn hình chính.....	55
Chế độ cài đặt	56

Phụ kiện.....	58
Phụ kiện đi kèm.....	58
Phụ kiện tùy chọn 58	
Vận hành ban đầu	60
Trước khi sử dụng lần đầu tiên.....	60
Chọn trợ lý cửa phù hợp (Push2open/Pull2open).....	60
Mặt ong@nhà.....	61
Vận hành thiết bị làm lạnh.....	62
Thực hiện vận hành ban đầu	63
Bật và tắt.....	64
Tắt trong thời gian dài hơn.....	65
Chọn các thiết lập bổ sung.....	66
Bật hoặc tắt Khóa bàn phím /	66
Bật hoặc tắt chế độ Eco	66
Thực hiện bài kiểm tra bản thân	67
Bật Trợ lý cửa	68
Tắt Trợ lý cửa	70
Mặt ong@nhà.....	70
Tắt chế độ Demo	72
Đặt lại cài đặt về cài đặt mặc định	73
Bật hoặc tắt chế độ Sabbath Bật, tắt hoặc đặt lại màn hình	75
Bộ lọc nước	76
Nhiệt độ chính xác	78
Cài đặt nhiệt độ	78
Phạm vi nhiệt độ.....	79
Sử dụng Super freeze.....	80
Nhiệt độ và bảo động cửa	81
Điều chỉnh các phụ kiện bên trong	83
Tháo hoặc di chuyển các kệ cửa 83	
Tháo hoặc di chuyển các kệ 83	
Tháo kệ phía trên máy làm đá.....	84
Tháo giỏ đông lạnh 84	
Tháo hộp đựng đá viên.....	85
Đông lạnh và bảo quản thực phẩm.....	86
Công suất đông lạnh tối đa.....	86
Đông lạnh thực phẩm tươi sống.....	86
Bảo quản thực phẩm đông lạnh.....	86
Đông lạnh tại nhà.....	87
Đặt thực phẩm đông lạnh vào tủ đông.....	88

Nội dung

Thời gian bảo quản thực phẩm đông lạnh Rã đông thực	88
phẩm đông lạnh	88
Làm mát đồ uống nhanh chóng	89
Làm đá viên	90
Tự động rã đông.....	92
Vệ sinh và chăm sóc	93
Chất tẩy rửa	93
Trước khi vệ sinh thiết bị làm lạnh.....	94
Tủ nội thất và phụ kiện 94	
Vệ sinh gioăng cửa.....	94
Vệ sinh các khe thông gió	95
Vệ sinh bộ lọc nước (Bộ lọc lưới IntensiveClear)	95
Sau khi vệ sinh	97
Máy lọc nước	98
Thay bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear (xem "Phụ kiện tùy chọn") 99	
Hướng dẫn giải quyết vấn đề	101
Tiếng ồn.....	110
Dịch vụ.....	111
Liên hệ khi có lỗi.....	111
Cơ sở dữ liệu EPREL 111	
Bảo hành	111
Tuyên bố về sự phù hợp của EU	112
Tuyên bố về sự phù hợp của Vương quốc Anh	113
Bản quyền và Giấy phép	114

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Thiết bị làm lạnh này tuân thủ các yêu cầu an toàn hiện hành. Tuy nhiên, sử dụng không đúng cách có thể dẫn đến thương tích cá nhân và thiệt hại vật chất.

Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn vận hành và lắp đặt trước khi sử dụng thiết bị làm lạnh lần đầu tiên. Chúng chứa thông tin quan trọng về an toàn, lắp đặt, sử dụng và bảo trì. Điều này nhằm bảo vệ bạn khỏi bị thương và hư hỏng thiết bị làm lạnh của bạn.

Theo tiêu chuẩn IEC 60335-1, Miele đặc biệt và mạnh mẽ khuyên bạn nên đọc và làm theo mọi thông tin được cung cấp về việc lắp đặt thiết bị làm lạnh, cũng như các lưu ý và cảnh báo về an toàn.

Miele không chịu trách nhiệm về thương tích hoặc thiệt hại gây ra do không tuân thủ các hướng dẫn này.

Lưu giữ những hướng dẫn vận hành và lắp đặt này ở nơi an toàn và chuyển cho bất kỳ chủ sở hữu nào trong tương lai.

Nguy cơ thương tích và hư hỏng do thiết bị làm lạnh bị đổ.

Thiết bị làm lạnh này rất nặng và có thể đổ về phía trước khi cửa thiết bị mở.

Đóng cửa thiết bị cho đến khi thiết bị làm lạnh được lắp đặt và cố định vào vị trí lắp đặt theo hướng dẫn vận hành và lắp đặt.

Ứng dụng đúng Thiết bị

làm lạnh này được thiết kế để sử dụng trong gia đình và những môi trường tương tự, ví dụ - trong các cửa hàng, văn phòng và các môi trường làm việc tương tự - cho khách lưu trú tại khách sạn, nhà nghỉ, nhà nghỉ B&B và các môi trường gia đình thông thường khác.

Thiết bị làm lạnh này không được thiết kế để sử dụng ngoài trời.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Chỉ được sử dụng như một thiết bị gia dụng để bảo quản thực phẩm đông lạnh, đông lạnh thực phẩm tươi và làm đá.

Bất kỳ cách sử dụng nào khác đều không được nhà sản xuất hỗ trợ và có thể gây nguy hiểm.

Thiết bị

làm lạnh này không phù hợp để lưu trữ và giữ mát thuốc, huyết tương, chế phẩm xét nghiệm hoặc các chất hoặc sản phẩm tương tự tuân theo Chỉ thị về Thiết bị Y tế. Sử dụng thiết bị làm lạnh không đúng cách cho các mục đích như vậy có thể làm hỏng các vật phẩm được lưu trữ. Thiết bị làm lạnh cũng không phù hợp để sử dụng ở những khu vực có nguy cơ nổ.

Miele không chịu trách nhiệm về thiệt hại do sử dụng hoặc vận hành thiết bị không đúng cách hoặc không đúng cách. Thiết bị chỉ có thể được

sử dụng bởi những người có khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức, nếu họ được giám sát trong khi sử dụng hoặc đã được hướng dẫn cách sử dụng thiết bị một cách an toàn và nhận biết và hiểu được hậu quả của việc vận hành không đúng cách.

An toàn với trẻ em Trẻ em

dưới 8 tuổi phải tránh xa thiết bị làm lạnh trừ khi được giám sát liên tục.

Trẻ em từ 8 tuổi trở lên chỉ được sử dụng thiết bị mà không có sự giám sát nếu

đã được hướng dẫn cách sử dụng an toàn và nhận biết cũng như hiểu được

hậu quả của việc vận hành không đúng cách. Không được phép trẻ em vệ sinh hoặc bảo dưỡng thiết bị mà không có sự giám sát. Vui lòng giám sát trẻ em ở gần thiết bị và không để chúng chơi với thiết bị. Nguy cơ tử vong. Xin lưu ý rằng khi tháo tấm ngăn trong giỏ đông lạnh lớn,

trẻ em có thể bị cắm dõ tào vào bên trong. Bản lề cửa thiết bị có thể gây thương tích. Luôn giữ trẻ em tránh xa.

Nguy cơ ngạt thở! Trong khi chơi, trẻ em có thể bị vướng vào bao bì (như màng bọc nhựa) hoặc kéo nó qua đầu và ngạt thở. Để vật liệu đóng gói tránh xa trẻ em.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

An toàn kỹ thuật

Mạch làm mát đã được kiểm tra rò rỉ. Thiết bị làm lạnh tuân thủ các yêu cầu an toàn theo luật định và các chỉ thị EU phù hợp.



Cảnh báo: nguy cơ cháy nổ/vật liệu dễ cháy. Biểu tượng này nằm trên máy nén và chỉ ra vật liệu dễ cháy. Không được gỡ nhãn dán này.

Chất làm lạnh bên trong thiết bị (chi tiết trên bảng dữ liệu) thân thiện với môi trường nhưng dễ cháy.

Tuy nhiên, việc sử dụng chất làm lạnh này đôi khi dẫn đến tăng nhẹ mức độ tiếng ồn của thiết bị. Ngoài tiếng ồn của máy nén, bạn có thể nghe thấy chất làm lạnh chảy xung quanh mạch làm mát. Thật không may, điều này không thể tránh khỏi, nhưng nó không ảnh hưởng đến hiệu suất của thiết bị làm lạnh.

Khi vận chuyển và lắp đặt thiết bị làm lạnh, hãy đảm bảo không có bộ phận nào của mạch làm mát bị hư hỏng. Chất làm lạnh bắn vào có thể gây hại cho mắt và chất làm lạnh rò rỉ có thể gây cháy.

Trong trường hợp hư hỏng:

- Tránh ngọn lửa trần hoặc bất cứ thứ gì có thể tạo ra tia lửa.
- Ngắt kết nối thiết bị làm lạnh khỏi nguồn điện chính cung cấp.
- Thông gió cho phòng nơi đặt thiết bị làm lạnh vài phút.
- Liên hệ với Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele.

Càng nhiều chất làm lạnh trong thiết bị làm lạnh thì càng phải lắp đặt trong phòng lớn hơn. Trong trường hợp rò rỉ, nếu thiết bị ở trong phòng nhỏ, sẽ có nguy cơ tích tụ hỗn hợp khí/không khí dễ cháy. Cứ 8 g chất làm lạnh thì cần ít nhất 1 m³ không gian phòng. Lượng chất làm lạnh trong thiết bị làm lạnh được ghi trên bảng dữ liệu bên trong thiết bị.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Để tránh nguy cơ làm hỏng thiết bị, hãy đảm bảo rằng dữ liệu kết nối (định mức cầu chì, tần số và điện áp) trên bảng dữ liệu tương ứng với nguồn cung cấp điện gia dụng.

Kiểm tra xem đây có phải là trường hợp trước khi kết nối thiết bị hay không. Tham khảo ý kiến của thợ điện có trình độ nếu có bất kỳ nghi ngờ nào. Chỉ có

thể đảm bảo an toàn điện của thiết bị này khi được nối đất đúng cách. Điều cần thiết là phải đáp ứng yêu cầu an toàn tiêu chuẩn này. Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào, vui lòng yêu cầu thợ điện có trình độ kiểm tra hệ thống điện. Ổ cắm không được ẩn sau thiết bị làm lạnh và phải dễ tiếp cận để có thể nhanh chóng ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện

trong trường hợp khẩn cấp. Nếu cáp kết nối điện được cung cấp bị hỏng, chỉ được thay thế bằng phụ tùng thay thế chính hãng để tránh gây nguy hiểm cho người sử dụng.

Miele chỉ có thể đảm bảo an toàn cho thiết bị khi sử dụng các phụ tùng thay thế chính hãng của Miele. Vì lý do an toàn, việc thay thế như vậy chỉ có thể được thực hiện bởi một chuyên gia có trình độ hoặc Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele. Không kết nối thiết bị với nguồn điện chính bằng bộ chuyển đổi nhiều ổ cắm hoặc dây nối dài.

Đây là mối nguy hiểm hỏa hoạn và không đảm bảo độ an toàn cần thiết của thiết bị. Nếu hơi ẩm xâm nhập vào các bộ phận điện hoặc vào cáp kết nối nguồn, nó có thể gây ra đoản mạch. Do đó, không vận hành thiết bị làm lạnh này ở những khu vực tiếp xúc với độ ẩm (ví dụ như trong

gara hoặc phòng tiện ích). Không được sử dụng thiết bị này ở vị trí không cố định (ví dụ như trên tàu). Không sử dụng thiết bị bị hỏng. Nó có thể nguy hiểm. Kiểm tra thiết bị để tìm dấu hiệu hư hỏng có thể nhìn thấy. Vì lý do an toàn, chỉ được sử dụng thiết bị này sau khi đã được lắp sẵn.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Thiết bị phải được ngắt khỏi nguồn điện trong quá trình lắp đặt, bảo trì và sửa chữa, và trong quá trình lắp đặt kết nối nước chính. Thiết bị chỉ được cách ly hoàn toàn khỏi nguồn điện khi: - cầu chì chính đã được tắt, hoặc - cầu chì vận vít đã được tháo ra (nếu có), hoặc - cáp nguồn đã được rút ra.

Kéo phích cắm chứ không phải kéo

cáp khi ngắt kết nối khỏi nguồn điện. Việc lắp đặt, bảo trì và sửa

chữa trái phép hoặc kết nối nguồn nước chính bị lỗi có thể gây nguy hiểm đáng kể cho người sử dụng.

Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa, công việc lắp đặt trên kết nối nước chính và tất cả các sửa chữa trên đầu ra nước đá/nước chỉ nên được thực hiện bởi một kỹ thuật viên được Miele ủy quyền. Trong khi thiết bị còn trong thời gian bảo hành, việc sửa

chữa chỉ nên được thực hiện bởi một kỹ thuật viên dịch vụ được Miele ủy quyền. Nếu không, bảo hành sẽ không còn hiệu lực. Các thành phần bị lỗi chỉ được thay thế bằng các bộ phận thay thế chính hãng

của Miele. Miele chỉ có thể đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn của thiết bị khi sử dụng các bộ phận thay thế của Miele. Thiết bị làm lạnh này được cung cấp một loại đèn đặc biệt để đối phó với các điều kiện cụ thể (ví dụ như nhiệt độ, độ ẩm, khả năng

chống hóa chất, khả năng chống mài mòn và độ rung). Đèn này chỉ được sử dụng cho mục đích mà nó được thiết kế. Đèn không phù hợp để chiếu sáng trong phòng. Chỉ có một kỹ thuật viên được Miele ủy quyền hoặc Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele mới được lắp đèn thay thế.

Thiết bị làm lạnh này chứa một số nguồn sáng có hiệu suất năng lượng ít nhất là loại F.

Miele không chịu trách nhiệm về thiệt

hại do kết nối nước chính bị lỗi. Máy làm đá viên chỉ được kết nối với nguồn cung cấp nước lạnh. Nguy cơ

thương tích. Đảm bảo rằng bạn không tiếp xúc với các bộ phận chuyển động trên cơ chế phân phối

của máy làm đá viên hoặc bộ phận gia nhiệt trên máy làm đá viên. Ở những khu vực có thể bị gián hoặc các loài gây hại khác xâm nhập, hãy đặc biệt chú ý giữ cho thiết bị và môi trường xung quanh luôn sạch sẽ. Bất kỳ thiệt hại

nào do gián hoặc các loài gây hại khác gây ra sẽ không được bảo hành.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Sử dụng đúng cách

Thiết bị làm lạnh này được thiết kế để sử dụng trong phạm vi nhiệt độ môi trường cụ thể (phạm vi khí hậu). Không sử dụng ở nhiệt độ môi trường mà thiết bị không được thiết kế. Phạm vi khí hậu được nêu trên bảng dữ liệu trong tủ bên trong của thiết bị làm lạnh.

Nhiệt độ môi trường thấp hơn sẽ khiến máy nén tắt trong thời gian dài hơn, nghĩa là thiết bị làm lạnh không thể duy trì nhiệt độ cần thiết. Không che hoặc chặn lỗ thông hơi vì điều này có thể làm giảm hiệu suất của thiết bị,

tăng mức tiêu thụ điện và có thể gây hư hỏng cho các bộ phận. Nếu bảo quản thực phẩm có nhiều chất béo hoặc dầu trong thiết bị hoặc cửa, hãy đảm bảo rằng thực phẩm đó không tiếp xúc với các bộ phận bằng nhựa vì điều

này có thể gây nứt ứng suất hoặc làm vỡ nhựa. Nguy cơ cháy nổ. Không bảo quản vật liệu nổ trong thiết bị làm lạnh hoặc bất kỳ sản phẩm nào có chứa chất đẩy (ví dụ: bình xịt). Các bộ phận điện có thể khiến hỗn hợp khí dễ cháy bắt lửa. Nguy cơ nổ. Không vận hành bất kỳ thiết bị điện nào (ví dụ: máy làm kem điện) bên trong thiết bị làm lạnh.

Nguy cơ phát tia lửa và nổ. Nguy cơ gây

thương tích và hư hỏng cho thiết bị. Không bảo quản lon hoặc chai đựng đồ uống có ga hoặc chất lỏng có thể đóng băng trong ngăn đông. Nếu không, chúng có thể vỡ. Nguy cơ gây thương tích và hư hỏng cho thiết bị. Khi làm lạnh đồ uống

nhanh trong ngăn đông, hãy đảm bảo không để chai trong đó quá một giờ. Nếu không, chúng có thể vỡ. Nguy cơ gây thương tích. Không bao giờ được cầm thực phẩm đông lạnh hoặc các bộ phận kim loại của thiết bị bằng tay ướt. Tay bạn có

thể bị đông cứng với thực phẩm đông lạnh hoặc kim loại. Nguy cơ gây thương tích. Không được lấy đá viên bằng tay trần và không bao giờ được cho đá viên hoặc que kem vào miệng ngay từ ngăn đông.

Nhiệt độ rất thấp của thực phẩm đông lạnh có thể gây bỏng lạnh ở môi và lưỡi. Không đông lại thực phẩm đã rã đông một phần hoặc toàn bộ. Ăn thực phẩm đã rã đông càng sớm càng tốt vì thực phẩm sẽ mất giá trị dinh dưỡng và hỏng nếu để quá lâu. Thực phẩm đã rã đông chỉ có thể được đông lại sau khi đã nấu

chín.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Tuân thủ ngày "sử dụng trước" của nhà sản xuất và hướng dẫn bảo quản thực phẩm để tránh nguy cơ ngộ độc thực phẩm. Thời gian bảo quản sẽ phụ thuộc vào một số yếu tố, bao gồm độ tươi và chất lượng của thực phẩm, cũng như nhiệt độ bảo quản.

Phụ kiện và phụ tùng thay thế Chỉ

sử dụng phụ kiện Miele chính hãng. Nếu sử dụng các bộ phận khác, các khiếu nại về bảo hành, hiệu suất và trách nhiệm sản phẩm sẽ không còn hiệu lực.

Miele sẽ đảm bảo cung cấp phụ tùng thay thế hoạt động trong tối thiểu 10 năm và tối đa 15 năm sau khi ngừng sử dụng thiết bị làm lạnh của bạn.

Vệ sinh và chăm sóc

Không sử dụng bất kỳ loại dầu hoặc mỡ nào trên gioăng cửa vì chúng sẽ khiến gioăng bị hỏng và trở nên xốp theo thời gian. **CẢNH BÁO! NGUY HIỂM**

gây thương tích và hư hỏng! Không sử dụng bất kỳ loại dụng cụ cơ học hoặc các loại dụng cụ hỗ trợ khác không được nhà sản xuất khuyến nghị để đẩy nhanh quá trình rã đông. Không sử dụng thiết bị vệ sinh bằng hơi

nước để vệ sinh hoặc rã đông thiết bị này.

Hơi nước có thể tiếp xúc với các bộ phận điện và gây ra hiện tượng đoản mạch.

Các vật sắc nhọn hoặc nhọn sẽ làm hỏng bộ phận bay hơi, gây ra hư hỏng không thể phục hồi cho thiết bị. Không sử dụng các vật sắc nhọn hoặc nhọn để - loại bỏ sương giá và đá,

- tách thực phẩm đông lạnh

hoặc lấy khay đá. Không đặt lò sưởi điện hoặc

nén vào trong thiết bị để rã đông. Những thứ này có thể làm hỏng các bộ phận bằng nhựa. Không sử dụng bình xịt rã đông hoặc

chất phá băng vì chúng có thể chứa các chất có thể làm hỏng các bộ phận bằng nhựa hoặc có thể gây tích tụ khí và gây nguy hiểm cho sức khỏe.

Vận chuyển

Luôn vận chuyển thiết bị theo chiều thẳng đứng và trong bao bì vận chuyển ban đầu để tránh hư hỏng trong quá trình vận chuyển. Nguy cơ

gây thương tích và hư hỏng cho thiết bị. Thiết bị làm lạnh rất nặng và phải được vận chuyển bởi hai người.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Vứt bỏ thiết bị cũ của bạn Trẻ em chơi

đều có thể bị kẹt trong thiết bị và có thể bị ngạt thở.

- Tháo cửa thiết bị.
- Tháo các ngăn kéo.
- Để lại các kệ có thể điều chỉnh trong thiết bị làm lạnh để trẻ em không thể trèo vào bên trong.
- Nếu thiết bị làm lạnh cũ của bạn có khóa cửa, hãy phá hủy nó. Điều này sẽ ngăn ngừa nguy cơ trẻ em chơi đùa vô tình khóa mình bên trong và gây nguy hiểm đến tính mạng. Nguy cơ bị điện giật!
- Rút phích cắm khỏi dây kết nối nguồn điện.
- Cắt dây cáp kết nối nguồn điện ra khỏi thiết bị cũ. Vứt bỏ phích

cắm và dây cáp kết nối nguồn điện riêng với thiết bị cũ. Trong và sau khi vứt bỏ, hãy đảm bảo rằng thiết

bị làm lạnh không được đặt gần xăng hoặc các loại khí và chất lỏng dễ cháy khác. Nguy cơ hỏa hoạn do dầu hoặc chất làm lạnh rò rỉ!

Chất làm lạnh và dầu bên trong thiết bị dễ cháy. Ở nồng độ đủ cao, chất làm lạnh hoặc dầu thoát ra có thể bắt lửa nếu chúng tiếp xúc với nguồn nhiệt bên ngoài.

Trong quá trình thải bỏ, hãy đảm bảo rằng mạch làm mát không bị hư hỏng để ngăn chất làm lạnh và dầu thoát ra ngoài theo cách không kiểm soát được (xem bảng dữ liệu để biết chi tiết về chất làm lạnh). Các tia chất làm mát có thể gây hại

cho mắt. Hãy cẩn thận không làm hỏng bất kỳ bộ phận nào của đường ống trong khi chờ thải bỏ, ví dụ như bằng cách - làm thủng các kênh chất làm mát trong bộ ngưng tụ,

- uốn cong bất kỳ đường ống nào hoặc - làm xước lớp phủ bề mặt.

Biểu tượng trên máy nén (tùy theo kiểu máy)

Thông tin này chỉ liên quan đến việc tái chế. Không có rủi ro nào trong quá trình vận hành bình thường.



Dầu trong máy nén có thể gây tử vong nếu nuốt phải hoặc nếu dầu xâm nhập vào đường thở.

Chăm sóc môi trường

Xử lý vật liệu đóng gói

Vật liệu đóng gói được sử dụng để xử lý và bảo vệ thiết bị khỏi hư hỏng khi vận chuyển. Vật liệu đóng gói được sử dụng được chọn từ các vật liệu thân thiện với môi trường để thải bỏ và thường có thể tái chế.

Tái chế vật liệu đóng gói giúp giảm việc sử dụng nguyên liệu thô. Sử dụng các điểm thu gom vật liệu cụ thể cho các vật liệu có giá trị và tận dụng các tùy chọn trả lại. Đại lý Miele của bạn sẽ mang vật liệu đóng gói đi.

Vứt bỏ thiết bị cũ của bạn Các thiết bị điện và điện tử chứa nhiều vật liệu có giá trị. Chúng cũng chứa một số vật liệu, hợp chất và thành phần nhất định cần thiết cho hoạt động chính xác và sự an toàn của chúng. Những thứ này có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe con người

và môi trường nếu vứt bỏ cùng với rác thải sinh hoạt hoặc nếu xử lý không đúng cách. Do đó, vui lòng không vứt bỏ thiết bị cũ của bạn cùng với rác thải sinh hoạt.



Hãy cẩn thận không làm hỏng thiết bị làm lạnh của bạn trước hoặc trong quá trình thải bỏ theo cách được phép và thân thiện với môi trường.

Việc này nhằm đảm bảo chất làm lạnh trong mạch làm mát và dầu trong máy nén được giữ lại và không bị rò rỉ ra môi trường.

Thay vào đó, vui lòng sử dụng các điểm thu gom và xử lý được chỉ định chính thức để xử lý và tái chế các thiết bị điện và điện tử tại

cộng đồng địa phương của bạn, với đại lý của bạn hoặc với Miele, miễn phí. Theo luật, bạn phải chịu trách nhiệm duy nhất về việc xóa bất kỳ dữ liệu cá nhân nào khỏi thiết bị cũ trước khi thải bỏ. Bạn có nghĩa vụ pháp lý phải tháo bất kỳ pin cũ nào không được bao bọc an toàn bởi thiết bị và tháo bất kỳ đèn nào mà không phá hủy chúng, nếu có thể.

Những thứ này phải được mang đến điểm thu gom phù hợp, nơi chúng có thể được giao miễn phí. Vui lòng đảm bảo rằng thiết bị cũ của bạn không gây nguy hiểm cho trẻ em trong khi được lưu trữ để thải bỏ.

Vị trí

Thiết bị này phải được lắp đặt ở nơi khô ráo, thông gió tốt.

Khi quyết định vị trí lắp đặt thiết bị làm lạnh, hãy lưu ý rằng thiết bị sẽ sử dụng nhiều năng lượng hơn nếu lắp gần lò sưởi, bếp nấu hoặc thiết bị tỏa nhiệt khác.

Cũng nên tránh ánh nắng trực tiếp.

Nhiệt độ phòng càng cao, máy nén chạy càng lâu và mức tiêu thụ điện năng của thiết bị làm lạnh càng cao.

Khi lắp đặt thiết bị làm lạnh, vui lòng lưu ý những điều sau: - Ổ cắm phải dễ

dàng tiếp cận trong trường hợp khẩn cấp, không được giấu phía sau thiết bị.

- Phích cắm và dây nguồn không được chạm vào mặt sau của thiết bị làm lạnh vì chúng có thể bị hỏng do rung động từ thiết bị.
- Không cắm vào các thiết bị khác phía sau thiết bị làm lạnh.

Nếu không thể tránh khỏi việc lắp đặt gần nguồn nhiệt, hãy tuân thủ khoảng cách tối thiểu sau đây giữa thiết bị và nguồn nhiệt:

- Cách bếp điện, bếp gas ít nhất 3 cm
- Cách bếp dầu, bếp than ít nhất 30 cm

Nếu không thể tuân thủ các khoảng cách tối thiểu này, phải lắp đặt một tấm cách ly giữa thiết bị làm lạnh và thiết bị sưởi ấm.

nguồn.

Phạm vi khí hậu

Thiết bị làm lạnh này được thiết kế để sử dụng trong phạm vi nhiệt độ môi trường cụ thể (phạm vi khí hậu). Không sử dụng ở nhiệt độ môi trường mà thiết bị không được thiết kế. Phạm vi khí hậu được nêu trên bảng dữ liệu trong tủ bên trong của thiết bị làm lạnh.

Phạm vi khí hậu	Nhiệt độ môi trường
SN	10 đến 32 °C
N	16 đến 32 °C
ST	16 đến 38 °C
T	16 đến 43 °C
SN-ST	10 đến 38 °C
SN-T	10 đến 43 °C

Nhiệt độ môi trường thấp hơn dẫn đến máy nén tắt trong thời gian dài hơn. Điều này có thể khiến nhiệt độ bên trong thiết bị làm lạnh tăng lên, có nguy cơ thực phẩm bị hỏng và hỏng.

Cài đặt

Nguy cơ hư hỏng do độ ẩm cao.

Trong môi trường có độ ẩm cao, hơi nước ngưng tụ có thể tích tụ trên các tấm làm lạnh bên ngoài, gây ra hiện tượng ăn mòn.

Lắp đặt thiết bị làm lạnh ở nơi khô ráo và/hoặc có máy lạnh và thông gió đầy đủ.

Sau khi lắp đặt, hãy đảm bảo rằng cửa thiết bị đã đóng đúng cách, các khe hở thông gió không bị che và thiết bị làm lạnh đã được lắp đặt theo đúng hướng dẫn vận hành và lắp đặt.

Ghi chú cài đặt

Nguy cơ hư hỏng và thương tích do thiết bị làm lạnh bị đổ qua.

Thiết bị làm lạnh này rất nặng và có thể đổ về phía trước khi cửa thiết bị mở.

Đóng chặt cửa thiết bị cho đến khi thiết bị làm lạnh được lắp vào và cố định chắc chắn trong vỏ theo hướng dẫn vận hành và lắp đặt này.

Do trọng lượng và kích thước lớn, thiết bị làm lạnh cần có hai người để lắp đặt.

Tủ/thiết bị liền kề Thiết bị được

bắt vít vào tủ/thiết bị liền kề ở bên cạnh và phía trên. Vì lý do này, điều cần thiết là tất cả tủ/thiết bị phải được cố định vào mặt đất hoặc tường.

Khả năng chịu tải của sàn hốc

Để đảm bảo lắp đặt thiết bị làm lạnh an toàn và đảm bảo thiết bị hoạt động chính xác, sàn của hốc lắp đặt thiết bị phải nhẵn và bằng phẳng.

Nó phải được làm từ vật liệu cứng và bền.

Vì thiết bị làm lạnh rất nặng khi được chất đầy, nên điều quan trọng là sàn nhà phải chịu được trọng lượng của nó. Nếu cần, hãy tham khảo ý kiến của kiến trúc sư hoặc chuyên gia xây dựng.

Khi được tải đầy đủ, trọng lượng của thiết bị làm lạnh xấp xỉ:

F 2412/2413 Bạn 261 kg

F 2802 BẠN, F 2812/2813 BẠN 368 kg

F 2902 BẠN, F 2912 BẠN 426kg

Thông gió

Nguy cơ cháy nổ và hư hỏng do thông gió không đủ.

Nếu thiết bị làm lạnh không được thông gió đầy đủ, máy nén sẽ phải chạy thường xuyên hơn và trong thời gian dài hơn.

Điều này sẽ dẫn đến tăng mức tiêu thụ năng lượng và nhiệt độ hoạt động của máy nén cao hơn. Điều này có thể gây hư hỏng cho máy nén.

Hãy đảm bảo có đủ thông gió xung quanh thiết bị làm lạnh.

Điều cần thiết là phải quan sát các khoảng hở thông gió cần thiết. Các khoảng hở thông gió không được che phủ hoặc chặn lại trong Dấu sao thì.

Bản lề cửa

Nguy cơ hư hỏng và thương tích khi thay bản lề cửa.

Việc tự ý thay bản lề cửa có thể gây hư hỏng cho thiết bị và gây thương tích.

Thiết bị làm lạnh được cung cấp với bản lề cố định. Trong mọi trường hợp, bạn không nên tự ý thay đổi bản lề cửa.

Nếu bạn cần thay bản lề cửa sang phía bên kia, vui lòng liên hệ với Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele.

Cài đặt

Thiết bị này có

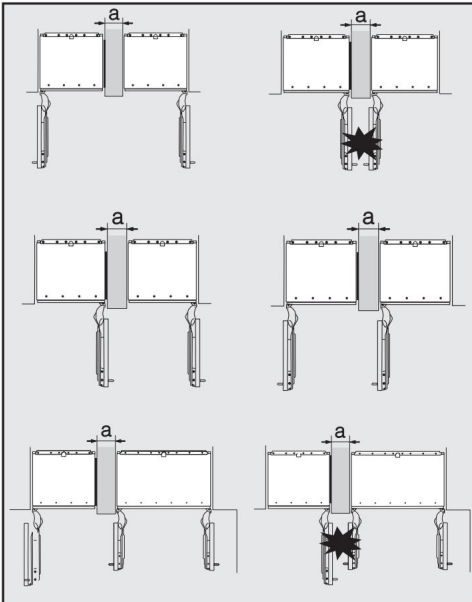
thể được lắp đặt cạnh nhau với một thiết bị làm lạnh khác. Tổng quan sau đây sẽ cho bạn biết các tùy chọn lắp đặt cạnh nhau nào bạn có với thiết bị làm lạnh của mình.

Tùy thuộc vào tình huống lắp đặt, bạn sẽ cần bộ lắp đặt cạnh nhau để lắp đặt cạnh nhau (xem “Phụ kiện - Phụ kiện tùy chọn”).

Hướng dẫn lắp đặt các thiết bị làm lạnh cạnh nhau có thể được tìm thấy trong hướng dẫn lắp đặt bộ lắp đặt cạnh nhau.

. . . có tường ngăn

Tường ngăn giữa các thiết bị làm lạnh đặt cạnh nhau phải dày ít nhất 16 mm .



Nếu bản lề cửa của các thiết bị làm lạnh nằm cạnh nhau, bạn phải tính đến độ dày của mặt trước đồ nội thất và tay nắm cửa để cửa thiết bị không va chạm và bị hư hỏng nếu chúng mở cùng lúc.

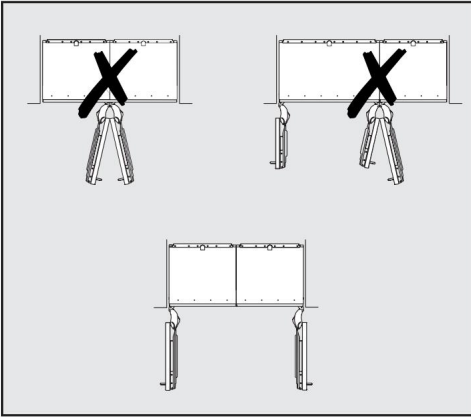
Các thiết bị làm lạnh được cố định riêng lẻ trong hốc lắp đặt bằng vật liệu lắp đặt đi kèm.

Nếu vách ngăn a hẹp hơn 160 mm, bạn sẽ cần bộ sưỡi tám bên từ bộ lắp đặt cạnh nhau để ngăn ngừa hiện tượng ngưng tụ và bất kỳ hư hỏng nào xảy ra.

Khi lập kế hoạch lắp đặt hốc, xin lưu ý rằng hốc lắp thiết bị làm lạnh có bộ sưỡi mặt bên phải rộng hơn 4 mm (xem “Lắp đặt - Kích thước lắp sẵn”).

Nếu vách ngăn a dày hơn 160 mm, bạn không cần bộ lắp đặt cạnh nhau cũng như bộ sưỡi tám bên.

. . . không có tường ngăn



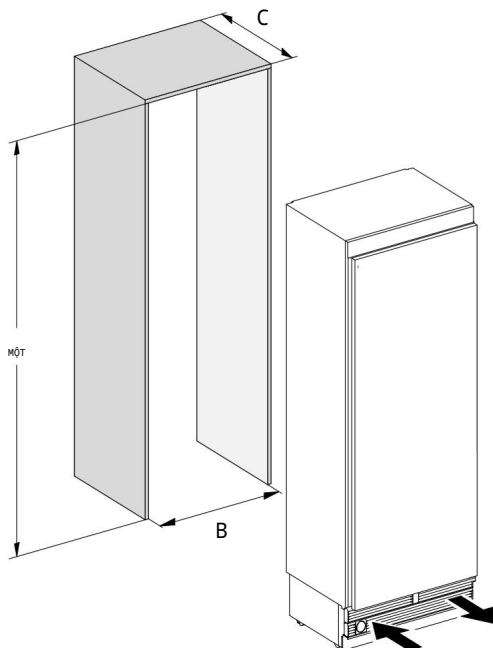
Nếu các thiết bị làm lạnh được lắp đặt cạnh nhau mà không có vách ngăn giữa chúng, chúng sẽ cần được ghép lại với nhau bằng bộ lắp đặt cạnh nhau. Ngoài ra, bạn phải lắp đặt bộ gia nhiệt bằng bên để ngăn ngừa ngưng tụ hình thành và bất kỳ hư hỏng nào phát sinh.

Thông số kỹ thuật cho kết nối nước chính

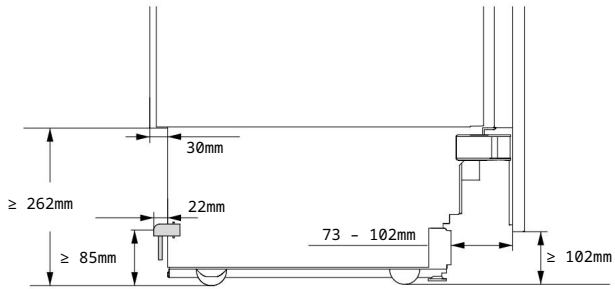
- Việc kết nối với nguồn nước phải tuân thủ các quy định hiện hành tại quốc gia nơi lắp đặt thiết bị.
- Tất cả các thiết bị và hệ thống được sử dụng để cung cấp nước cho thiết bị làm lạnh cũng phải tuân thủ các quy định hiện hành tại quốc gia tương ứng.
- Thiết bị chỉ được kết nối với nguồn nước chính bởi những người có trình độ phù hợp.
- Chất lượng nước đầu vào phải tuân thủ các yêu cầu về nước uống tại quốc gia nơi sử dụng thiết bị làm lạnh.
- Kết nối ống thép không gỉ của thiết bị làm lạnh với nguồn cung cấp nước sạch và không kết nối với nguồn cung cấp nước có thể bị đóng nước.
- Thiết bị làm lạnh chỉ thích hợp để kết nối với đường nước lạnh.
- Áp suất nước phải nằm trong khoảng từ 200 kPa đến 800 kPa (2 đến 8 bar).
- Phải có vòi khóa giữa ống thép không gỉ và nguồn cung cấp nước chính để đảm bảo có thể cắt nguồn cung cấp nước nếu cần thiết.
- Đảm bảo rằng vẫn có thể tiếp cận được vòi khóa sau khi lắp đặt thiết bị làm lạnh.

Cài đặt

Kích thước xây dựng



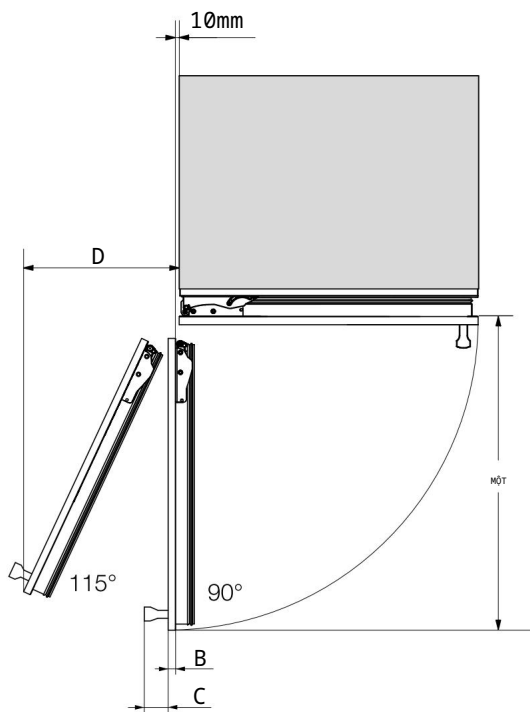
	HỘT	B	C
F 2412/2413 Vi 2134	2164 mm	458 mm	610 mm + độ nội thất phía trước (19-38 mm)
F 2802 Bạ, F 2812/2813 Bạ	2134-2164mm	762mm	610 mm + độ nội thất phía trước (19-38 mm)
F 2902 Bạ, F 2912 Bạ	2134-2164mm	915mm	610 mm + độ nội thất phía trước (19-38 mm)



Nhìn từ bên hông

Cài đặt

Kích thước khi cửa thiết bị mở (góc mở 115°)



	MỘT		C*	D (có đồ nội thất mặt trước 19 mm)
F 2412/2413 Vi 525	mm	Nội thất đăng trước (19- 38mm)	Tay nắm cửa 237	mm
F 2802 Bạ, F 2812/2813 Bạ	829mm	Nội thất đăng trước (19- 38mm)	Tay nắm cửa 363	mm
F 2902 Bạ, F 2912 Bạ	982mm	Nội thất đăng trước (19- 38mm)	Tay nắm cửa 428	mm

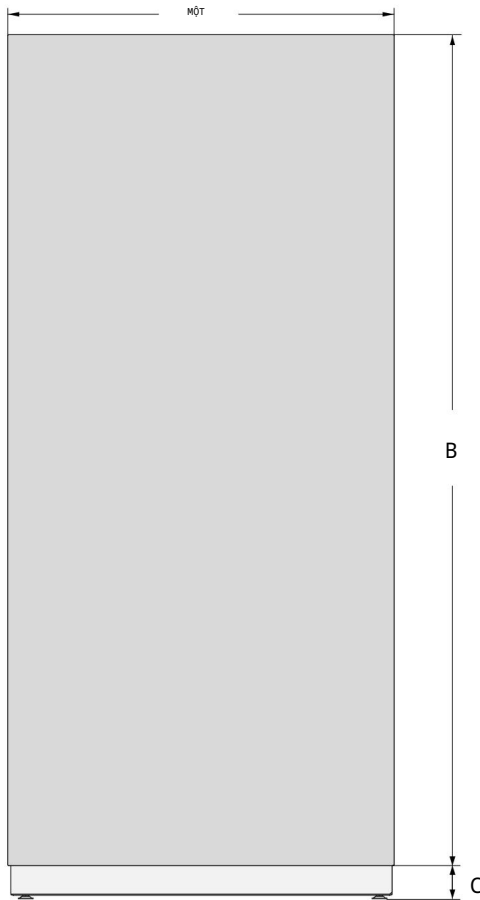
Cài đặt

* Kích thước mặt trước của đồ nội thất và tay nắm cửa thay đổi tùy theo thiết kế của bếp.

Góc mở của cửa thiết bị không được giới hạn ở mức 90° vì nếu không, giỏ đựng đá và hộp đựng đá viên sẽ không thể tháo rời.

Cài đặt

Kích thước mặt trước của đồ nội thất



	MỘT	B	C
F 2412/2413 Bạ	451mm	2029mm	≥ 102-132 mm
F 2802 Bạ, F 2812/2813 Bạ	756mm	2029mm	≥ 102-132 mm
F 2902 Bạ, F 2912 Bạ	908mm	2029mm	≥ 102-132 mm

Cài đặt thiết bị

Trước khi bắt đầu ...

Điều cần thiết là phải đọc kỹ hướng dẫn vận hành và lắp đặt trước khi bắt đầu lắp đặt thiết bị làm lạnh.

Thiết bị làm lạnh phải được lắp đặt bởi một người lắp đặt có trình độ phù hợp theo các hướng dẫn vận hành và lắp đặt này. Hoạt động an toàn của thiết bị làm lạnh chỉ được đảm bảo nếu nó được lắp đặt và kết nối theo các hướng dẫn vận hành và lắp đặt này.

Nguy cơ hư hỏng và thương tích do thiết bị làm lạnh bị đổ.

Thiết bị làm lạnh này rất nặng và có thể đổ về phía trước khi cửa thiết bị mở.

Đóng cửa thiết bị cho đến khi thiết bị làm lạnh được lắp vào và cố định đúng vị trí theo hướng dẫn vận hành và lắp đặt này.

Do trọng lượng và kích thước lớn, thiết bị làm lạnh cần có hai người để lắp đặt.

Công cụ cần thiết

- Máy khoan không dây
- Tua vít TX 20
- Máy khoan búa
- Mũi khoan có nhiều kích cỡ khác nhau, tùy thuộc vào vật liệu
- Búa
- Mỏ cờ lê
- Cờ lê ổ cắm, phụ kiện: ổ cắm, 8mm
- Băng dính
- Dao tiện ích
- Cờ lê ống
- Thước thủy
- Thước dây
- Bút chì

Khác

- Thang bước
- Xe chở bao

Cài đặt

Trọng lượng của mặt trước đồ nội thất

Trước khi lắp mặt trước của đồ nội thất, hãy đảm bảo rằng trọng lượng của mặt trước đồ nội thất không vượt quá trọng lượng

tối đa cho phép:

Thiết bị làm lạnh	Trọng lượng tối đa của mặt trước đồ nội thất
F 2412/2413 Bạn	59kg
F 2802 BẠN, F 2812/2813 BẠN	28kg
F 2902 BẠN, F 2912 BẠN 34	kg

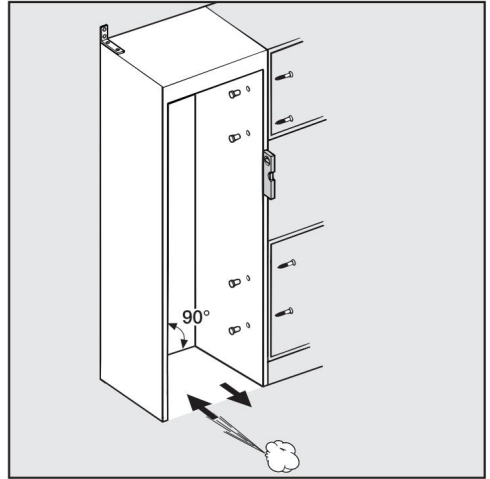
Nếu mặt trước của đồ nội thất quá nặng, điều này có thể gây hư hỏng.

Lắp mặt trước của đồ nội thất có trọng lượng nặng hơn trọng lượng tối đa cho phép có thể làm hỏng bản lề.

Hư hỏng này có thể ảnh hưởng đến nhiều yếu tố, chẳng hạn như hoạt động của thiết bị.

Trước khi lắp mặt trước của đồ nội thất, hãy đảm bảo trọng lượng của mặt trước đồ nội thất không vượt quá trọng lượng tối đa cho phép.

Căn chỉnh hộc xây dựng



Hộc tủ phải được căn chỉnh cẩn thận bằng thước thủy trước khi lắp đặt thiết bị làm lạnh. Các góc của hộc tủ phải tạo thành góc 90° với nhau, nếu không, mặt trước của đồ nội thất sẽ không nằm thẳng trên cả 4 góc của hộc tủ.

Kiểm tra hốc lắp đặt

Kiểm tra kích thước lắp đặt (xem "Lắp đặt - Kích thước lắp đặt"). Kiểm tra vị trí kết nối điện.

Chiều dài của cáp kết nối điện là 3 m.

Ổ cắm điện không được giấu phía sau thiết bị và phải dễ dàng tiếp cận trong trường hợp khẩn cấp.

Kiểm tra vị trí kết nối nước ngọt. Chiều dài khả dụng của ống thép không gỉ là khoảng 2 m.

Vòi khóa không được giấu phía sau thiết bị và phải dễ dàng tiếp cận trong trường hợp khẩn cấp.

Kiểm tra xung quanh để tránh va chạm (xem "Lắp đặt - Kích thước khi cửa thiết bị mở"). Chỉ lắp đặt thiết bị làm lạnh ở các hốc

lắp đặt chắc chắn, ổn định, được đặt trên sàn bằng phẳng.

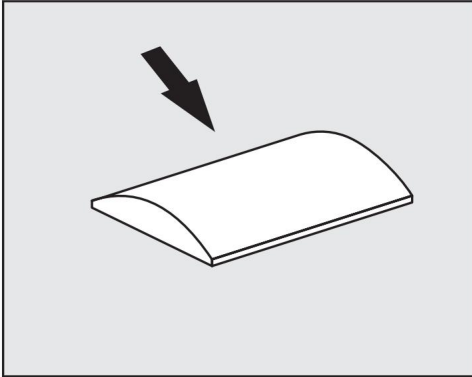
Ngoài ra, hãy kiểm tra vị trí lắp đặt theo các tiêu chí sau:

- Các bức tường bên của hốc lắp đặt phải đều nhau.
- Các bức tường xung quanh của hốc lắp đặt phải dày ít nhất 16 mm.
- Các bức tường xung quanh phải được cố định chắc chắn vào sàn hoặc tường.
- Các bức tường bên được rút ngắn phải có ít nhất Sâu 100 mm.

Cài đặt

Trước khi cài đặt

Trước khi cài đặt, hãy gỡ bỏ bất kỳ phụ kiện ở mặt sau của thiết bị.



Rủi ro thiệt hại do thông gió không đủ.

Nếu thiết bị làm lạnh không được thông gió đầy đủ, điều này có thể gây ra nấm mốc và về lâu dài có thể gây hư hỏng bên ngoài thiết bị làm lạnh và hốc lắp đặt.

Trong mọi trường hợp, không được tháo miếng đệm ra khỏi bên ngoài thiết bị.

Không nên miếng đệm trong bất kỳ trường hợp nào.

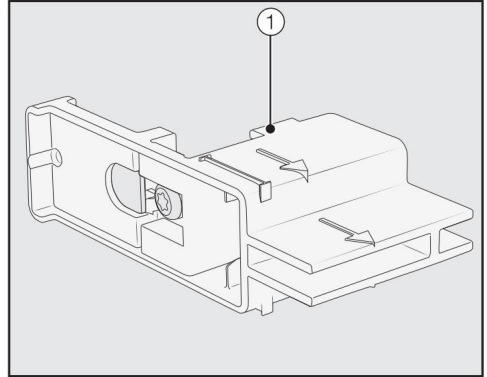
Các miếng đệm đảm bảo khoảng cách cần thiết giữa thiết bị làm lạnh và hốc lắp đặt.

Kiểm tra thiết bị làm lạnh xem có bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển không.

Không lắp đặt thiết bị làm lạnh bị hỏng.

Kiểm tra xem tất cả các bộ phận ở mặt sau của thiết bị có bị cản trở không.

Để bảo vệ sàn trong quá trình lắp đặt, hãy cố định một phần sàn hoặc vật liệu tương tự vào sàn trước khu vực lắp đặt.

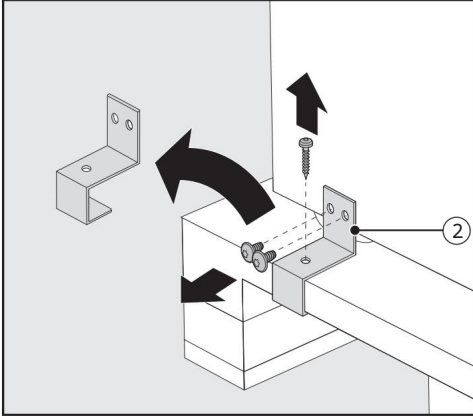


Không tháo các thiết bị hỗ trợ lắp đặt khỏi cửa thiết bị. Những thiết bị này sẽ cần thiết sau này để căn chỉnh thiết bị trong hốc lắp sẵn.

Nguy cơ hư hỏng và thương tích do thiết bị làm lạnh bị đổ.

Ngay khi bạn tháo các giá đỡ cố định thiết bị làm lạnh vào pallet, thiết bị sẽ không còn được cố định nữa.

Do trọng lượng và kích thước lớn, thiết bị làm lạnh cần có hai người để lắp đặt.



Tháo các giá đỡ cố định . Với sự giúp đỡ của một số người như khi cần thiết, hãy cẩn thận nhắc thiết bị làm lạnh ra khỏi pallet, bắt đầu từ mặt sau của thiết bị.

Nguy cơ làm hỏng sàn nhà từ tải trọng.

Việc di chuyển thiết bị làm lạnh có thể gây hư hỏng sàn nhà.

Di chuyển thiết bị làm lạnh một cách cẩn thận trên sàn nhà để bị trầy xước.

Ngay sau khi đặt thiết bị thẳng đứng, bạn có thể di chuyển thiết bị bằng các con lăn ở phía dưới.

Chuẩn bị hốc xây dựng

Nguy cơ hư hỏng và thương tích do thiết bị làm lạnh bị đổ qua.

Thiết bị làm lạnh này rất nặng và có thể đổ về phía trước khi cửa thiết bị mở.

Hốc lắp đặt phải được cố định vào tường phía sau và/hoặc phía trên bằng nhiều ốc vít. Chỉ có như vậy mới ngăn được thiết bị làm lạnh bị lật sau khi lắp đặt.

Ngoài ra, hãy sử dụng giá đỡ chống đổ đi kèm để cố định hốc lắp đặt.

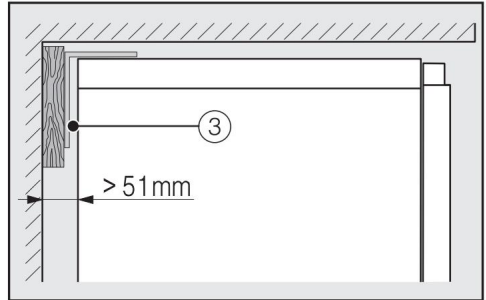
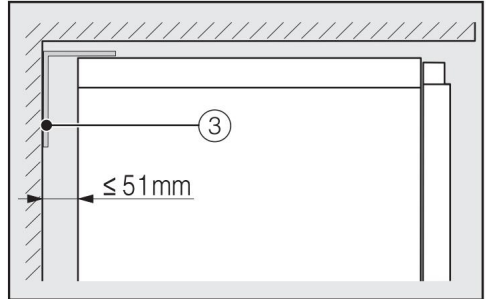
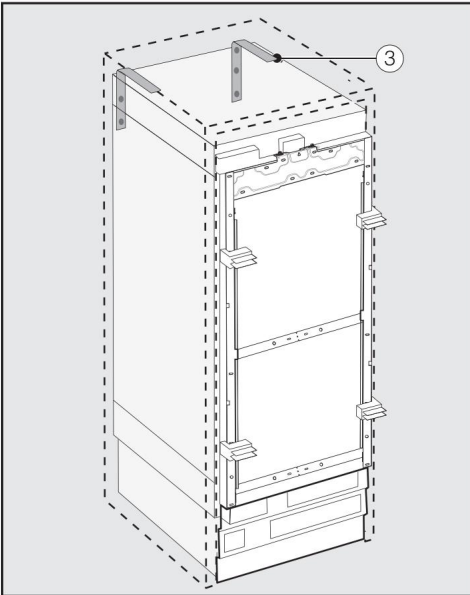
Các bộ phận cần thiết để lắp đặt được cung cấp cùng với thiết bị làm lạnh. Các túi nhựa được cung cấp được đánh dấu bằng chữ cái để dễ nhận biết.

Khi thực hiện cá nhân các bước lắp ráp, hãy tuân thủ các chữ cái được chỉ định và sử dụng túi nhựa phù hợp với thiết bị lắp đặt cần thiết.

Giá đỡ chống đổ giúp ngăn không cho thiết bị làm lạnh bị đổ.

Các giá đỡ chống lật cũng được sử dụng để cố định chắc chắn hốc tường vào các bức tường xung quanh.

Cài đặt



Đảm bảo khoảng cách giữa thành sau của thiết bị làm lạnh và hốc lắp đặt không vượt quá 51 mm.

Sử dụng 2 giá đỡ chống lật cho mỗi thiết bị làm lạnh riêng lẻ hoặc 4 giá đỡ chống lật cho mỗi tổ hợp (đặt cạnh nhau) gồm 2 thiết bị. Đặt giá đỡ chống lật ở bên trái và bên phải của hốc lắp sẵn.

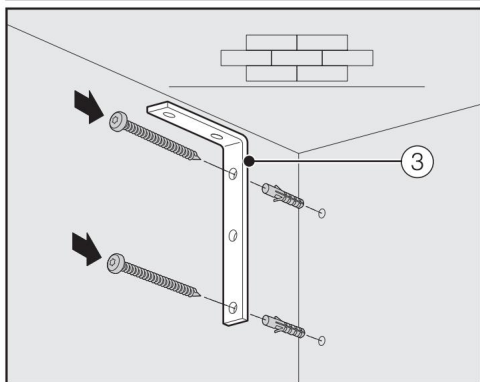
Đặt một miếng chêm gỗ phía sau giá đỡ chống lật nếu cần. Trong khi giữ giá đỡ chống lật tại chỗ, hãy đánh dấu các lỗ khoan cần thiết trên tường phía sau của hốc lắp ghép.

Tùy thuộc vào cách điều chỉnh chân sau đó, các giá đỡ chống lật được bố trí cách sàn hốc 2134-2164 mm.

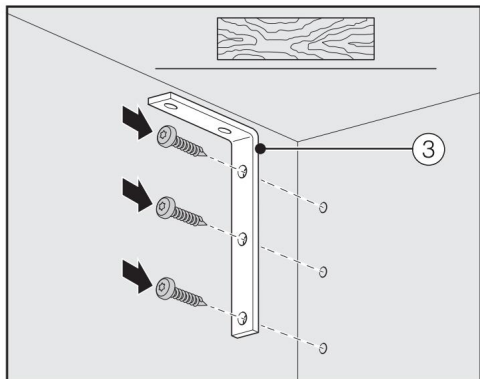
Nguy cơ thương tích và hư hỏng do thiết bị làm lạnh bị đổ.
Nếu giá đỡ chống lật được cố định quá cao thì không thể sử dụng để cố định thiết bị làm lạnh.
Khoảng cách giữa giá đỡ chống lật và thiết bị làm lạnh không được vượt quá 8 mm.



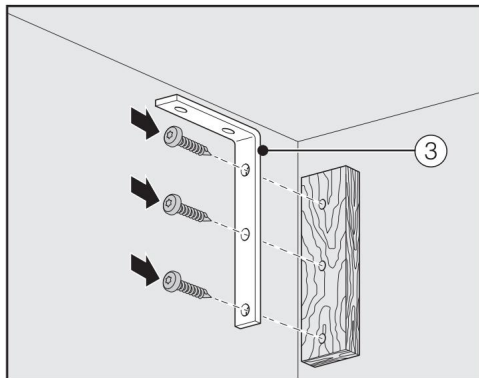
Bộ phụ kiện đi kèm có chứa các vít cố định cho nhiều ứng dụng/vật liệu khác nhau.



Cố định vào tường bê tông



Cố định vào tường gỗ



Cố định bằng nêm gỗ Cố định

hốc lắp đặt vào tường phía sau và/hoặc phía trên hốc lắp đặt khi cần thiết bằng cách sử dụng giá đỡ chống lật .

Kết nối thiết bị làm lạnh với nguồn cấp nước chính (xem "Lắp đặt - Kết nối nguồn nước chính").

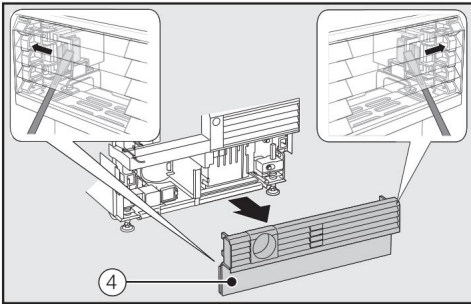
Cài đặt

Đẩy thiết bị làm lạnh vào phần khúc xây dựng

Đẩy thiết bị làm lạnh vào hốc, chú ý không làm hỏng kết nối điện và nước chính.

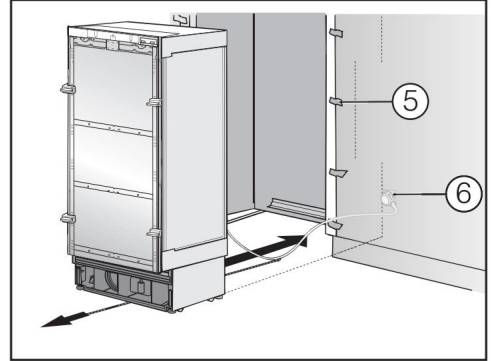
Nếu bạn lắp nhiều thiết bị làm lạnh cạnh nhau, hãy cố định các thiết bị này với nhau (xem hướng dẫn lắp đặt để biết bộ dụng cụ lắp đặt cạnh nhau).

Để đảm bảo thiết bị làm lạnh có thể được căn chỉnh chính xác, lưới thông gió chân đế phải được tháo khỏi chân đế thiết bị:



Cẩn thận hướng dẫn một đầu phẳng tua vít xuyên qua lưới thông gió bộ ở cả hai bên và sử dụng nó để đẩy chốt nhựa bên trong ra ngoài để tháo lưới thông gió bộ.

Đặt lưới thông gió bộ sang một bên.



Dán miếng bảo vệ cạnh vào mặt trước của đồ nội thất liền kề. Cắm

phích cắm vào mặt sau của thiết bị làm lạnh (xem "Lắp đặt - Kết nối điện").

Cắm phích cắm vào ổ cắm.

Ổ cắm điện không được giấu phía sau thiết bị và phải dễ dàng tiếp cận trong trường hợp khẩn cấp.

Nguy cơ hư hỏng do điện quá tải.

Nếu thiết bị làm lạnh bị quá tải điện, điều này có thể gây ra hiện tượng đoản mạch và làm hỏng thiết bị làm lạnh của bạn.

Khi lắp đặt các thiết bị điện cạnh nhau, mỗi thiết bị làm lạnh phải có ổ cắm điện riêng.

Mẹo: Cố định chặt dây nguồn để tránh bị kẹt: buộc một đoạn dây vào giữa dây và khi đẩy thiết bị làm lạnh vào hốc, hãy kéo dây về phía trước bên dưới thiết bị. Cẩn thận đẩy thiết bị làm lạnh vào hốc.

Cài đặt

Nếu không thể đẩy thiết bị làm lạnh vào hốc (ví dụ như do sàn không bằng phẳng), hãy nới nhẹ các chân có thể điều chỉnh phía sau (xem phần "Lắp đặt - Căn chỉnh thiết bị làm lạnh") và trượt thiết bị làm lạnh vào hốc.

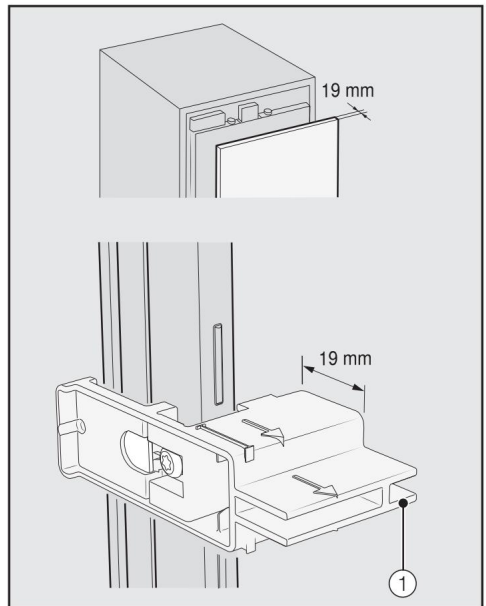
Tháo bỏ lớp bảo vệ cạnh khỏi mặt trước của đồ nội thất liền kề.

Căn chỉnh thiết bị làm lạnh

Các thiết bị hỗ trợ lắp đặt trên cửa thiết bị giúp căn chỉnh thiết bị làm lạnh trong hốc lắp sẵn.

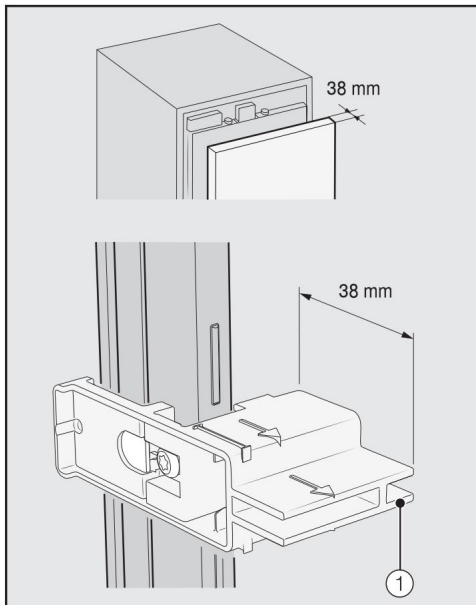
Các thiết bị hỗ trợ lắp đặt phù hợp với mặt trước đồ nội thất có độ dày 19 mm hoặc 38 mm.

Căn chỉnh thiết bị làm lạnh với mặt trước của đồ nội thất liền kề như mô tả bên dưới.



Độ dày mặt trước đồ nội thất 19 mm

Cài đặt



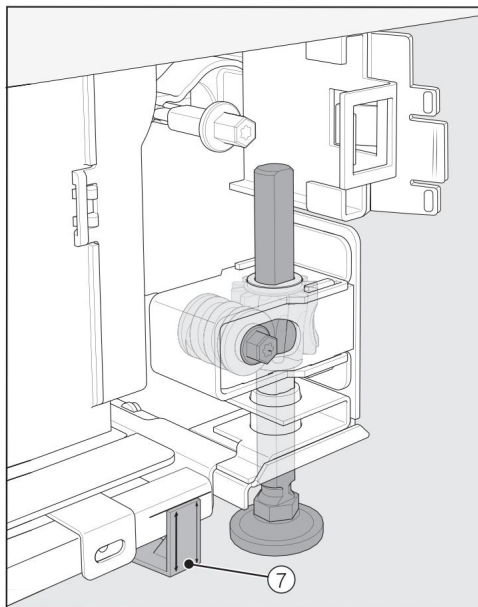
Độ dày mặt trước đồ nội thất 38 mm

Các chân có thể điều chỉnh ở mặt trước và mặt sau của thiết bị đều có thể được điều chỉnh từ mặt trước của thiết bị.

Nguy cơ hư hỏng do điều chỉnh chân không đúng cách.

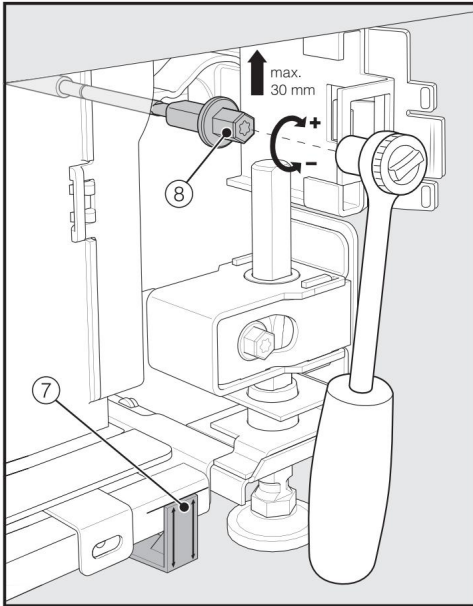
Bạn có thể làm hỏng chân có thể điều chỉnh nếu sử dụng tua vít không dây.

Luôn điều chỉnh chân trước và chân sau bằng tay.

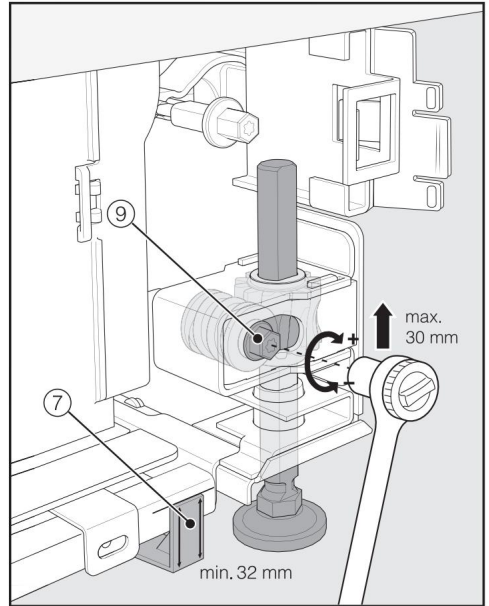


Đặt miếng đệm đi kèm ở cả hai bên trên các dấu hiệu bên cạnh chân có thể điều chỉnh ở mặt trước của thiết bị làm lạnh.

Cài đặt



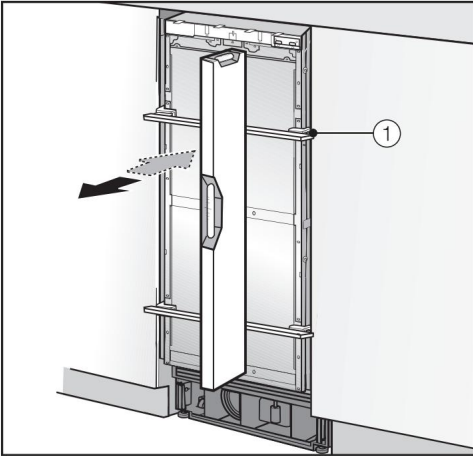
Điều chỉnh chân sau bằng cờ lê (phụ kiện: ổ cắm, 8 mm) hoặc tua vít TX 20 .



Điều chỉnh chân trước bằng cờ lê (phụ kiện: ổ cắm, 8 mm) hoặc tua vít TX 20 .

Mẹo: Hãy cẩn thận khi điều chỉnh chân, xen kẽ giữa chân trái và chân phải.

Cài đặt



Đặt một mức tinh thần trên dụng cụ hỗ trợ lắp đặt trên cửa thiết bị để kiểm tra độ thẳng hàng của thiết bị làm lạnh. Tháo các chân có thể

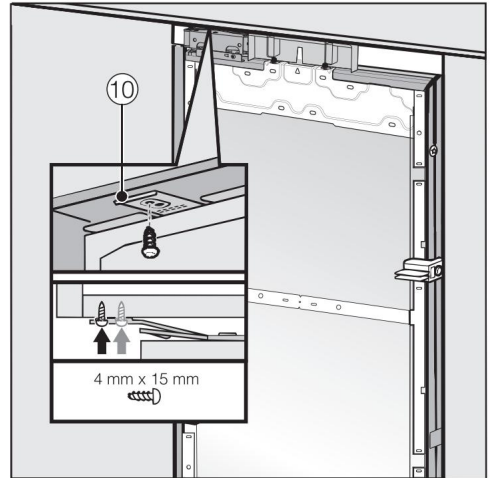
điều chỉnh và ở cả hai bên ít nhất cho đến khi vạch trên bộ đạt đến khoảng cách quy định là 32 mm trên miếng đệm. Kích thước tiêu chuẩn 32 mm liên quan đến chiều cao hốc là 2134 mm.

Điều quan trọng là phải điều chỉnh chân để đến độ cao ít nhất là 32 mm để hệ thống thông gió của thiết bị làm lạnh thông qua bộ tủ hoạt động chính xác.

Nguy cơ hư hỏng nếu điều chỉnh chân quá nhiều.
Chân điều chỉnh phía sau có thể bị hỏng.
Chỉ tháo các chân cho đến khi vạch trên bộ được căn chỉnh đến mức tối đa là 62 mm (chiều cao hốc tối đa là 2164 mm).

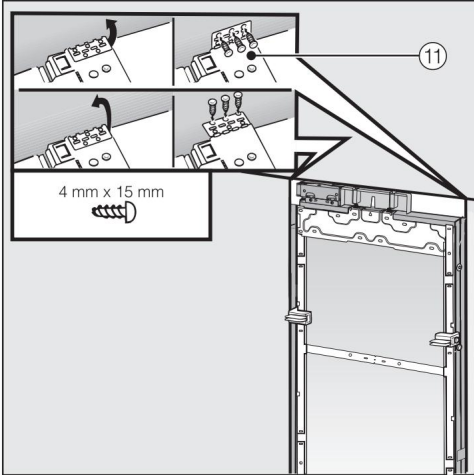
Kiểm tra lại độ thẳng hàng của thiết bị làm lạnh bằng cách sử dụng các dụng cụ hỗ trợ lắp đặt và thước thủy.

Bảo vệ thiết bị làm lạnh trong hốc xây dựng



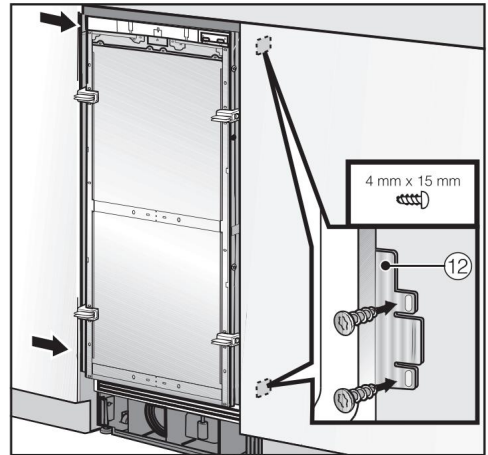
Vặn chặt các vấu của tấm cố định vào tủ/thiết bị phía trên thiết bị.

Nếu không thể cố định thiết bị làm lạnh ở phía trên, bạn có thể gắn thiết bị vào hốc lắp sẵn bằng các tấm cố định bên hông:



Mở các vấu cố định bên hông .
Vặn chặt các vấu cố định bên hông vào tủ/tủ liền kề.

Mở cửa thiết bị.

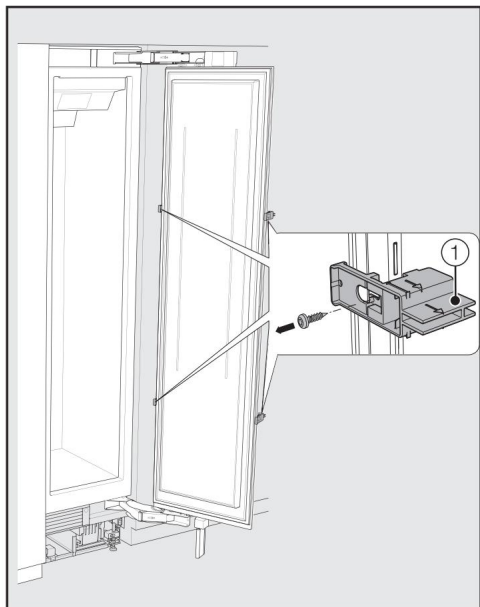


Vặn chặt các chốt cố định ở trên cùng và dưới cùng vào tủ/thiết bị liền kề với thiết bị.

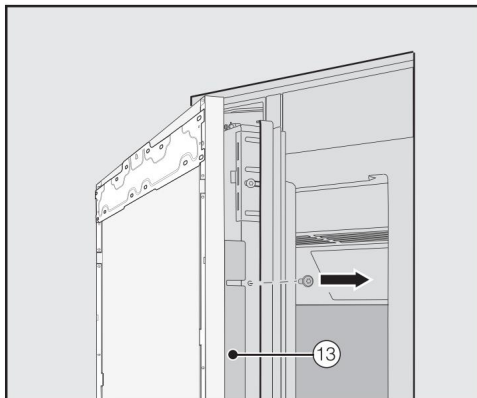
Trong sự kết hợp cạnh nhau, chỉ có các tấm bên ngoài của hai thiết bị làm lạnh mới có thể được cố định vào tường đồ nội thất.

Cài đặt

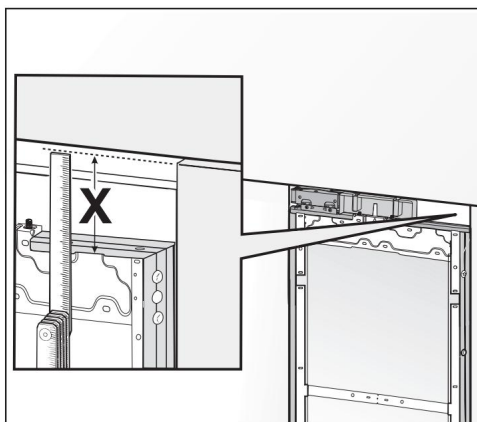
Chuẩn bị lắp mặt trước của đồ nội thất
Mở cửa thiết bị hết cỡ.



Tháo các thiết bị hỗ trợ lắp đặt khỏi
cửa thiết bị.

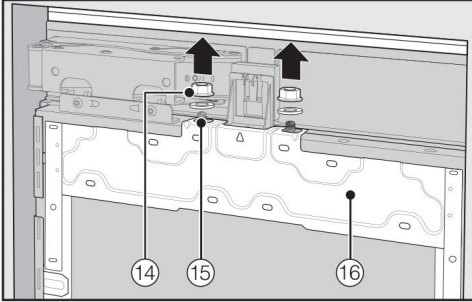


Tháo các góc cạnh ra khỏi cả hai bên cửa
thiết bị và đặt các góc cạnh và vít sang một
bên - chúng sẽ cần dùng đến sau. Đóng
cửa thiết bị.



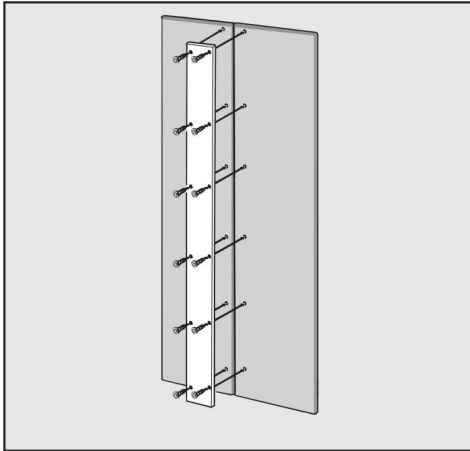
Đo khoảng cách X giữa
khung lắp và mép trên của mặt trước
đồ nội thất liền kề.

Cài đặt

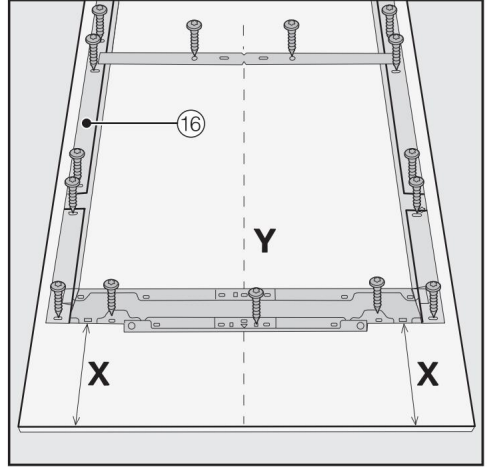


Tháo đai ốc và vòng đệm từ các bu lông ren và đặt chúng sang một bên - chúng sẽ được sử dụng sau. Tháo khung lắp ra

khởi cửa thiết bị bằng cách tháo nó lên trên.



Đối với mặt trước bằng cassette: luôn trả chú ý đến chiều dài của vít khi cố định dải kim loại vào mặt trước của đồ nội thất.



Đặt mặt trước của đồ nội thất trên một mặt phẳng chắc chắn bề mặt, mặt ngoài hướng xuống dưới (đặt trên chặn hoặc vật tương tự để tránh bị trầy xước).

Đánh dấu khoảng cách X - 3 mm ở mặt trong của mặt trước đồ nội thất.

Ngoài ra, hãy xác định vị trí và đánh dấu điểm trung tâm Y ở mặt trước của đồ nội thất.

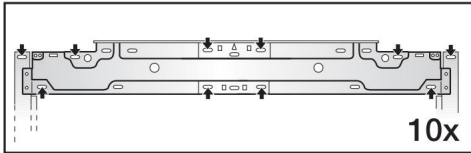
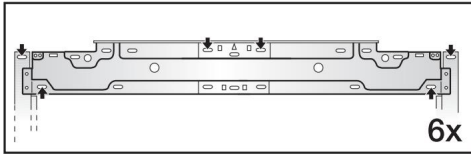
Đặt khung lắp theo các vạch đánh dấu ở mặt trước của đồ nội thất.

Khoan lỗ trước.



Vặn chặt khung lắp vào mặt trước của đồ nội thất: Sử dụng ít nhất một vít cho mỗi điểm giữ trên khung lắp.

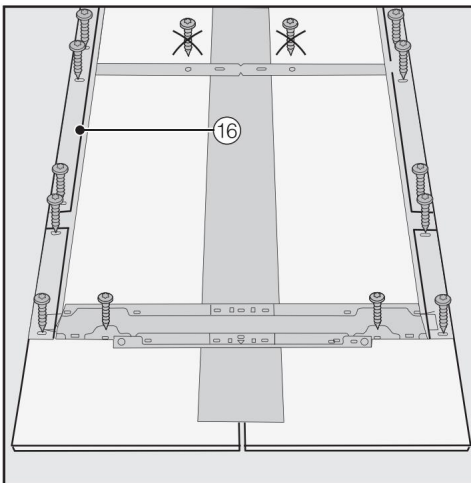
Cài đặt



Cố định khung lắp vào mặt trước của đồ nội thất bằng cách sử dụng 6 đến 10 vít tùy theo kích thước.

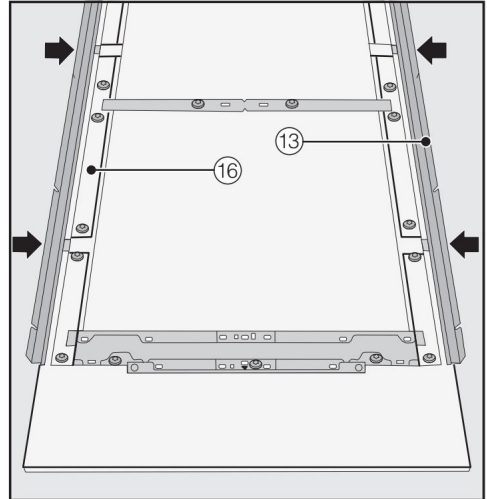
Khung lắp có nhiều loại lỗ khác nhau để phù hợp với nhiều mặt trước của đồ nội thất.

Khi cố định khung, hãy luôn vặn vít vào phần chắc nhất của mặt trước đồ nội thất. Để làm như vậy, hãy chọn vít ngắn hơn một chút so với độ dày của mặt trước đồ nội thất.



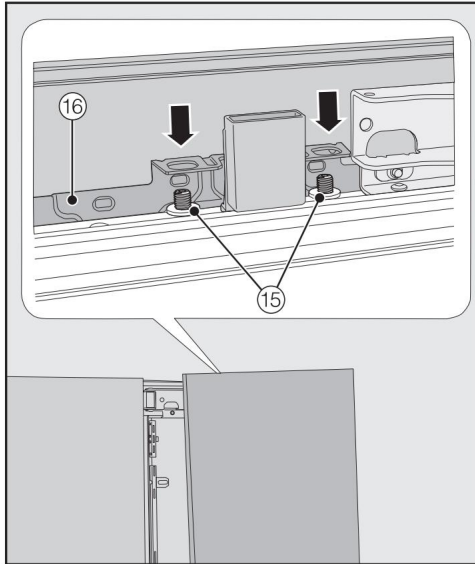
Đối với mặt trước của băng cassette: chỉ cần bảo vệ khung lắp vào khung ngoài bằng vít.

Nếu cần, hãy vặn chặt tay cầm của thiết bị vào mặt trước của đồ nội thất từ bên trong (không áp dụng cho nhà bếp không có tay cầm).

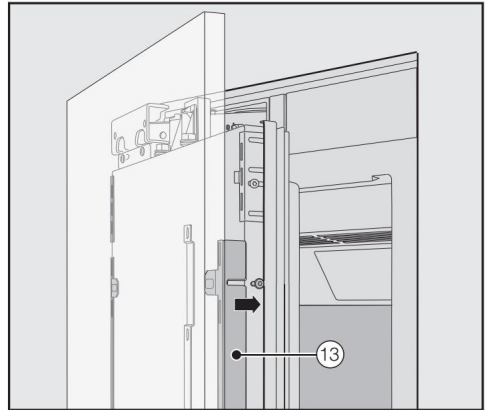


Bây giờ hãy lắp các góc trang trí ở cả hai bên xa nhất có thể vào các khoảng trống được cung cấp trong khung lắp.

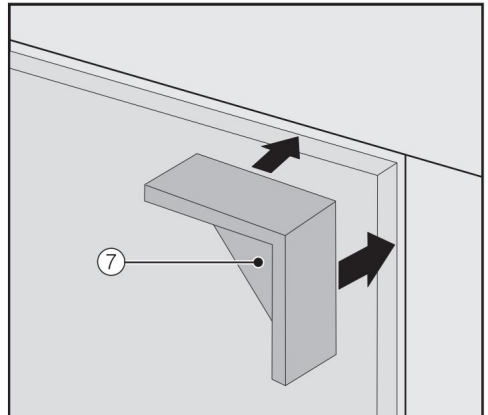
Bảo vệ và căn chỉnh mặt trước của đồ nội thất



Mở cửa thiết bị và treo mặt trước của đồ nội thất trên khung của nó vào các bu lông ren .



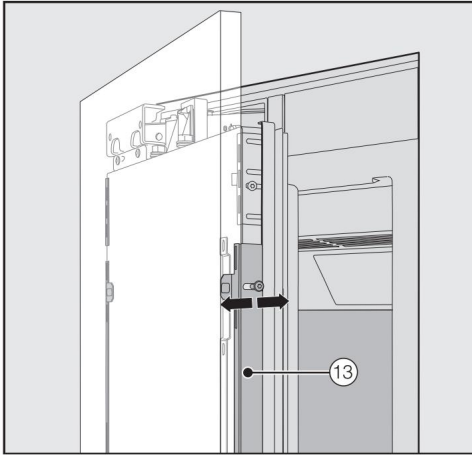
Nhấn các góc cạnh vào khung nhựa màu trắng ở cả hai bên từ bên ngoài và vận chúng lỏng lẻo lúc đầu. Các vít dự phòng được cung cấp trong túi nhựa có đánh dấu chữ E.



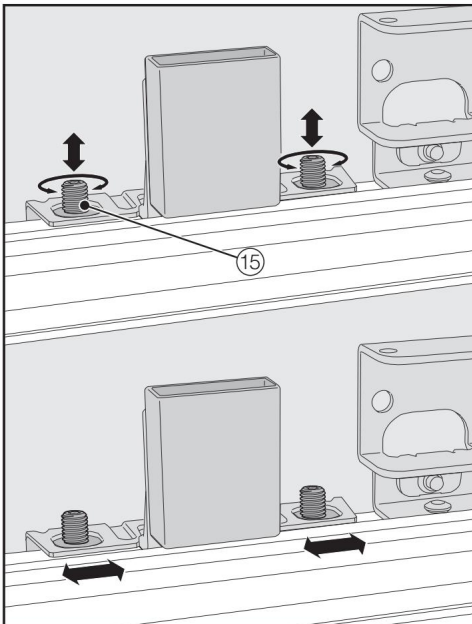
Đặt các miếng đệm lên trên góc của đồ nội thất ở cả hai bên mặt trước.

Đóng cửa thiết bị và kiểm tra lại khoảng cách giữa cửa và mặt trước của đồ nội thất liền kề.

Cài đặt

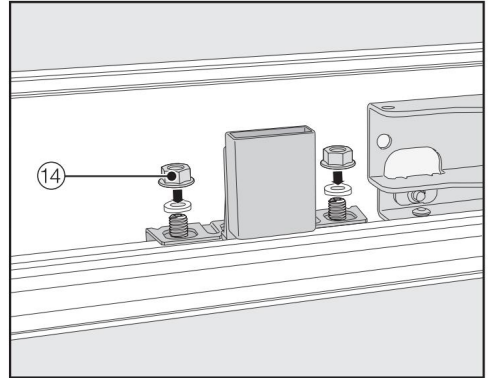


Căn chỉnh độ sâu của mặt trước đồ nội thất thông qua các khe hở ở các góc cạnh .

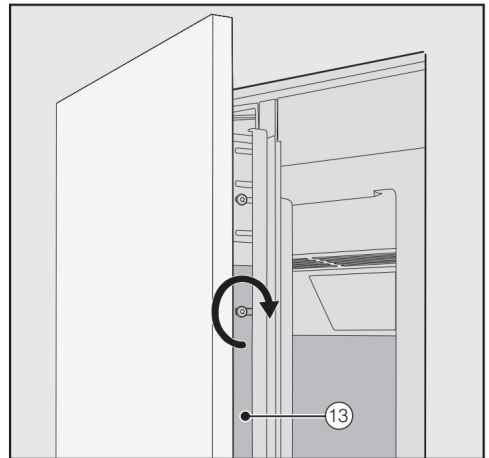


Căn chỉnh chiều cao và các cạnh của mặt trước đồ nội thất bằng bu lông ren .

Đóng cửa thiết bị và kiểm tra lại khoảng cách giữa cửa và mặt trước của đồ nội thất liền kề.



Đặt vòng đệm và đai ốc trở lại vị trí và siết chặt đai ốc . Mặt trước của đồ nội thất hiện đã được cố định chắc chắn.



Bây giờ hãy siết chặt các vít ở góc ốp .

Mở cửa thiết bị. Tháo miếng đệm ra khỏi mặt trước của đồ nội thất.

Lắp giá đỡ cố định

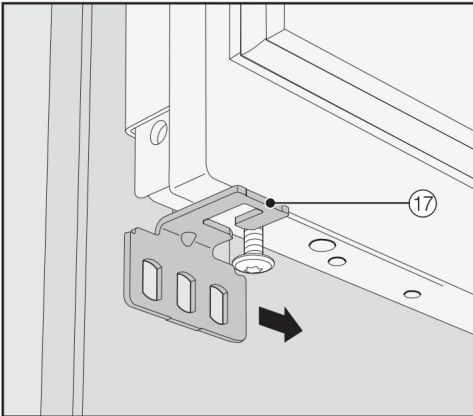


Cài đặt

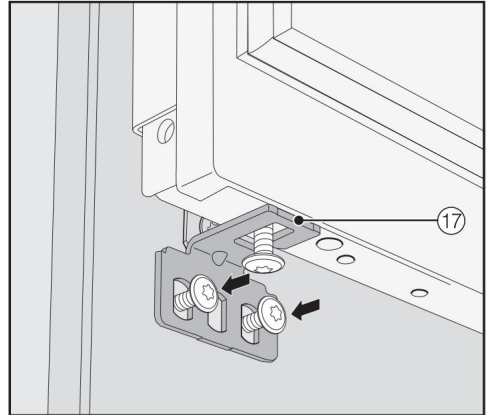
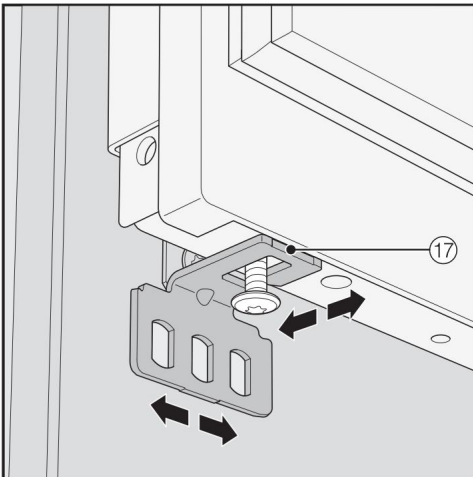
Giá đỡ cố định được sử dụng để cố định mặt trước của đồ nội thất vào đáy cửa thiết bị.

Không lắp giá đỡ cố định cho đến khi thiết bị làm lạnh (hoặc tủ lạnh kết hợp nếu có) được đặt và mặt trước của đồ nội thất đã được căn chỉnh.

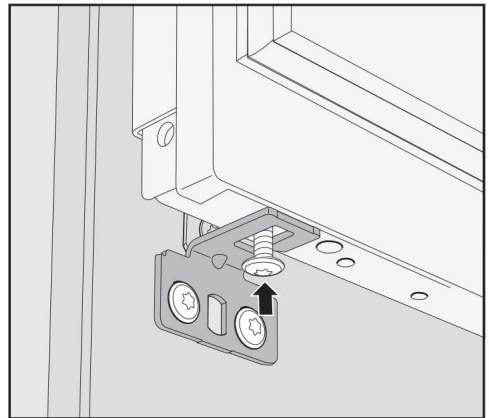
Mở cửa thiết bị hết mức có thể.



Trượt giá đỡ cố định sang một bên vào vít ở phía dưới cửa thiết bị.

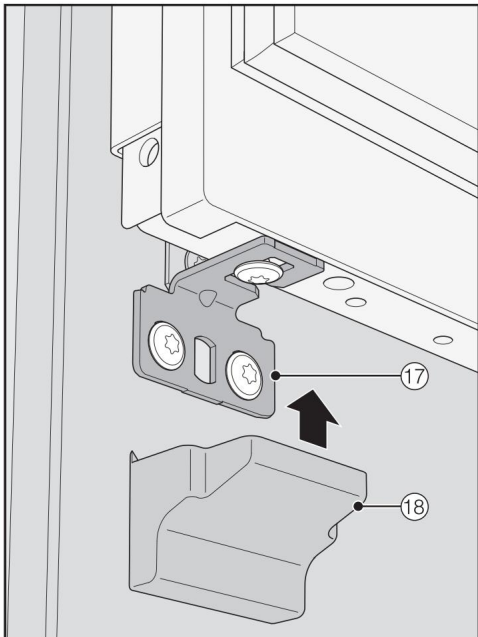


Vặn chặt giá đỡ cố định vào mặt trước của đồ nội thất.

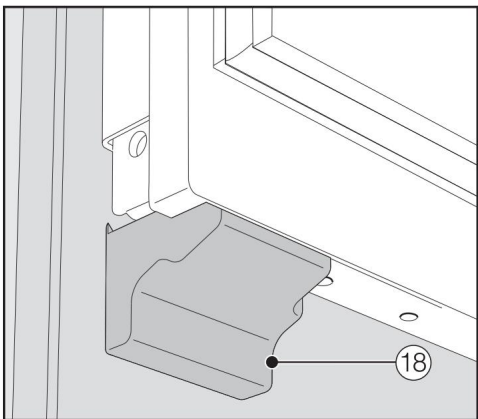


Vặn chặt vít ở phía dưới cửa thiết bị.

Cài đặt

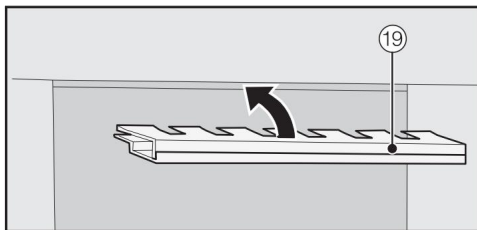


Lắp nắp vào giá đỡ cố định .

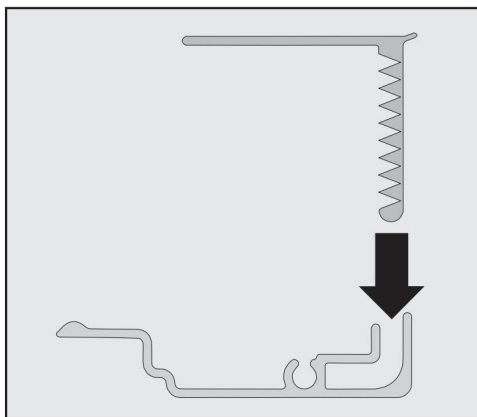


Nhấp vào nắp vào vị trí cố định
dấu ngược.

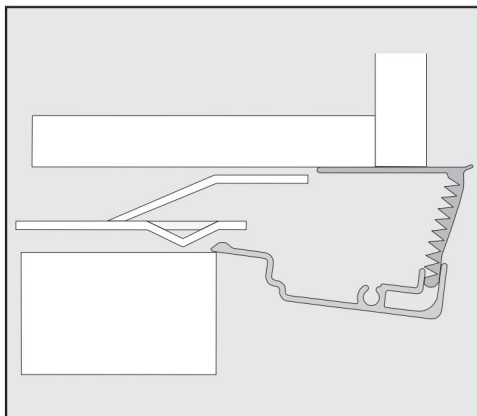
Bảo vệ các nắp đậy



Trước khi lắp nắp vào khe hở phía trên thiết
bị làm lạnh, phải lắp ráp nắp như sau:

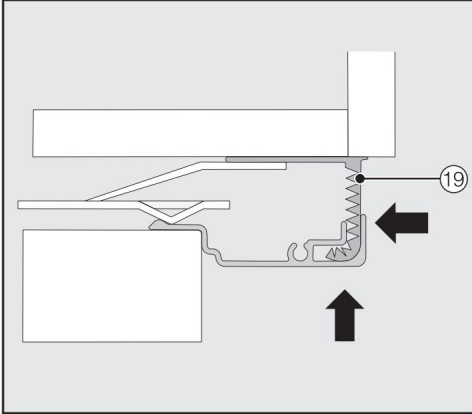


Chèn hai phần của nắp vào
lẫn nhau.

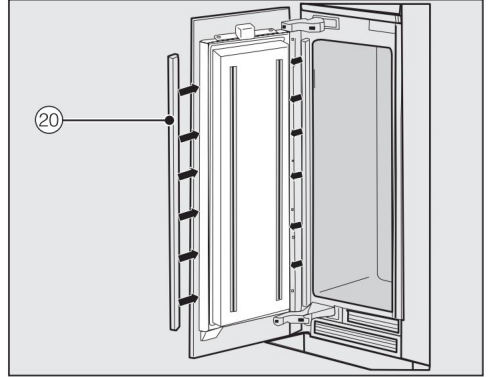


Bìa nhìn từ bên cạnh

Cài đặt

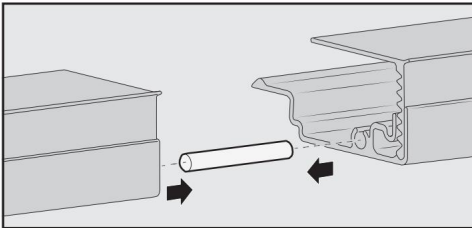


Đặt nắp đã lắp ráp vào khe hở phía trên thiết bị làm lạnh sao cho nó khớp vào đúng vị trí. Trong khi thực hiện, trượt cả hai phần của nắp lại với nhau theo yêu cầu.



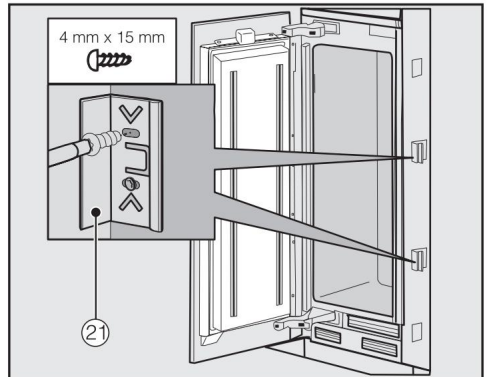
Lắp nắp nhựa vào cả hai bên cửa thiết bị bằng cách bấm chúng vào khe hở giữa cửa thiết bị và mặt trước của đồ nội thất, bắt đầu từ dưới lên trên.

Lắp đặt nắp đậy theo kiểu kết hợp cạnh nhau



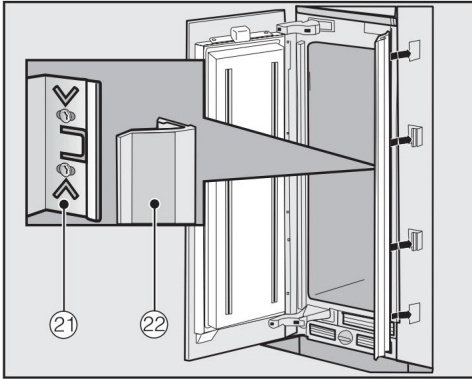
Cắm chốt (từ bộ lắp đặt song song) vào một nửa rãnh trong nắp của thiết bị làm lạnh bên trái. Đặt nắp thứ hai vào chốt và ấn hai nắp lại với nhau. Bấm

hai nắp lại với nhau vào khe hở phía trên thiết bị làm lạnh.

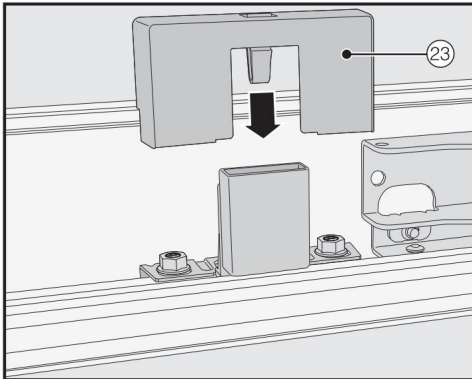


Cố định cả hai mặt của thiết bị làm lạnh bằng ít nhất 3 kẹp cho nắp.

Cài đặt

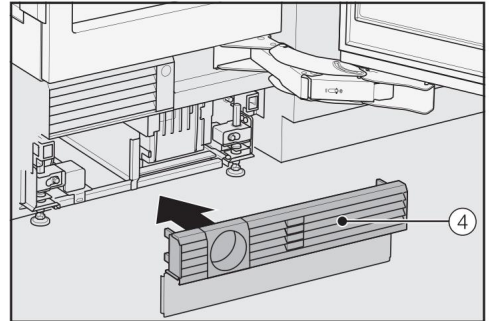


Bây giờ gắn các nắp vào các kẹp giữ ở mỗi bên. Trong trường hợp lắp đặt cạnh nhau, chỉ cần đẩy nắp ở mặt ngoài.

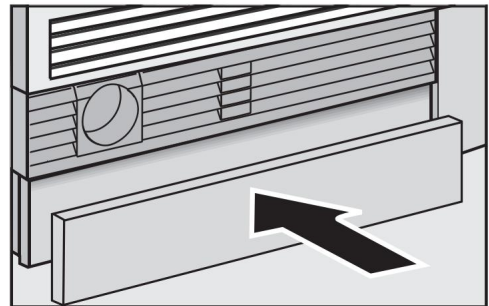


Lắp nắp vào công tắc tiếp điểm đèn.

Cố định lưới thông gió bụi và tấm bệ



Nhấp lưới thông gió chân đế vào đáy chân đế thiết bị.



Nếu cần, hãy cắt tấm đế theo chiều dài và chiều cao yêu cầu (cắt dọc theo mép dưới của đế tại vị trí tiếp xúc với sàn). Cố định tấm đế vào đáy lưới thông gió của đế.

Kết nối nước chính

Thông tin về kết nối nước chính

Nguy cơ gây thương tích và hư hỏng thiết bị nếu thiết bị không được kết nối đúng cách.

Việc không kết nối thiết bị đúng cách có thể gây thương tích cho người và/hoặc thiệt hại về vật chất.

Thiết bị này chỉ được kết nối với nguồn nước chính bởi những chuyên gia có trình độ phù hợp.

Ngắt kết nối thiết bị làm lạnh khỏi nguồn điện trước khi kết nối với nguồn nước chính.

Đóng vòi nước trước khi kết nối thiết bị làm lạnh với nguồn cấp nước chính.

Nguy cơ đối với sức khỏe và nguy cơ thiệt hại do nước bị ô nhiễm.

Chất lượng nước đầu vào phải đáp ứng các yêu cầu về nước uống tại quốc gia nơi sử dụng thiết bị làm lạnh.

Kết nối thiết bị làm lạnh với nguồn cung cấp nước uống.

Thiết bị làm lạnh này đáp ứng các yêu cầu của IEC 61770 và EN 61770.

Kết nối với nguồn cung cấp nước phải tuân thủ các quy định hiện hành tại quốc gia nơi lắp đặt thiết bị. Tất cả các thiết bị và hệ thống được sử dụng để cung cấp nước cho thiết bị làm lạnh cũng phải tuân thủ các quy định hiện hành tại quốc gia tương ứng.

Áp suất kết nối nước cần phải nằm trong khoảng từ 200 kPa đến 800 kPa (2 bar và 8 bar).

Nguy cơ hư hỏng do áp lực kết nối nước quá lớn.

Áp suất đường ống nước quá cao có thể gây hư hỏng cho thiết bị làm lạnh.

Bạn phải lắp van giảm áp nếu áp suất kết nối nước trong đường ống vượt quá 800 kPa (8 bar).

Khi lắp van giảm áp, áp suất kết nối nước tối đa tại bộ ống của thiết bị làm lạnh không được vượt quá 1000 kPa (10 bar).

Hãy liên hệ với chuyên gia sửa ống nước nếu bạn không chắc chắn về áp lực kết nối nước của mình.

Sử dụng nước sạch để đảm bảo chất lượng đá viên luôn ở mức cao.

Kết nối ống thép không gỉ với nguồn nước sạch và tránh kết nối với nguồn nước có thể bị đọng nước.

Chỉ sử dụng ống thép không gỉ được cung cấp. Không được rút ngắn, kéo dài hoặc thay thế ống thép không gỉ bằng ống khác.

Cài đặt

Ống thép không gỉ chỉ được thay thế bằng phụ tùng thay thế chính hãng của Miele. Ống thép không gỉ cấp thực phẩm có thể được đặt hàng từ cửa hàng trực tuyến Miele, từ Bộ phận dịch vụ khách hàng Miele hoặc từ đại lý Miele địa phương của bạn.

Phải lắp một vòi khóa giữa ống thép không gỉ và nguồn cấp nước chính để đảm bảo có thể cắt nguồn cấp nước khi cần thiết.

Đảm bảo rằng vẫn có thể tiếp cận được vòi khóa sau khi lắp đặt thiết bị làm lạnh.

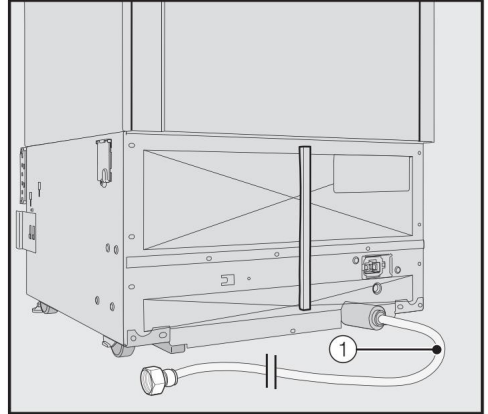
Ống thép không gỉ dài 2m và đã được lắp sẵn vào thiết bị làm lạnh khi giao hàng.

Kết nối thiết bị làm lạnh với nguồn cung cấp nước Vào thời điểm này, hộc lắp đặt

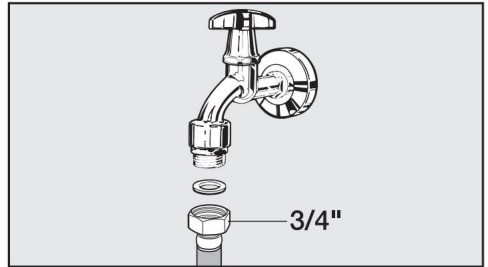
đã được chuẩn bị sẵn sàng để chỉ cần đẩy thiết bị làm lạnh vào đó.

Khi thực hiện, hãy đảm bảo ống thép không gỉ không bị gấp khúc hoặc hư hỏng.

Đặt thiết bị làm lạnh hơi chếch về phía trước hộc lắp đặt để vẫn có thể tiếp cận được vòi khóa.



Ống thép không gỉ cho thiết bị làm lạnh đã sẵn sàng để kết nối ở phía sau thiết bị.



Nối ống thép không gỉ vào vòi khóa.

Đảm bảo rằng mối nối ren là

được kết nối đúng cách và không bị rò rỉ. Mở nguồn cấp nước từ từ

khóa vòi và kiểm tra toàn bộ hệ thống nước xem có rò rỉ không. Bây giờ

có thể lắp đặt thiết bị trong hộc (xem "Lắp đặt thiết bị làm lạnh" trong "Lắp đặt").

Kết nối điện

Thiết bị làm lạnh chỉ được kết nối với ổ cắm có nối đất bằng cáp kết nối nguồn điện đi kèm.

Ổ cắm phải dễ dàng tiếp cận sau khi thiết bị làm lạnh đã được lắp đặt. Nếu ổ cắm không dễ tiếp cận, hãy đảm bảo có phương tiện ngắt kết nối phù hợp ở phía lắp đặt cho mỗi cực. Nguy cơ hỏa hoạn do quá nhiệt.

Việc kết nối thiết bị làm lạnh với ổ cắm đa năng hoặc với dây dẫn kéo dài có thể làm quá tải cáp.

Vì lý do an toàn, không sử dụng dây nối dài hoặc bộ chuyển đổi nhiều ổ cắm.

Việc lắp đặt điện phải tuân thủ các yêu cầu của VDE 0100.

Vì lý do an toàn, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng thiết bị bảo vệ dòng điện dư (RCD) loại trong hệ thống điện được chỉ định để kết nối thiết bị làm lạnh.

Nếu cáp kết nối nguồn bị hỏng, chỉ được thay thế bằng cáp kết nối nguồn cụ thể cùng loại (có tại Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele). Vì lý do an toàn, việc thay thế này chỉ có thể được thực hiện bởi một chuyên gia có trình độ hoặc Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele.

Các hướng dẫn vận hành này và bảng dữ liệu cho biết mức tiêu thụ điện danh nghĩa và định mức cầu chì phù hợp. So sánh thông tin này với dữ liệu kết nối điện tại chỗ. Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào, hãy tham khảo ý kiến của thợ điện có trình độ.

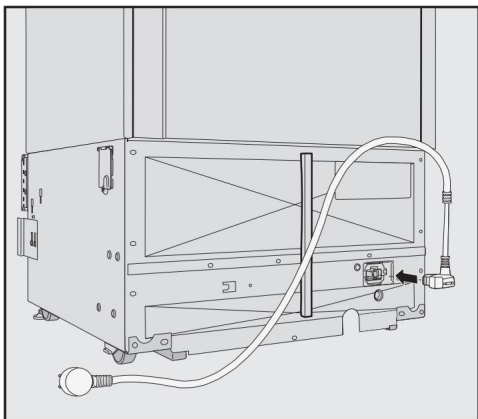
Có thể vận hành tạm thời hoặc vĩnh viễn trên hệ thống cung cấp điện tự động hoặc hệ thống cung cấp điện không đồng bộ với nguồn điện chính (ví dụ: mạng lưới đảo, hệ thống dự phòng). Điều kiện tiên quyết để vận hành là hệ thống cung cấp điện phải tuân thủ các thông số kỹ thuật của EN 50160 hoặc tiêu chuẩn tương đương.

Chức năng và hoạt động của các biện pháp bảo vệ được cung cấp trong hệ thống điện gia dụng và trong sản phẩm Miele này cũng phải được duy trì trong quá trình vận hành riêng biệt hoặc trong quá trình vận hành không đồng bộ với nguồn điện chính, hoặc các biện pháp này phải được thay thế bằng các biện pháp tương đương trong quá trình lắp đặt.

Như đã mô tả, ví dụ, trong phiên bản hiện tại của VDE-AR-E 2510-2.

Cài đặt

Kết nối thiết bị



Cắm đầu nối phích cắm vào ổ cắm ở mặt sau của thiết bị làm lạnh.

Đảm bảo rằng đầu nối phích cắm đã được lắp đúng vị trí. Cắm phích cắm của thiết bị làm lạnh vào ổ cắm.

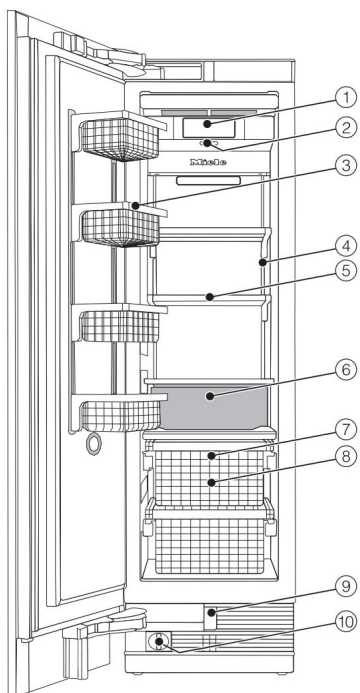
Thiết bị làm lạnh hiện đã được kết nối với nguồn điện.

	Tiêu thụ năng lượng bình thường	Tăng mức tiêu thụ năng lượng
Cài đặt / BẢO TRÌ	Trong phòng thông gió.	Trong một không gian khép kín, không thông gió phòng.
	Tránh xa ánh nắng trực tiếp.	Dưới ánh sáng mặt trời trực tiếp.
	Không ở gần nguồn nhiệt (lò sưởi, lò nướng).	Gần nguồn nhiệt (lò sưởi, lò nướng).
	Nhiệt độ phòng lý tưởng là khoảng 20 °C.	Khi nhiệt độ phòng xung quanh cao hơn 25 °C.
	Các khe hở thông gió phải được che phủ và phủ bụi thường xuyên.	Các khe hở thông gió bị che phủ hoặc bám bụi.
Cài đặt nhiệt độ	Ngăn đông -18 °C	Nhiệt độ trong thiết bị càng thấp thì mức tiêu thụ năng lượng càng cao.

Tiết kiệm năng lượng

	Tiêu thụ năng lượng bình thường	Tăng mức tiêu thụ năng lượng
Sử dụng	Các ngăn kéo và kệ được sắp xếp theo nguyên trạng khi thiết bị được giao đến.	
	Chỉ mở cửa khi cần thiết và trong thời gian ngắn nhất có thể. Bảo quản thực phẩm theo cách có tổ chức.	Việc mở cửa thường xuyên trong thời gian dài sẽ làm mất đi độ lạnh. Thiết bị sẽ cố gắng làm mát và máy nén sẽ chạy trong thời gian dài hơn.
	Hãy mang theo túi giữ nhiệt khi đi mua sắm và cho thực phẩm vào tủ lạnh càng sớm càng tốt. Để thức ăn và đồ uống nóng nguội trước khi cho vào thiết bị.	Thức ăn nóng hoặc thức ăn ở nhiệt độ phòng làm tăng nhiệt độ bên trong thiết bị. Thiết bị sẽ cố gắng làm mát và máy nén sẽ chạy trong thời gian dài hơn.
	Bảo quản thực phẩm được đóng gói cẩn thận.	Sự bay hơi hoặc ngưng tụ của chất lỏng trong ngăn đông sẽ làm mất độ lạnh.
	Không nên cho quá nhiều nước vào thiết bị để không khí có thể lưu thông.	Lưu thông không khí kém sẽ làm mất đi độ lạnh.

F 2412 Bạn, F 2413 Bạn



a Màn hình

b Công tắc Bật/

Tắt c Các kệ trên cửa thiết bị d

Đèn chiếu sáng bên

trong e

Các kệ f Máy làm

đá viên g Hộp đựng đá

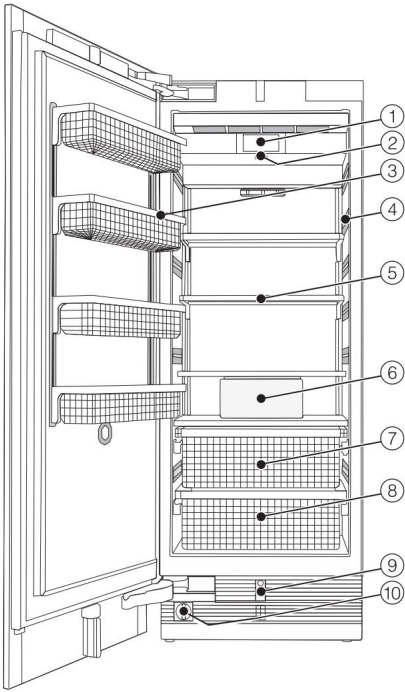
viên h Giỏ đựng đồ

đông lạnh i Cửa mở tự động (Đẩy-mở/Kéo-mở) j Bộ lọc

nước

Hướng dẫn sử dụng thiết bị

F 2802 Bạn, F 2812 BẠN, F 2813 BẠN, F 2902 BẠN, F 2912 BẠN



a Màn hình

b Công tắc Bật/

Tắt c Các kệ trên cửa thiết bị d

Đèn chiếu sáng bên

trong e

Các kệ f Máy làm

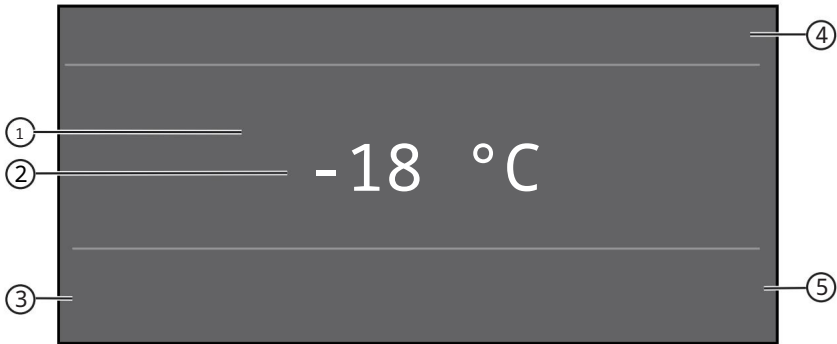
đá viên g Hộp đựng đá

viên h Giỏ đựng đồ

đông lạnh i Cửa mở tự động (Đẩy-mở/Kéo-mở) j Bộ lọc

nước

Màn hình chính



màn hình SuperFreeze

(chỉ hiển thị khi chức năng SuperFreeze được bật)

b Hiển thị nhiệt độ (nhiệt độ mục tiêu) c

Điều khiển cảm biến

để cài đặt nhiệt độ d

Hiển thị trạng thái kết nối Miele@home (chỉ

hiển thị khi chức năng Miele@home đã được thiết lập)








e Chế độ cài đặt

điều khiển cảm biến để điều chỉnh các cài đặt khác nhau trong chế độ Cài đặt

Hướng dẫn sử dụng thiết bị

Chế độ cài đặt

Ở chế độ Cài đặt, bạn có thể chọn các chức năng thiết bị sau và thay đổi chúng cài đặt ở một mức độ nào đó:

Biểu	Chức năng
tượng	Bộ
 Ngôn ngữ	Điều chỉnh (tối hơn đến sáng hơn)
 Độ sáng màn hình	Đặt (tối hoặc sáng)
 Bảng màu	Điều chỉnh âm lượng hoặc tắt âm báo Buzzer hoàn toàn (ví dụ như đối với báo động cửa)
 / Âm báo chuông	Điều chỉnh âm lượng hoặc tắt âm báo bàn phím hoàn toàn
 Âm thanh bàn phím	Đặt (°Fahrenheit hoặc °Celsius)
°F/°C Đơn vị nhiệt độ	Bật hoặc tắt (xem "Chọn cài đặt bổ sung")
/ Khóa bàn phím	Bật hoặc tắt (xem "Chọn cài đặt bổ sung")
Chế độ tiết kiệm	Hệ thống khởi động lại và được kiểm tra lỗi hoặc trực trực (xem "Chọn cài đặt bổ sung")
 Tự kiểm tra	(Push2open hoặc Pull2open) Bật hoặc tắt (xem "Chọn cài đặt bổ sung")
Trợ lý cửa	Thiết lập, hủy kích hoạt hoặc truy vấn trạng thái kết nối WiFi (xem "Chọn cài đặt bổ sung")
Mật ong@nhà	Tắt * (chỉ hiển thị khi chế độ Demo được bật) xem "Chọn cài đặt bổ sung")
* Chế độ demo	Đặt lại về cài đặt mặc định (xem "Chọn cài đặt bổ sung")
Cài đặt mặc định của nhà máy	Bật và tắt máy làm đá viên (xem "Làm đá viên")
Đơn vị phân phối	Bật hoặc tắt (xem "Chọn cài đặt bổ sung")
 chế độ ngày Sa-bát	Bật hoặc tắt hoặc đặt lại (xem "Chọn cài đặt bổ sung")
Màn hình máy lọc nước	Bật hoặc tắt hoặc đặt lại (xem "Chọn cài đặt bổ sung")

Biểu tượng trong chế độ Cài đặt

/	Cuộn trong chế độ Cài đặt hoặc chọn một cài đặt
/	Thay đổi cài đặt (ví dụ độ sáng màn hình)
ĐƯỢC RỒI	Xác nhận cài đặt
	Thoát khỏi cấp độ menu

Phụ kiện

Phụ kiện được cung cấp

phích cắm thiết bị

Máy lọc nước (Lưới lọc IntensiveClear)

Bộ lọc lưới IntensiveClear được lắp sẵn trong thiết bị làm lạnh, có tác dụng lọc nguồn nước để làm đá viên.

Bộ lọc lưới IntensiveClear không cần phải thay thế, chỉ cần vệ sinh (xem “Bộ lọc nước (Bộ lọc lưới IntensiveClear)” trong mục “Vệ sinh và bảo dưỡng”).

Phụ kiện tùy chọn Có nhiều

phụ kiện và sản phẩm chăm sóc hữu ích của Miele dành cho thiết bị của bạn.

Khăn lau sợi nhỏ đa năng
Khăn lau sợi nhỏ thích hợp để loại bỏ dấu vân tay và vết bẩn nhẹ trên các bề mặt như thép không gỉ, kính, nhựa và crom mà không cần sử dụng hóa chất.

Mặt trước bằng thép không gỉ Mặt

trước bằng thép không gỉ mang đến cho thiết bị làm lạnh của bạn vẻ ngoài chất lượng cao.

Tay cầm và tấm đế cũng có sẵn với lớp vỏ bằng thép không gỉ.

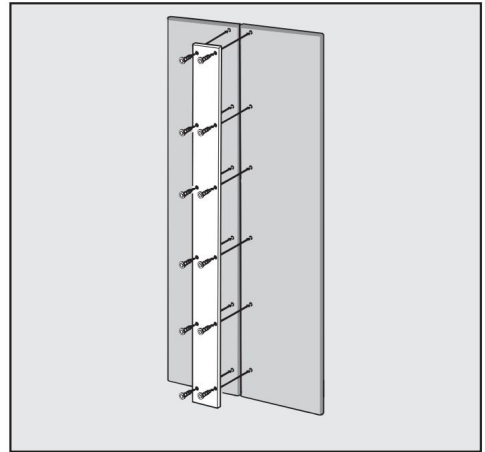
Máy lọc nước (Bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear)

Bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear cải thiện hương vị và mùi của đá viên bằng cách loại bỏ clo và các chất khác ra khỏi nước máy.

Bạn có thể thay bộ lọc lưới IntensiveClear được lắp trong thiết bị làm lạnh của mình bằng bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear.

Không giống như bộ lọc lưới IntensiveClear, bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear cần phải được thay thế thường xuyên (xem phần “Thay bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear” trong “Bộ lọc nước”).

Tấm kim loại chèn vào mặt trước của băng cassette



Nếu bạn muốn lắp hai mặt đồ nội thất cạnh nhau thay vì một mặt, bạn sẽ phải kết nối chúng bằng tấm kim loại.

Bộ lắp đặt cạnh nhau để lắp đặt hai

hoặc nhiều thiết bị làm lạnh cạnh nhau, bạn sẽ cần bộ lắp đặt cạnh nhau (xem “Lắp đặt - Cạnh nhau”).

Túi bản lề Nếu

cần thay đổi bản lề cửa trên thiết bị làm lạnh của bạn, lưới thông gió bên trên phải được chuyển đổi. Cần có túi bản lề mới để thực hiện việc này.

Bản lề cửa chỉ có thể được thay thế bởi Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele.

Có thể đặt hàng phụ kiện qua Miele Webshop, trực tiếp từ Miele (xem trang bìa sau để biết thông tin liên hệ) hoặc từ đại lý Miele của bạn.

Vận hành ban đầu

Trước khi sử dụng lần đầu tiên

Để thiết bị làm lạnh đứng yên trong khoảng 1 giờ trước khi kết nối với nguồn điện.

Điều này sẽ ngăn ngừa các vấn đề tiềm ẩn về chức năng của thiết bị làm lạnh.

Vật liệu đóng gói

Tháo bỏ toàn bộ vật liệu đóng gói bên trong thiết bị.

Luôn tháo bỏ tất cả vật liệu đóng gói, bao gồm cả băng dính, trước khi bật thiết bị làm lạnh. Băng dính rất khó tháo ra khỏi bề mặt lạnh.

Vệ sinh

Vui lòng tham khảo các tài liệu liên quan hướng dẫn trong “Vệ sinh và bảo quản”.

Vệ sinh bên trong thiết bị và các phụ kiện.

Chọn trợ lý cửa phù hợp (Push2open/Pull2open)

Trợ lý cửa giúp bạn mở cửa thiết bị.

Bạn có thể lựa chọn giữa hai trợ lý cửa Push2open và Pull2open (xem phần “Chọn cài đặt bổ sung - Bật trợ lý cửa”).

Trợ lý cửa mặc định là Push2open.

Chọn trợ lý

cửa Pull2open nếu thiết bị làm lạnh của bạn có mặt trước bằng đồ nội thất có tay cầm.

Chọn chức

năng hỗ trợ cửa Push2open nếu thiết bị làm lạnh của bạn có mặt trước không có tay nắm.

Vận hành ban đầu

Mật ong@nhà

Thiết bị làm lạnh của bạn được trang bị mô-đun WiFi tích hợp.

Mạng bị vô hiệu hóa tại nhà máy.

Để sử dụng tính năng này, bạn sẽ cần:

- Mạng WiFi
- Ứng dụng Miele
- Tài khoản người dùng Miele Bạn có thể tạo tài khoản người dùng thông qua ứng dụng Miele.

Ứng dụng Miele sẽ hướng dẫn bạn kết nối thiết bị làm lạnh với mạng WiFi tại nhà.

Sau khi thiết bị làm lạnh được kết nối với mạng WiFi, bạn có thể sử dụng ứng dụng để thực hiện các hoạt động sau, ví dụ: - Gọi thông tin về trạng thái hoạt động của thiết bị làm lạnh - Thay đổi cài đặt trên thiết bị làm lạnh

Việc kết nối thiết bị làm lạnh với mạng WiFi sẽ làm tăng mức tiêu thụ điện năng, ngay cả khi thiết bị đã tắt.

Đảm bảo tín hiệu mạng WiFi đủ mạnh ở nơi bạn muốn lắp đặt thiết bị làm lạnh.

Khả năng kết nối WiFi

Kết nối WiFi chia sẻ dải tần số với các thiết bị khác (bao gồm lò vi sóng và điều khiển từ xa)

đồ chơi). Điều này có thể gây ra lỗi kết nối không thường xuyên hoặc thậm chí là lỗi hoàn toàn. Do đó, chúng tôi không thể đảm bảo tính khả dụng của các chức năng nổi bật.

Tính khả dụng của Miele@home Khả

năng sử dụng ứng dụng Miele phụ thuộc vào tính khả dụng của dịch vụ Miele@home tại quốc gia của bạn.

Dịch vụ Miele@home không có ở mọi quốc gia.

Để biết thông tin về tình trạng còn hàng, vui lòng truy cập www.miele.com.

Ứng dụng

Miele Bạn có thể tải xuống miễn phí ứng dụng Miele từ Apple App Store® hoặc từ Google Play Store™.



Vận hành ban đầu

Vận hành thiết bị làm lạnh

Màn hình cảm ứng có thể bị trầy xước do các vật nhọn hoặc sắc nhọn, ví dụ như bút.

Chỉ chạm ngón tay vào màn hình.

Nếu ngón tay bạn lạnh, màn hình cảm ứng có thể không phản ứng.

-18 °C

Các nút điều khiển cảm biến bên dưới màn hình hiển thị nhiệt độ có thể được chọn trực tiếp bằng cách chạm; các ký hiệu và văn bản trong hoặc phía trên màn hình hiển thị nhiệt độ chỉ có thể được hiển thị.

Chế độ cài đặt

Ở chế độ Cài đặt, bạn có thể chọn các chức năng thiết bị làm lạnh khác nhau và thay đổi cài đặt của chúng ở một mức độ nào đó (xem "Chọn cài đặt bổ sung").

Chạm vào nút điều khiển cảm biến để mở chế độ Cài đặt. Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn chức năng mà bạn muốn điều chỉnh cài đặt. Xác nhận lựa chọn của bạn bằng OK. Điều chỉnh cài đặt bằng cách sử dụng nút điều khiển cảm biến và hoặc nút điều khiển cảm biến và .

Xác nhận lựa chọn của bạn bằng OK.

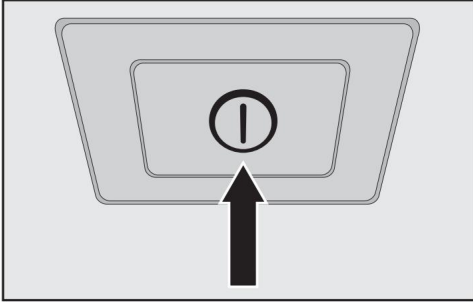
Cài đặt có nền màu luôn là cài đặt được chọn; có thể xác nhận trực tiếp bằng cách nhấn OK.

Chạm vào điều khiển cảm biến nếu bạn muốn chuyển về cấp menu trước đó hoặc chấm dứt quá trình.

Mỗi lần chạm vào màn hình sẽ được xác nhận bằng âm báo bàn phím. Bạn có thể tắt âm báo bàn phím này ở chế độ Cài đặt .

Vận hành ban đầu

Thực hiện vận hành ban đầu Mở cửa thiết bị.



Bật thiết bị làm lạnh bằng cách nhấn công tắc Bật/Tắt.

Công tắc Bật/Tắt nằm bên dưới màn hình.

Thiết bị làm lạnh sẽ bắt đầu làm mát và đèn bên trong sẽ bật sáng khi cửa thiết bị được mở.

Miele sẽ xuất hiện trên màn hình thiết bị làm lạnh. Khi bạn

chuyển đổi chế độ làm lạnh

Khi bật thiết bị lần đầu tiên, bạn sẽ được yêu cầu thực hiện các thiết lập sau:

- Cài đặt Ngôn ngữ (nếu bạn vô tình chọn sai Ngôn ngữ, hãy quay lại chế độ Cài đặt và sử dụng biểu tượng để thay đổi ngôn ngữ)
- Cài đặt đơn vị nhiệt độ: °C (độ C) hoặc °F (độ Fahrenheit)
- Thiết lập Miele@home:

Chọn Tiếp tục nếu bạn muốn thiết lập Miele@home ngay bây giờ. Sau đó, bạn sẽ được hướng dẫn bằng màn hình và ứng dụng Miele.

Ngay sau khi thiết bị làm lạnh của bạn được tích hợp vào mạng WiFi, thông báo Kết nối thành công sẽ xuất hiện trên màn hình thiết bị làm lạnh của bạn. Xác nhận quá trình bằng OK một lần nữa.

Nếu kết nối WiFi đang hoạt động, sẽ xuất hiện trên màn hình. Chọn

Bỏ qua nếu bạn muốn thiết lập lên Miele@home sau.

Chạm vào điều khiển cảm biến nếu bạn muốn quay lại cấp menu trước đó.

Thiết lập thành công sẽ xuất hiện trên màn hình.

Xác nhận việc đưa vào sử dụng ban đầu với được rồi.

Màn hình chính sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị (xem "Mô tả thiết bị - Màn hình chính").

Bạn không thể chấm dứt quá trình vận hành ban đầu. Cách duy nhất để chấm dứt quá trình là tắt thiết bị làm lạnh, mặc dù quá trình sẽ tiếp tục khi thiết bị được bật lại.

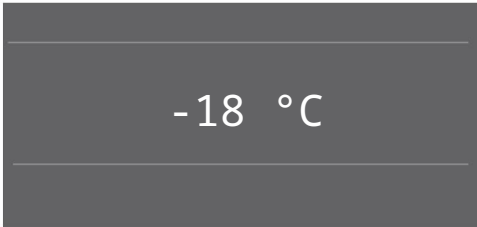
Bật và tắt

Bật thiết bị làm lạnh Mở cửa
thiết bị. Bật

thiết bị làm lạnh bằng cách
nhấn công tắc Bật/Tắt.

Thiết bị làm lạnh sẽ bắt đầu làm mát và đèn bên
trong sẽ bật sáng khi cửa thiết bị được mở.

Miele sẽ xuất hiện trên màn hình thiết bị làm
lạnh, tiếp theo là màn hình chính
màn hình:



Thông báo Nhiệt độ tủ đông quá cao. Nhiệt độ
tối đa °C sẽ xuất hiện trên màn hình khi thiết bị
được bật lần đầu tiên hoặc cho đến khi đạt
đến nhiệt độ đã chọn trong vùng tủ đông.

Sẽ có tiếng chuông báo thức vang lên.

Xác nhận tin nhắn bằng OK.

Tin nhắn sẽ biến mất khỏi màn hình và âm báo
thức sẽ dừng lại.

Tuy nhiên, thông báo có thể xuất hiện lại
trên màn hình sau một thời gian ngắn.

Ngay khi đạt đến nhiệt độ đã chọn trong ngăn
đông, thông báo sẽ biến mất hoàn toàn khỏi màn
hình và âm báo sẽ dừng lại.

Để nhiệt độ bên trong thiết bị làm lạnh
đủ lạnh, hãy để thiết bị chạy
trong vài giờ trước khi cho thực phẩm
vào. Không cho thực phẩm vào ngăn đông
cho đến khi thực phẩm đủ lạnh (ít nhất là -18
°C).

Nguy cơ hư hỏng do độ ẩm cao.

Trong môi trường có độ ẩm cao, hơi nước ngưng
tụ có thể tích tụ trên các tấm thiết
bị làm lạnh bên ngoài. Hơi nước ngưng
tụ này có thể gây ra sự ăn mòn và dẫn đến hư
hỏng trên các tấm thiết bị bên ngoài.

Lắp đặt thiết bị làm lạnh ở nơi khô ráo và/hoặc
có máy lạnh và thông gió đầy đủ.

Không nên bật thiết bị làm lạnh nếu
ban phải đi xa trong thời gian dài.

Không để thiết bị làm lạnh không có
người trông coi trong thời gian dài khi
thiết bị đang bật.

Tắt thiết bị làm lạnh

Tắt thiết bị làm lạnh bằng cách nhấn công tắc Bật/
Tắt.

Hệ thống làm mát và chiếu sáng bên trong
đã được tắt.

Xin lưu ý: thiết bị làm lạnh không
bị ngắt khỏi nguồn điện khi tắt bằng công tắc
Bật/Tắt.

Tắt trong thời gian dài hơn

Nếu không sử dụng thiết bị làm lạnh trong thời gian

dài: Tắt thiết bị làm lạnh. Tắt ở tường và

rút phích cắm ra khỏi ổ cắm hoặc ngắt cầu chì.

Nguy cơ hư hỏng do đường ống nước
đầu vào bị đóng băng.

Nếu đường ống dẫn nước vào bị chặn trong khi
máy làm đá vẫn đang hoạt động, đường ống
dẫn nước vào có thể bị đóng băng.

Tắt máy làm đá nếu nguồn cung cấp nước bị
ngắt (ví dụ khi đi nghỉ).

Đóng vòi nước lại

đường cung cấp (khoảng 3 giờ trước khi tắt
thiết bị làm lạnh để tránh nấm mốc
tích tụ do nước đọng).

Đổ hết đá viên trong hộp đựng. Vệ

sinh thiết bị làm lạnh. Vệ sinh bộ lọc nước.

Đề cửa hé mở để thông gió

thiết bị làm lạnh và ngăn ngừa mùi hôi tích
tụ bên trong thiết bị.

Nếu trong thời gian dài vắng nhà,
thiết bị làm lạnh bị tắt nhưng không được vệ
sinh và cửa vẫn đóng, sẽ có nguy cơ hình
thành nấm mốc bên trong thiết bị.

Việc vệ sinh thiết bị làm lạnh
là điều cần thiết.

Chọn các thiết lập bổ sung

Ở chế độ Cài đặt, bạn có thể chọn các cài đặt thiết bị làm lạnh khác nhau và thay đổi cài đặt của chúng ở một mức độ nào đó, cho phép bạn điều chỉnh thiết bị cho phù hợp với yêu cầu của mình.

Chỉ những chức năng trong chế độ Cài đặt cần giải thích thêm mới được mô tả bên dưới.

Chuông báo cửa và các cảnh báo khác sẽ tự động bị vô hiệu hóa khi thiết bị ở chế độ Cài đặt.

Bật hoặc tắt Khóa bàn phím / Bật Khóa bàn phím nếu bạn

muốn bảo vệ thiết bị làm lạnh của mình khỏi những thay đổi nhiệt độ không mong muốn hoặc các điều chỉnh vô ý khác ở chế độ Cài đặt. Ở chế độ Cài đặt, sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn

Khóa bàn phím và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để Bật hoặc Tắt khóa cảm biến và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn. Khóa cảm biến sẽ không được kích hoạt cho đến khi bạn đóng cửa thiết bị.

Sẽ không có gì xuất hiện trên màn hình để chỉ ra rằng khóa cảm biến đã được chuyển đổi TRÊN.

Thông báo Nhấn OK trong 6 giây để mở khóa sẽ hiển thị trên màn hình nếu bạn chọn điều khiển cảm biến trong khi khóa cảm biến đang bật.

Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Màn hình sẽ được mở khóa trong thời gian ngắn để bạn có thể điều chỉnh cài đặt theo ý muốn. Đóng cửa thiết bị sẽ kích hoạt lại khóa cảm biến.

Bật hoặc tắt chế độ Eco

Chế độ Eco hữu ích khi bạn đi nghỉ, ví dụ, nếu bạn không muốn tắt hoàn toàn thiết bị làm lạnh hoặc không cần mức độ làm mát cao. Mức tiêu thụ năng lượng ở chế độ Eco thấp hơn so với hoạt động bình thường.

Ngăn đông được điều chỉnh ở nhiệt độ -16 °C.

Nếu chức năng SuperFreeze được bật, chức năng này sẽ tắt khi chế độ Eco được chọn.

Ở chế độ Cài đặt, sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn chế độ Tiết kiệm và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để Bật hoặc Tắt chế độ Eco và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Chỉ có nhiệt độ thay đổi trên màn hình cho biết chế độ Eco đang được bật.

Mẹo: Bạn cũng có thể tắt chức năng chế độ Eco bằng cách trực tiếp điều chỉnh nhiệt độ (xem "Nhiệt độ chính xác - Cài đặt nhiệt độ").

Chọn các thiết lập bổ sung

Rủi ro sức khỏe do thực phẩm phân hủy.

Tính khả dụng và chất lượng của thực phẩm có thể giảm sút nếu nhiệt độ duy trì trên -18 °C trong thời gian dài.

Chỉ bật chức năng chế độ Eco trong một khoảng thời gian giới hạn.

Khi chuyển sang chế độ Eco, hãy kiểm tra xem thực phẩm trong ngăn đông đã được đông lạnh đúng cách chưa.

Không đông lạnh bất kỳ thực phẩm mới nào khi chức năng Eco đang được bật.

Thực hiện bài kiểm tra bản thân

Thực hiện Tự kiểm tra nếu bạn lo ngại thiết bị làm lạnh của mình không hoạt động bình thường và muốn kiểm tra xem thiết bị có gặp vấn đề gì không. Ở chế độ Cài đặt, sử dụng nút điều

khiển cảm biến và để chọn Tự kiểm tra và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Chạm vào bộ điều khiển cảm biến nếu bạn muốn chấm dứt quá trình.

Quá trình tự kiểm tra sẽ bắt đầu và thiết bị làm lạnh sẽ được kiểm tra xem có lỗi hoặc trục trặc nào không.

- Thông báo Khởi động lại hệ thống sẽ xuất hiện trên màn hình nếu quá trình tự kiểm tra không phát hiện ra bất kỳ lỗi hoặc trục trặc nào.
- Nếu quá trình tự kiểm tra phát hiện ra bất kỳ lỗi hoặc trục trặc nào, chúng sẽ được chỉ báo bằng thông báo lỗi trên màn hình.

Một tiếng báo động cũng sẽ vang lên.

Nếu bạn thấy báo thức gây gián đoạn, bạn có thể tắt báo thức trước bằng cách chạm vào nút điều khiển cảm biến. Ghi

lại thông báo lỗi được hiển thị. Liên hệ với Bộ phận dịch vụ

khách hàng của Miele và thông báo cho họ về thông báo lỗi trên màn hình. Xác nhận thông báo bằng OK.

Màn hình sẽ hiển thị thông báo khởi động lại hệ thống.

Thiết bị làm lạnh sẽ tắt trong thời gian ngắn rồi tự động bật lại.

Kiểm tra tự động hoàn tất sẽ hiển thị trên màn hình.

Xác nhận thông báo bằng OK.

Màn hình chính sẽ lại xuất hiện trên màn hình hiển thị.

Chọn các thiết lập bổ sung

Bật Trợ lý cửa

Bạn có thể lựa chọn giữa hai trợ lý cửa: Push2open và Pull2open.

Trợ lý cửa mặc định là Push2open.

Trợ lý cửa Push2open phù hợp với mặt trước đồ nội thất không có tay nắm. Cửa thiết bị sẽ tự động mở khi bạn ấn nhẹ vào.

Trợ lý cửa Pull2open phù hợp với mặt trước đồ nội thất có tay cầm. Cửa thiết bị có thể mở dễ dàng chỉ với một lực nhỏ.

Nguy cơ hư hỏng nếu cửa thiết bị đóng quá sớm.

Khi bật chức năng hỗ trợ đóng cửa, việc đóng cửa thiết bị sớm nhiều lần có thể dẫn đến hư hỏng hoặc trục trặc.

Không nên giữ hoặc đóng cửa thiết bị khi cửa tự động vẫn đang mở.

Tuy nhiên, nếu bạn đã đóng cửa thiết bị, hãy để cửa đóng trong 5 phút. Cửa tự động mở sẽ tự thiết lập lại.

- Điều chỉnh cường độ Bạn cũng có

thể điều chỉnh cường độ của chức năng Push2open. Cường độ cài đặt càng thấp thì lực cần thiết khi bạn đẩy vào cửa thiết bị càng ít. Ở chế độ Cài đặt, sử dụng và

điều khiển cảm biến để chọn Trợ lý cửa và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Ở chế độ Cài đặt

, sử dụng điều khiển cảm biến và để chọn Cường độ và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn. Sử dụng điều khiển cảm biến và để

chọn cường độ phù hợp (Thấp, Trung bình, Cao) và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Bật Push2open Ở chế độ Cài đặt

, sử dụng và điều khiển cảm biến để chọn Trợ lý cửa và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng điều khiển

cảm biến và để chọn Chế độ và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn. Sử dụng các

nút điều khiển cảm biến và để chọn Push2open và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Chạm vào nút điều khiển cảm

biến để trở về cấp menu trước đó.

Chọn các thiết lập bổ sung

- Điều chỉnh thời gian của Chức năng Tự động đóng

Bạn cũng có thể điều chỉnh thời gian cửa thiết bị sẽ mở cho đến khi tự động đóng lại. Ở chế độ Cài đặt , sử dụng và

điều khiển cảm biến để chọn Trợ lý cửa và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Ở chế độ Cài đặt

, sử dụng điều khiển cảm biến và để chọn Tự động đóng và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn thời lượng (5 đến 30 giây) và chạm vào OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Để bảo vệ chống lại việc mở vô ý: nếu bạn không kéo thiết bị ra, nó sẽ tự động đóng lại sau một khoảng thời gian do bạn thiết lập.

Bật Pull2open Ở chế độ Cài

đặt , sử dụng và điều khiển cảm biến để chọn Trợ lý cửa và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng điều khiển cảm biến và để chọn Chế độ và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn. Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn Pull2open và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn. Chạm vào nút điều khiển cảm biến để trở về cấp menu trước đó.

- Điều chỉnh cường độ Bạn cũng có

thể điều chỉnh cường độ của chức năng Pull2open. Cường độ cài đặt càng thấp thì lực cần thiết khi bạn kéo cửa thiết bị càng ít.

Ở chế độ Cài đặt , sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn Trợ lý cửa và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn. Ở chế độ Cài đặt ,

sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn Cường độ và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn. Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để

chọn cường độ phù hợp (Thấp, Trung bình, Cao) và chọn OK để xác nhận lựa chọn.

Chọn các thiết lập bổ sung

Tắt Trợ lý của ở chế độ Cài

đặt, sử dụng và

điều khiển cảm biến để chọn Trợ lý của và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng điều khiển

cảm biến và để

chọn Chế độ và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn. Sử dụng các

nút điều khiển cảm biến và để chọn Tắt và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn. Chạm

vào nút điều khiển

cảm biến để trở về mức menu trước đó.

Mật ong@nhà

Thiết lập Miele@home Thông báo

Thiết lập Miele@home chỉ xuất hiện nếu thiết bị làm lạnh chưa được kết nối với mạng WiFi.

Kết nối thiết bị làm lạnh của bạn như mô tả trong phần "Trước khi sử dụng lần đầu".

Tắt Miele@home ở chế độ Cài đặt

, sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn Miele@home và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn Hủy kích hoạt và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Màn hình sẽ hiển thị thông báo hủy kích hoạt thành công.

Xác nhận thông báo bằng OK.

Thiết bị làm lạnh của bạn hiện đã được ngắt kết nối khỏi mạng WiFi.

Biểu tượng sẽ tắt trên màn hình.

Chọn các thiết lập bổ sung

Kích hoạt Miele@home

Nếu bạn đã kích hoạt Miele@home rồi ngắt kết nối, bạn sẽ cần phải kích hoạt lại kết nối.

Ở chế độ Cài đặt, sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn Miele@home và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn Kích hoạt và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Kích hoạt thành công sẽ hiển thị trên màn hình. Xác

nhận thông báo bằng OK.

Nếu kết nối WiFi đang hoạt động, sẽ xuất hiện trên màn hình.

Kiểm tra trạng thái kết nối WiFi Ở chế độ Cài đặt, sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn Miele@home và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các điều khiển cảm biến và để Chọn Trạng thái kết nối và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sau đó, thông tin về trạng thái kết nối WiFi sẽ xuất hiện trên màn hình: - đã kết nối: có kết nối mạnh

- kết nối: có kết nối trung bình

- đã kết nối: có kết nối yếu - : đã ngắt kết nối

Thiết lập lại Miele@home Nếu bạn đã thay

đổi mạng WiFi, bạn có thể thiết lập lại Miele@home cho thiết bị làm lạnh của mình. Ở chế độ Cài đặt, sử dụng nút điều khiển cảm

biến và để chọn Miele@home và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn Thiết lập một lần nữa và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Thiết lập lại cấu hình? sẽ xuất hiện trên màn hình.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn Có hoặc Không và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Đặt lại cấu hình mạng

Đặt lại cài đặt của thiết bị làm lạnh về cài đặt mặc định khi thái bỏ thiết bị làm lạnh, bán hoặc đưa thiết bị làm lạnh đã qua sử dụng vào hoạt động.

Thao tác này sẽ thiết lập lại cấu hình mạng để xóa mọi dữ liệu cá nhân khỏi thiết bị làm lạnh. Thao tác này cũng đảm bảo rằng chủ sở hữu trước không còn có thể truy cập vào thiết bị làm lạnh nữa.

Đặt lại cài đặt của thiết bị làm lạnh như mô tả trong chương "Đặt lại cài đặt về cài đặt mặc định".

Chọn các thiết lập bổ sung

Tắt chế độ Demo

Chế độ demo cho phép thiết bị làm lạnh được trình bày trong phòng trưng bày mà không cần bật hệ thống làm mát. Cài đặt này không cần thiết cho mục đích sử dụng trong gia đình.

Nếu chế độ Demo được bật theo cài đặt mặc định, sẽ hiển thị trên màn hình.

Ở chế độ Cài đặt, sử dụng và cảm biến điều khiển để chọn chế độ Demo và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Nhấn OK trong 4 giây để hủy kích hoạt sẽ hiển thị trên màn hình. Làm theo

hướng dẫn trên màn hình.

Chế độ Demo đếm ngược sẽ bị vô hiệu hóa sau vài giây sẽ hiển thị trên màn hình.

Chế độ demo đã bị vô hiệu hóa. Chế độ làm mát thiết bị đã được bật sẽ hiển thị trên màn hình. Xác

nhận thông báo bằng OK.

Màn hình chính sẽ lại xuất hiện trên màn hình hiển thị.

Chọn các thiết lập bổ sung

Đặt lại cài đặt về cài đặt mặc định

Bạn có thể khôi phục cài đặt của thiết bị làm lạnh về cài đặt mặc định.

Đặt lại cài đặt của thiết bị làm lạnh về cài đặt mặc định khi vứt bỏ thiết bị làm lạnh, bán hoặc đưa thiết bị làm lạnh đã qua sử dụng vào hoạt động. Thao tác này sẽ đặt lại cấu hình mạng để xóa mọi dữ liệu cá nhân khỏi thiết bị làm lạnh. Thao tác này cũng đảm bảo rằng chủ sở hữu trước không còn có thể truy cập vào thiết bị làm lạnh nữa.

Ở chế độ Cài đặt, sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn Mặc định gốc cài đặt và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn Đặt lại và chọn OK để xác nhận lựa chọn.

Sau một thời gian ngắn, Cài đặt lại sẽ xuất hiện trên màn hình.

Xác nhận thông báo bằng OK.

Quá trình vận hành ban đầu được khởi động lại (xem "Vận hành ban đầu - Khởi động lần đầu tiên").

Cài đặt của thiết bị làm lạnh sẽ được thiết lập lại theo các giá trị sau:

Chọn các thiết lập bổ sung

Chức năng

Cài đặt mặc định

 Ngõn ngữ	Tiếng Anh
 Độ sáng màn hình	Giá trị trung bình (4 trong 7 đoạn)
 Bảng màu	Tối tăm
 / Âm báo chuông	Giá trị trung bình (4 trong 7 đoạn)
 Âm thanh bàn phím	Giá trị trung bình (4 trong 7 phân đoạn)
°C / Đơn vị nhiệt độ	°C
°F / Khóa bàn	Đã tắt
Chế độ Eco	Đã tắt
Trợ lý cửa	Đẩy để mở
phím Mật ong@nhà	Đã tắt
Đơn vị phân phối	Đã bật
chế độ ngày Sa-bát	Đã tắt
Màn hình máy lọc nước	Đã bật
Nhiệt độ	-18 °C

Chọn các thiết lập bổ sung

Đang chuyển chế độ Sabbath bật
hoặc tắt

Thiết bị làm lạnh có chế độ ngày Sa-bát để
hỗ trợ việc tuân thủ các phong tục tôn giáo.

Khi chế độ Sabbath được bật, bạn không thể
thực hiện bất kỳ cài đặt nào trên thiết bị làm
lạnh.

Đảm bảo cửa thiết bị được đóng đúng cách
vì báo động bằng hình ảnh và âm thanh sẽ tắt ở
chế độ Sabbath.

Ở chế độ Cài đặt, sử dụng và
cảm biến điều khiển để chọn chế độ Sabbath
và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để
chọn Bật hoặc Tắt và chọn OK để xác nhận
lựa chọn của bạn.

Khi chế độ Sabbath được bật, sẽ xuất hiện
trên màn hình và độ sáng màn hình sẽ giảm
xuống (màn hình không thay đổi khi cửa thiết bị
đóng).

Khi chế độ Sabbath được bật, các chức năng sau
sẽ bị tắt:

- Trợ lý cửa
(đối với mặt trước đồ nội thất không có tay
nắm, cửa thiết bị sẽ phải được kéo từ phía
dưới hoặc bên cạnh)
- Chiều sáng
- Tắt cả các tín hiệu âm thanh và hình ảnh
- Hiển thị nhiệt độ
- Chức năng SuperFreeze (nếu đã bật
trước đó)
- Máy làm đá viên (nếu đã
bật trước đó)

Bạn vẫn có thể chọn:

- Kiểm soát cảm biến cho Cài đặt
chế độ để có thể tắt chế độ ngày Sa-bát.

Chức năng chế độ Sabbath sẽ tự động tắt sau
khoảng 125 giờ.

Rủi ro sức khỏe do thực
phẩm phân hủy.

Vì không có dấu hiệu mất điện lưới trong chế độ
Sabbath, thực phẩm đông lạnh có thể rã
đông hoặc tan băng. Điều này làm giảm
thời hạn sử dụng của thực phẩm.

Kiểm tra chất lượng thực phẩm.
Kiểm tra xem thực phẩm đông lạnh đã bắt đầu
rã đông chưa. Nếu đã rã đông, hãy kiểm tra xem
thực phẩm có an toàn để sử dụng không và
nếu an toàn, hãy sử dụng càng sớm càng tốt
hoặc nấu chín trước khi đông lạnh lại.

Chọn các thiết lập bổ sung

Bật, tắt hoặc đặt lại màn hình Bộ lọc nước

Tùy thuộc vào số lượng viên đá được tạo

ra, màn hình Bộ

lọc nước sẽ nhắc nhở bạn khoảng 6 tháng một lần rằng bộ lọc lưới IntensiveClear cần được vệ sinh. Làm sạch bộ lọc nước sẽ xuất hiện trên màn hình.

Xem “Bộ lọc nước (Bộ lọc lưới IntensiveClear)” trong “Vệ sinh và bảo dưỡng” để biết hướng dẫn về cách vệ sinh bộ lọc nước (Bộ lọc lưới IntensiveClear).

Lần đầu tiên cần vệ sinh bộ lọc lưới, màn hình sẽ tự động nhắc nhở bạn; bạn không cần phải bật riêng chức năng nhắc nhở.

Chuyển đổi màn hình bộ lọc nước
TRÊN

Nếu màn hình Bộ lọc nước đã tắt, bạn phải bật lại nếu cần. Ở chế độ Cài đặt, sử dụng nút điều khiển cảm

biến và để chọn Màn hình Bộ lọc nước và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn Bật và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Màn hình bộ lọc nước hiện đã được chuyển đổi
TRÊN.

Tắt màn hình hiển thị Bộ lọc nước

Ở chế độ Cài đặt, sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn Màn hình lọc nước và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn Tắt và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Màn hình bộ lọc nước đã bị tắt.

Chọn các thiết lập bổ sung

Thiết lập lại màn hình hiển thị bộ lọc nước

Sau khi vệ sinh bộ lọc nước, bạn phải thiết lập lại màn hình hiển thị bộ lọc nước để màn hình tự động hiển thị lại sau 6 tháng.

Nếu bạn không thiết lập lại màn hình, nó sẽ xuất hiện liên tục. Ở chế

độ Cài đặt, sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn Màn hình bộ lọc nước và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các điều khiển cảm biến và để chọn Đặt lại và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Thông báo Vệ sinh bộ lọc nước sẽ biến mất khỏi màn hình.

Màn hình Bộ lọc nước hiện được kích hoạt để sử dụng cho lần tiếp theo cần vệ sinh bộ lọc nước.

Nhiệt độ chính xác

Việc thiết lập nhiệt độ chính xác là rất quan trọng để đảm bảo thời hạn sử dụng của thực phẩm. Giảm nhiệt độ sẽ làm giảm tốc độ phát triển của vi sinh vật.

Thực phẩm không bị hỏng nhanh như vậy.

Để đông lạnh thực phẩm tươi, cần có nhiệt độ -18 °C. Điều này sẽ kéo dài thời hạn sử dụng của thực phẩm và giữ nguyên chất lượng của thực phẩm.

Ngay khi nhiệt độ tăng lên trên -10 °C, vi khuẩn sẽ hoạt động trở lại trong thực phẩm nên không thể giữ được lâu. Vì lý do này, thực phẩm đã rã đông một phần hoặc đã rã đông không được đông lại.

Thực phẩm có thể được đông lạnh lại sau khi đã nấu chín vì nhiệt độ cao đạt được khi nấu sẽ tiêu diệt hầu hết vi khuẩn.

Nhiệt độ trong thiết bị làm lạnh sẽ tăng lên:

- Cửa thiết bị được mở càng thường xuyên và thời gian mở càng lâu
- Càng nhiều thực phẩm được lưu trữ trong đó
- Thực phẩm cho vào càng ấm - Nhiệt độ môi trường xung quanh

Thiết bị làm lạnh càng cao Thiết bị làm lạnh này được thiết kế để sử dụng trong phạm vi nhiệt độ môi trường cụ thể (phạm vi khí hậu).

Không sử dụng ở nhiệt độ môi trường không phù hợp với mục đích thiết kế.

Cài đặt nhiệt độ Chạm vào nút điều khiển cảm biến để cài đặt nhiệt độ.

Nhiệt độ đã cài đặt trước đó sẽ xuất hiện.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để cài đặt nhiệt độ. Giữ ngón tay của bạn trên các nút điều khiển cảm biến sẽ thay đổi nhiệt độ liên tục. Xác nhận cài đặt

nhiệt độ

với OK hoặc đợi khoảng 8 giây sau lần chạm cuối cùng vào bộ điều khiển cảm biến.

Nhiệt độ sau đó sẽ tự động được áp dụng.

Mẹo: Bạn cũng có thể xác nhận và áp dụng nhiệt độ mới cài đặt bằng cách đóng cửa thiết bị.

Màn hình hiển thị nhiệt độ luôn hiển thị nhiệt độ cài đặt.

Nếu bạn đã điều chỉnh nhiệt độ, hãy đợi khoảng 6 giờ nếu thiết bị làm lạnh chưa đầy và khoảng 24 giờ nếu thiết bị làm lạnh đầy trước khi kiểm tra màn hình hiển thị nhiệt độ. Thiết bị sẽ mất khoảng thời gian này để đưa ra số đọc chính xác. Nếu sau thời gian này, nhiệt độ vẫn quá cao hoặc quá thấp, bạn sẽ cần phải điều chỉnh lại.

Nhiệt độ chính xác

Phạm vi nhiệt độ Nhiệt độ

có thể được điều chỉnh từ $-14\text{ }^{\circ}\text{C}$ đến $-24\text{ }^{\circ}\text{C}$.

Nhiệt độ môi trường trong phòng và vị trí lắp đặt có thể ảnh hưởng đến thời gian thiết bị đạt đến nhiệt độ thấp nhất.

Nếu nhiệt độ môi trường quá cao, thiết bị có thể không đạt được nhiệt độ thấp nhất.

Sử dụng Super freeze

Chức năng SuperFreeze Để có kết quả

tốt nhất, hãy bật chức năng SuperFreeze trước khi cho thực phẩm tươi vào tủ đông.

Điều này giúp thực phẩm đông lạnh nhanh chóng và giữ nguyên được chất dinh dưỡng, vitamin, hương vị và hình thức.

Ngoại lệ: -

Khi bạn đặt thức ăn đã đông lạnh trong tủ đông

- Khi bạn chỉ đông lạnh tối đa 2 kg thực phẩm tươi mỗi ngày

Bật SuperFreeze SuperFreeze nên

được bật 4-6 giờ trước khi bạn cho thực phẩm vào tủ đông. Khi bạn đông lạnh lượng thực phẩm tối đa, chức năng SuperFreeze nên được bật 24 giờ trước đó.

Chạm vào bộ điều khiển cảm biến để cài đặt nhiệt độ.

Chạm vào bộ điều khiển cảm biến để bật chức năng SuperFreeze.

Biểu tượng sẽ được tô sáng màu và giá trị nhiệt độ mới được cài đặt là -30 °C sẽ xuất hiện trên màn hình. Xác nhận cài đặt

bằng OK hoặc đợi

khoảng 8 giây sau lần nhấn nút cuối cùng. Cài đặt sẽ được tự động áp dụng.

Biểu tượng sẽ sáng lên trên màn hình hiển thị nhiệt độ.

Thiết bị làm lạnh lúc này sẽ hoạt động ở mức công suất tối đa.

Tắt SuperFreeze Chạm vào

điều khiển cảm biến để cài đặt nhiệt độ.

Biểu tượng sẽ được tô sáng màu và giá trị nhiệt độ -30 °C sẽ hiển thị trên màn hình. Chạm vào nút điều khiển cảm biến để tắt chức năng SuperFreeze.

Biểu tượng sẽ không còn được tô sáng màu nữa và cài đặt nhiệt độ trước đó sẽ xuất hiện lại trên màn hình. Xác nhận cài đặt bằng

OK hoặc đợi

khoảng 8 giây sau lần nhấn nút cuối cùng. Cài đặt sẽ được tự động áp dụng.

Biểu tượng sẽ biến mất khỏi màn hình hiển thị nhiệt độ.

Thiết bị làm lạnh sẽ tiếp tục hoạt động ở mức công suất bình thường.

Nếu bạn không tắt chức năng SuperFreeze, chức năng này sẽ tự động tắt sau khoảng 54 giờ.

Lượng thực phẩm tươi sống được cho vào tủ đông sẽ quyết định thời gian chính xác trước khi chức năng SuperFreeze tắt.

Thiết bị làm lạnh sau đó sẽ hoạt động ở mức điện bình thường trở lại.

Mẹo: Để tiết kiệm năng lượng, bạn nên tắt chức năng SuperFreeze thủ công khi tủ đông đạt nhiệt độ không đổi là -18 °C hoặc lạnh hơn. Theo dõi nhiệt độ trong ngăn đông.

Nhiệt độ và báo động cửa

Thiết bị được trang bị hệ thống cảnh báo đảm bảo nhiệt độ trong tủ đông không tăng đột ngột và tránh lãng phí năng lượng nếu cửa tủ để mở.

Báo động nhiệt độ Nhiệt độ tủ

đông quá cao. Thông báo nhiệt độ tối đa °C sẽ xuất hiện trên màn hình nếu nhiệt độ trong ngăn đông trở nên quá ấm.

Một tiếng báo động cũng sẽ vang lên.

Màn hình hiển thị nhiệt độ sẽ hiển thị nhiệt độ cao nhất đạt được trong thời gian nhiệt độ tăng.

Các tín hiệu âm thanh và hình ảnh sẽ được kích hoạt, ví dụ: - Khi thiết

bị làm lạnh được bật và nhiệt độ trong thiết bị khác biệt rất nhiều so với nhiệt độ đã cài đặt - Nếu có nhiều không khí ấm trong phòng đi vào tủ đông khi thực

phẩm đông lạnh được cho vào, sắp xếp lại hoặc lấy ra - Khi một lượng lớn thực phẩm được đông lạnh cùng một lúc

- Khi thực phẩm tươi sống vẫn còn ấm đông lạnh

- Sau khi mất điện kéo dài

Báo động sẽ tắt và thông báo trên màn hình

sẽ hiện ra ngay khi nguyên nhân gây ra báo động được giải quyết.

Rủi ro sức khỏe do thực phẩm phân hủy.

Nếu nhiệt độ trong tủ đông duy trì trên -18 °C trong thời gian dài, thực phẩm đông lạnh có thể bắt đầu rã đông.

Điều này sẽ làm giảm thời hạn bảo quản thực phẩm.

Kiểm tra xem thực phẩm đông lạnh đã bắt đầu rã đông chưa. Nếu đã rã đông, hãy kiểm tra xem thực phẩm có an toàn để sử dụng không và nếu an toàn, hãy sử dụng càng sớm càng tốt hoặc nấu chín trước khi đông lạnh lại.

Nhiệt độ và báo động cửa

Tắt báo động nhiệt độ sớm

Trước khi tắt báo động nhiệt độ, bạn phải xác định nguyên nhân và khắc phục.

Nếu báo thức làm bạn khó chịu, bạn có thể tắt nó sớm hơn.

Chạm vào cảm biến OK.

Báo thức sẽ dừng lại và tín hiệu sẽ biến mất khỏi màn hình.

Bảng báo động

Sẽ có tiếng báo động nếu cửa thiết bị bị mở quá 2 phút.

Thông báo Đóng cửa cũng sẽ xuất hiện trên màn hình.

Ngay khi cửa thiết bị đóng lại, âm báo sẽ dừng lại và thông báo trên màn hình sẽ tắt.

Tắt báo động cửa sớm Nếu báo động làm phiền bạn, bạn có thể tắt sớm.

Chạm vào nút điều khiển cảm biến OK.

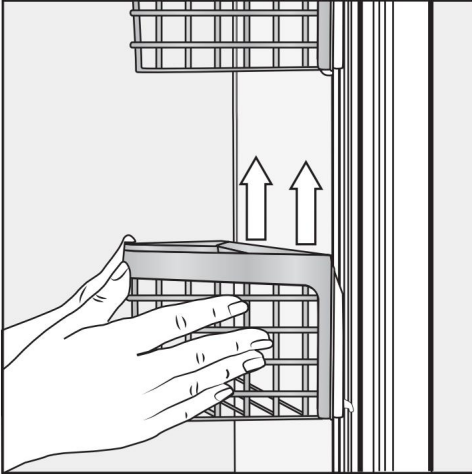
Báo thức sẽ dừng lại và tín hiệu sẽ biến mất khỏi màn hình.

Sau một thời gian nhất định, báo động sẽ kêu lần nữa và thông báo sẽ xuất hiện lại trên màn hình cho đến khi cửa thiết bị được đóng lại.

Điều chỉnh các phụ kiện nội thất

Tháo hoặc di chuyển các kệ cửa

Chỉ di chuyển hoặc tháo bỏ các kệ trên cửa khi chúng trống rỗng.



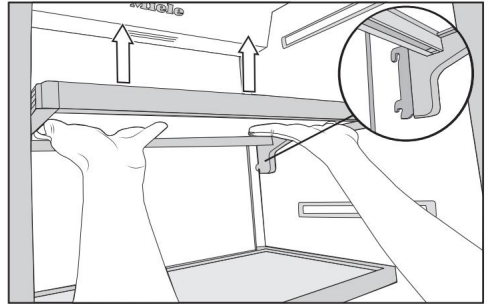
Giữ kệ trên khung bằng cả hai tay và nhấc nhẹ lên để có thể nâng kệ bằng các chốt ở cả hai bên qua thanh dẫn hướng. Tháo kệ ra hoặc đặt vào

vị trí yêu cầu với các chốt trong thanh dẫn hướng ở cùng độ cao một lần nữa. Đảm bảo

rằng kệ thẳng.

Mẹo: Khi cần xếp, dỡ hoặc vệ sinh, bạn có thể tháo hoàn toàn các giỏ đựng trên kệ ra khỏi giá đỡ.

Tháo hoặc di chuyển các kệ



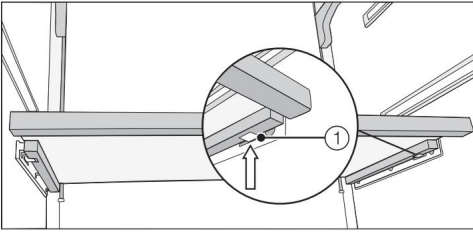
Dùng cả hai tay nắm chặt kệ từ bên dưới và nâng nhẹ lên để có thể nâng kệ lên bằng các chốt ở phía sau thanh dẫn hướng. Kéo kệ về phía trước.

Tháo kệ hoặc đặt vào vị trí yêu cầu, với các chốt trong hướng dẫn một lần nữa. Đảm

bảo rằng kệ thẳng.

Điều chỉnh các phụ kiện nội thất

Tháo bỏ kệ phía trên máy làm đá

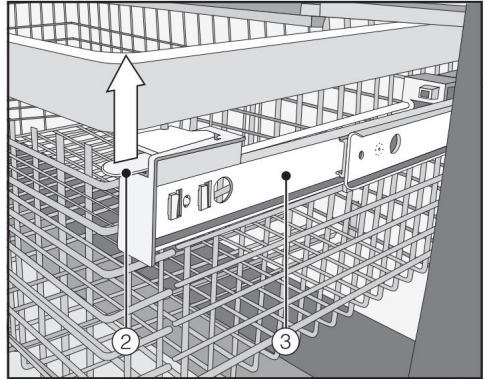


Dùng cả hai tay nắm chặt mặt trước của kệ từ bên dưới và ấn vào cả hai bên cho đến khi bạn cảm thấy có lực cản .

Khi kéo ra và lắp vào kệ, hãy đảm bảo rằng các thành bên không bị hư hỏng.

Cẩn thận kéo kệ ra phía trước.

Để lắp vào, hãy trượt nhẹ giá đỡ vào thanh dẫn hướng ở cả hai bên rồi trượt hết vào trong.



Nâng khóa bấm ở cả hai bên, mở chốt và cẩn thận nhấc giỏ ra.

Để thay thế, hãy kéo ống kính thiên văn kéo các thanh trượt ra xa nhất có thể.

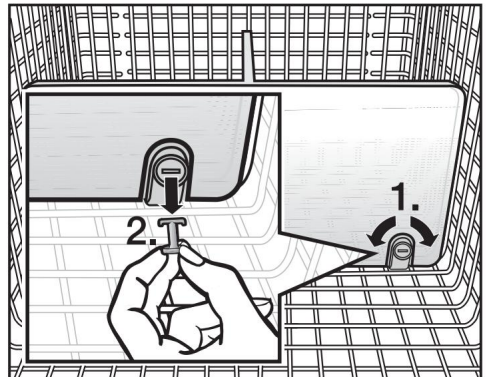
Đặt lại giỏ đông lạnh vào trong. Trượt giỏ vào trong hết cỡ cho đến khi nó khớp vào chốt cài.

Tháo giỏ đựng tủ đông Mở cửa tủ rộng nhất có thể.

Góc mở của cửa thiết bị không được giới hạn ở mức 90° vì nếu không, giỏ đựng đồ đông lạnh sẽ không thể tháo rời.

Kéo giỏ đựng thực phẩm đông lạnh ra xa nhất có thể.

Tháo tấm ngăn (tùy theo từng mẫu)



Kéo giỏ đông lạnh ra xa nhất có thể. Để tháo giá đỡ,

hãy sử dụng vật thích hợp để xoay các khe ở chốt sang vị trí nằm ngang (1.).

Điều chỉnh các phụ kiện nội thất

Tháo chốt ra khỏi giá đỡ (2.).

Kéo tấm ngăn

lên trên để tháo ra.

Để lắp lại tấm ngăn, hãy đặt

các giá đỡ ở vị trí thẳng đứng và đặt tấm ngăn chia vào các giá đỡ sao cho bạn nghe thấy tiếng kêu tách khi lắp vào vị trí. Lắp chốt vào giá

đỡ và

sử dụng một vật thích hợp để xoay các khe ở chốt theo chiều thẳng đứng. Đẩy giỏ đông lạnh

vào hoàn toàn.

Việc sản xuất đá viên không dừng lại khi hộp đựng đá viên đã được lấy ra. Đá viên có thể rơi vào giỏ đựng đá bên dưới.

Chỉ lấy hộp đựng đá viên ra trong thời gian ngắn nhất có thể hoặc tắt máy làm đá trước

(xem phần "Tắt máy làm đá" trong phần "Làm đá viên").

Để thay hộp đựng đá viên, hãy kéo giỏ đựng đá phía trên ra xa nhất có thể. Đầu tiên, lắp hộp đựng đá viên vào bằng

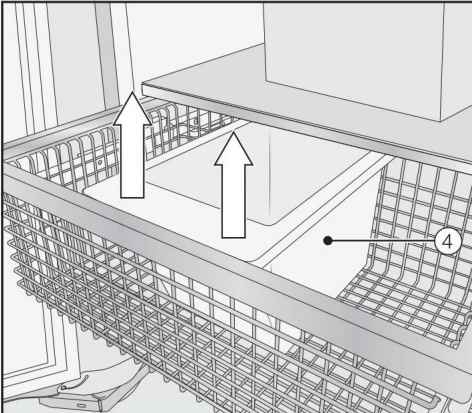
mặt sau cùng để nó khớp vào. Đẩy giỏ đựng đá phía trên vào hẳn.

Tháo hộp đựng đá viên

Mở cửa thiết bị hết mức có thể.

Góc mở của cửa thiết bị không được giới hạn ở 90° vì nếu không, giỏ đựng thực phẩm phía trên của tủ đông sẽ không thể kéo ra xa hết mức có thể.

Kéo giỏ đựng thực phẩm phía trên ra xa nhất có thể.



Nghiêng hộp đựng đá viên về phía trước và kéo lên và ra ngoài để lấy ra.

Đông lạnh và bảo quản thực phẩm

Công suất đông lạnh tối đa Để đảm bảo

thực phẩm tươi sống cho vào tủ đông đông lạnh đến tận lõi nhanh nhất có thể, không được vượt quá công suất đông lạnh tối đa.

Công suất đông lạnh tối đa trong vòng 24 giờ được ghi trên bảng dữ liệu: "Công suất đông lạnh ... kg/24 giờ".

Đông lạnh thực phẩm tươi

Thực phẩm tươi nên được đông lạnh càng nhanh càng tốt. Bằng cách này, giá trị dinh dưỡng của thực phẩm, hàm lượng vitamin, hình thức và hương vị của thực phẩm không bị ảnh hưởng.

Thực phẩm mất nhiều thời gian để đông lạnh sẽ mất nhiều nước hơn từ các tế bào của nó, sau đó chúng sẽ co lại. Trong quá trình rã đông, chỉ một số nước này được các tế bào hấp thụ lại. Điều này có nghĩa là thực phẩm mất nhiều độ ẩm hơn. Bạn có thể thấy điều này trong lượng nước lớn tích tụ xung quanh thực phẩm khi rã đông.

Nếu thực phẩm được đông lạnh nhanh, các tế bào có ít thời gian hơn để mất độ ẩm, do đó chúng co lại ít hơn. Vì không mất quá nhiều độ ẩm, thực phẩm dễ hấp thụ lại trong quá trình rã đông và rất ít nước tích tụ xung quanh thực phẩm đã rã đông.

Bảo quản thực phẩm đông lạnh

Không bao giờ đông lại thực phẩm đã rã đông một phần hoặc toàn bộ. Thực phẩm đã rã đông chỉ có thể đông lại sau khi đã nấu chín.

Khi mua thực phẩm đông lạnh để bảo quản trong tủ đông, hãy kiểm tra: -

Bao bì không bị hư hỏng - Ngày hết hạn sử dụng

- Nhiệt độ bảo quản

thực phẩm đông lạnh trong cửa hàng.

Thời gian bảo quản thực phẩm sẽ giảm nếu thực phẩm được bảo quản ở nhiệt độ ẩm hơn -18 °C.

Mua thực phẩm đông lạnh khi bạn đã có hoàn tất phần mua sắm còn lại và gói chúng bằng báo hoặc sử dụng túi giữ nhiệt hoặc hộp giữ nhiệt để vận chuyển. Cho chúng vào tủ đông càng sớm càng tốt.

Đóng băng tại nhà

Chỉ đông lạnh thực phẩm tươi còn trong tình trạng tốt.

Gợi ý về việc đông lạnh tại nhà

- Các loại thực phẩm sau đây phù hợp để đông lạnh: Thịt tươi, gia cầm, thịt thú rừng, cá, rau, thảo mộc, trái cây tươi, các sản phẩm từ sữa, bánh ngọt, thức ăn thừa, lòng đỏ trứng, lòng trắng trứng và một loạt các bữa ăn đã nấu sẵn.
- Các loại thực phẩm sau đây không thích hợp để đông lạnh: Nho, rau diếp, củ cải, kem chua, sốt mayonnaise, trứng nguyên vỏ, hành tây, táo và lê sống nguyên quả.
- Để giữ nguyên màu sắc, hương vị, mùi thơm và vitamin C, rau củ nên được chần qua nước sôi trước khi đông lạnh. Để làm như vậy, hãy cho từng phần rau vào nước sôi trong 2-3 phút.
Lấy ra và nhúng vào nước đá lạnh để nguội nhanh. Để ráo nước và đóng gói sẵn sàng cho quá trình đông lạnh.
- Thịt nạc đông lạnh tốt hơn thịt mỡ và có thể bảo quản được lâu hơn đáng kể.
- Tách riêng các miếng thịt thăn, thịt bò bít tết, thịt cốt lết, v.v. bằng một tấm màng bọc thực phẩm. Điều này ngăn không cho chúng đông lại thành một khối.
- Không nêm muối hoặc gia vị vào thức ăn sống hoặc rau đã chần trước khi đông lạnh.
Thực phẩm nấu chín chỉ nên được nêm muối và gia vị nhẹ. Một số loại thảo mộc làm tăng hương vị của thực phẩm khi đông lạnh.
- Đặt thức ăn hoặc đồ uống nóng vào tủ đông sẽ khiến thực phẩm đã đông lạnh tan ra một phần và làm tăng

tiêu thụ năng lượng. Để thức ăn và đồ uống nóng nguội trước khi cho vào tủ đông.

Đóng gói thực phẩm để đông lạnh

Đông lạnh thực phẩm thành từng phần.

- Vật liệu đóng gói phù hợp
- Túi nhựa đựng đồ đông lạnh
- Túi đông lạnh polythene dạng ống
- Giấy bạc
- Thùng đông lạnh
- Vật liệu đóng gói không phù hợp
- Giấy gói
- Giấy thấm dầu mỡ
- Giấy bóng kính
- Túi đựng rác
- Túi đựng bằng nhựa

Đẩy hết không khí ra khỏi bao bì càng nhiều càng tốt. Đóng

chặt bao bì bằng

- Dây thun
- Kẹp nhựa
- Sợi dây
- Băng dính đông lạnh

Mẹo: Túi đông lạnh cũng có thể được niêm phong bằng bộ dụng cụ hàn nhiệt tại nhà.

Ghi lại thành phần và ngày đông lạnh trên bao bì.

Trước khi cho thực phẩm vào tủ đông Khi

đông lạnh hơn 2 kg thực phẩm tươi sống, hãy bật chức năng SuperFreeze một lúc trước khi cho thực phẩm vào tủ đông (xem "SuperFreeze").

Đông lạnh và bảo quản thực phẩm

Điều này giúp tạo ra nguồn dự trữ lạnh cho thực phẩm đã được bảo quản trong tủ đông.

Đặt thực phẩm đông lạnh vào tủ đông

Thực phẩm cần đông lạnh có thể được đặt ở bất kỳ vị trí nào trong vùng đông lạnh. Tốt nhất là đông lạnh thực phẩm ở giỏ đông lạnh phía trên, vì đây là vị trí tốt nhất để đông lạnh nhanh và nhẹ nhàng. Đặt

thực phẩm nằm phẳng ở đáy

giỏ để đông lạnh đến tận lõi càng nhanh càng tốt. Đảm bảo bao bì và hộp đựng khô ráo

để tránh chúng dính vào nhau khi đông lạnh.

Trượt giỏ đông lạnh vào sâu nhất có thể

họ sẽ đi.

Vui lòng làm theo các hướng dẫn trong bảng dưới đây liên quan đến trọng lượng khuyến nghị cho các giỏ:

	Giỏ đông lạnh phía trên	Giỏ đông lạnh dưới
F 2412/2413 Bạ 12 kg	12kg	12kg
F 2802 Bạ, F 2812/2813 Bạ	28kg	28kg
F 2902 Bạ, F 2912 Bạ	36kg	36kg

Thực phẩm chưa đông lạnh không nên chạm vào thực phẩm đông lạnh vì điều này sẽ khiến thực phẩm đông lạnh bắt đầu tan băng.

Thời gian bảo quản thực phẩm đông lạnh

Thời gian bảo quản thực phẩm rất khác nhau, ngay cả ở nhiệt độ không đổi là -18 °C. Quá trình phân hủy cũng diễn ra trong thực phẩm đông lạnh, mặc dù ở tốc độ rất chậm. Ví dụ, chất béo có thể

trở nên ôi thiu do tiếp xúc với oxy trong không khí. Đây là lý do tại sao thịt nạc có thể được bảo quản lâu gấp đôi thịt mỡ.

Thời gian bảo quản được trích dẫn là giá trị hướng dẫn về thời hạn bảo quản của các nhóm thực phẩm khác nhau trong ngăn đông.

Nhóm thực phẩm	Thời gian lưu trữ (Tháng)
Kem	2 đến 6
Bánh mì, đồ nướng	2 đến 6
Phô mai	2 đến 4
Cá, dầu	1 đến 2
Cá, nạc	1 đến 5
Xúc xích, giăm bông	1 đến 3
Trò chơi, thịt lợn	1 đến 12
Gia cầm, thịt bò	2 đến 10
Rau, trái cây	6 đến 18
Thảo mộc	6 đến 10

Để có kết quả đông lạnh tiêu chuẩn, hãy làm theo lời khuyên trên bao bì.

Bằng cách duy trì nhiệt độ ngăn đông ở mức không đổi -18 °C và thực hiện các biện pháp vệ sinh thích hợp, bạn có thể kéo dài tối đa thời hạn bảo quản thực phẩm và tránh lãng phí thực phẩm.

Rã đông hàng đông lạnh

Không bao giờ đông lại thực phẩm đã rã đông một phần hoặc toàn bộ. Thực phẩm đã rã đông chỉ có thể đông lại sau khi đã nấu chín.

Thực phẩm đông lạnh có thể được rã đông theo nhiều cách khác nhau:

- Trong lò vi sóng

- Trong lò nướng sử dụng "Nhiệt độ quạt" hoặc Cài đặt "Rã đông"
- Ở nhiệt độ phòng
- Trong vùng tủ lạnh (lạnh do thực phẩm đông lạnh tỏa ra giúp giữ lạnh các thực phẩm khác)
- Trong lò hấp

Những miếng thịt hoặc cá đã rã đông một phần có thể được đặt trực tiếp vào chảo rán nóng.

Thịt và gia cầm (ví dụ thịt băm, thịt gà, phi lê cá) không nên tiếp xúc với các thực phẩm khác trong khi rã đông. Thu gom chất lỏng từ quá trình rã đông và xử lý cẩn thận.

Nên rã đông trái cây ở nhiệt độ phòng trong bao bì hoặc trong bát có nắp đậy.

Hầu hết các loại rau đều có thể nấu khi vẫn còn đông lạnh. Chỉ cần cho thẳng vào nước sôi hoặc mỡ nóng. Thời gian nấu sẽ ít hơn một chút so với rau tươi do cấu trúc tế bào thay đổi.

Làm lạnh đồ uống nhanh chóng Khi

làm lạnh đồ uống nhanh chóng trong tủ đông, hãy đảm bảo không để chai lọ ở đó quá một giờ; nếu không, chúng có thể vỡ, gây thương tích và hư hỏng.

Làm đá viên

Để máy làm đá viên tự động hoạt động, máy phải được kết nối với nguồn nước chính (xem phần "Kết nối nước chính").

Nguy cơ đối với sức khỏe do nước bị ô nhiễm.

Sử dụng nước ô nhiễm có thể dẫn đến bệnh tật.

Không được uống 3 mẻ đá viên đầu tiên sau khi khởi động máy làm đá viên vì nước sẽ được sử dụng để rửa sạch đường ống cấp nước ban đầu.

Điều này áp dụng cho cả lần vận hành ban đầu cũng như khi sử dụng lại thiết bị làm lạnh sau khi đã tắt trong một thời gian dài.

Bật máy làm đá Đảm bảo hộp đựng đá được đặt đúng vị trí bên dưới máy làm đá.

Ở chế độ Cài đặt , sử dụng
Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và
để chọn Bộ phân phối và chọn OK để
xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để
chọn Bật và chọn OK để xác nhận lựa chọn của
bạn.

Khi ngăn đông đã nguội đến nhiệt độ cài đặt, máy
làm đá sẽ đổ đầy nước.

Ngay khi nước đóng băng, những viên đá sẽ rơi ra
khỏi máy làm đá vào hộp đựng đá.

Quá trình sản xuất đá viên sẽ tự động
dừng lại khi hộp đựng đá viên đầy.

Máy làm đá có thể tạo ra khoảng 1,3 kg đá viên
trong vòng 24 giờ.

Lượng đá viên do thiết bị tạo ra phụ thuộc vào
nhiệt độ trong vùng đông lạnh. Nhiệt độ càng thấp
thì lượng đá viên tạo ra càng nhiều.

Sau khi bạn thiết lập thiết bị lần đầu tiên, có
thể mất tới 10 giờ để những viên đá đầu
tiên rơi ra khỏi máy làm đá và tích tụ trong hộp
đựng đá.

Nguy cơ hư hỏng do bị chặn
của máy làm đá.

Máy làm đá có thể bị tắc và do đó bị hỏng.

Không cho bất kỳ chai lọ hoặc thực phẩm nào vào
hộp đựng đá để làm lạnh nhanh.

Đổ hết hộp đựng đá viên theo định kỳ hoặc
nếu bạn không làm đá trong hơn một tuần.
Điều này sẽ đảm bảo rằng bạn luôn có đá
tươi và đá viên sẽ không bị vón cục.

Việc sản xuất đá viên không dừng lại khi hộp
đựng đá viên đã được lấy ra. Đá viên có
thể rơi vào giỏ đựng đá bên dưới.

Chỉ lấy hộp đựng đá viên ra trong thời gian
ngắn nhất có thể hoặc tắt máy làm đá trước
khi lấy hộp đựng đá ra.

Tắt máy làm đá

Bạn có thể tắt máy làm đá riêng biệt với
ngăn đông nếu không muốn làm đá viên.

Làm đá viên

Đóng vòi nước lại
cung cấp đường ống khoảng 3 giờ
trước khi tắt thiết bị làm
lạnh để tránh nấm mốc tích tụ do
nước đọng.

Ở chế độ Cài đặt , sử dụng
Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và
để chọn Bộ phân phối và chọn OK để
xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để
chọn Tắt và chọn OK để xác nhận lựa chọn của
bạn.

Tự động rã đông

Thiết bị được trang bị hệ thống "NoFrost".

Thiết bị làm lạnh tự động rã đông.

Độ ẩm sinh ra trong thiết bị sẽ tích tụ trên bộ ngưng tụ và được tự động rã đông và tản

ra ngoài theo thời gian.

Hệ thống rã đông tự động này cho phép tủ đông luôn không bị đóng băng. Thực

phẩm được lưu trữ trong tủ đông sẽ không bị rã đông bằng hệ thống này.

Không để nước rơi vào bộ phận điện tử hoặc đèn.

Nguy cơ hư hỏng do hơi ẩm xâm nhập.

Hơi nước từ máy làm sạch bằng hơi nước có thể làm hỏng nhựa và các bộ phận điện.

Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước để vệ sinh thiết bị làm lạnh.

Không được tháo tấm dữ liệu nằm bên trong tủ bên trong của thiết bị làm lạnh. Tấm dữ liệu này chứa thông tin cần thiết trong trường hợp cần gọi dịch vụ.

Chất tẩy rửa Để tránh làm

hỏng bề mặt thiết bị, không sử dụng: - Chất tẩy rửa có chứa soda, amoniac, axit

hoặc clohua - Chất tẩy rửa có chứa chất tẩy cặn - Chất tẩy rửa có tính mài mòn

(ví dụ:

bột tẩy rửa, chất lỏng tẩy rửa hoặc đá bọt)

- Chất tẩy rửa có chứa dung môi

- Chất tẩy rửa thép không gỉ

- Nước rửa chén

- Bình xịt lò

nướng - Chất tẩy rửa kính

- Miếng bọt biển và bàn chải cứng, mài mòn (ví dụ như miếng cọ nồi)

- Khối tẩy vết bẩn

- Lưỡi cạo kim loại sắc nhọn

Các chất tẩy rửa và xử lý dùng trong tủ bên trong thiết bị làm lạnh phải an toàn với thực phẩm.

Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng nước ấm với một ít nước rửa chén để vệ sinh.

Vệ sinh và chăm sóc

Trước khi vệ sinh thiết bị làm lạnh Tắt
thiết bị làm

lạnh bằng cách nhấn công tắc Bật/Tắt.

Lấy bất kỳ thực phẩm nào ra

khỏi thiết bị và cất ở nơi mát mẻ.

Tháo tất cả các bộ phận có

thể tháo rời khác để vệ sinh (xem phần
“Điều chỉnh các phụ kiện bên trong”).

Tủ nội thất và phụ kiện

Vệ sinh thiết bị làm lạnh thường xuyên
hoặc ít nhất mỗi tháng một lần.

Loại bỏ vết bẩn ngay lập tức để tránh
vết bẩn khô lại.

Làm sạch tủ bên trong của

thiết bị làm lạnh bằng dung dịch nước ấm và
một ít nước rửa chén. Rửa sạch tất

cả các bộ phận bằng tay. Không rửa trong máy
rửa chén.

Sau khi vệ sinh, lau bằng nước sạch và lau khô
bằng vải mềm. Để cửa mở để

thông thoáng

thiết bị làm lạnh đủ dùng trong thời gian ngắn
và ngăn ngừa mùi hôi tích tụ.

Khung nhôm

Khung kệ bên trong thiết bị và kệ trên cửa
được làm một phần bằng nhôm.

Nhôm là vật liệu động. Sự phản chiếu và hình
dạng của nhôm thay đổi dưới các ánh
sáng và môi trường khác nhau và tùy thuộc vào
góc nhìn của bạn. Nhôm cũng dễ bị trầy xước.

Khung nhôm có thể bị đổi màu hoặc hư hỏng
nếu để bụi bẩn bám quá lâu.

Loại bỏ ngay mọi vết bẩn trên khung
nhôm.

Vệ sinh gioăng cửa

Nguy cơ hư hỏng do vệ sinh
không đúng cách.

Nếu bạn xử lý gioăng cửa bằng dầu hoặc mỡ,
gioăng cửa có thể bị xóp.

Không sử dụng bất kỳ loại dầu hoặc mỡ nào
trên gioăng cửa.

Gioăng cửa phải được vệ sinh sạch sẽ thường xuyên bằng nước sạch, sau đó lau khô bằng vải mềm.

Vệ sinh các khe thông gió

Bụi tích tụ sẽ làm tăng mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị.

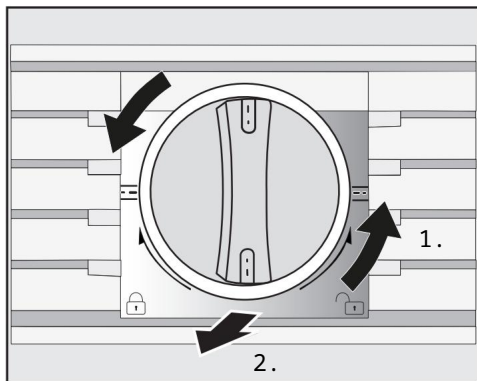
Các khoảng hở thông gió phải được được vệ sinh thường xuyên bằng chổi hoặc máy hút bụi (ví dụ, bạn có thể sử dụng chổi quét bụi của máy hút bụi Miele).

Vệ sinh bộ lọc nước (Bộ lọc lưới IntensiveClear)

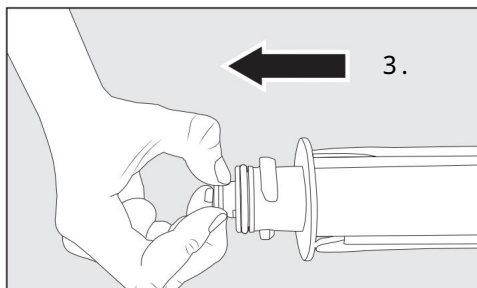
Tùy thuộc vào số lượng viên đá được tạo ra, bộ lọc lưới IntensiveClear phải được vệ sinh khoảng 6 tháng một lần.

Làm sạch bộ lọc nước sẽ xuất hiện trên

màn hình. Xác nhận thông báo bằng OK.

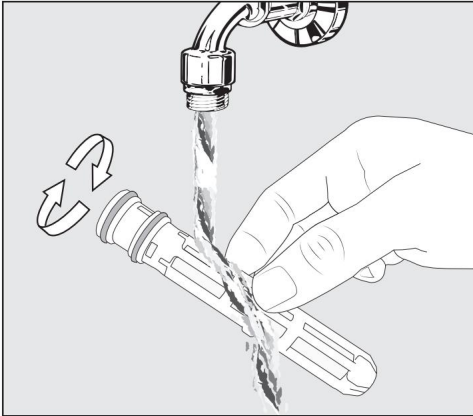


Vặn nắp hộp lọc ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi nó ở vị trí thẳng đứng (1.) và trượt nó ra khỏi lỗ lọc (2.).

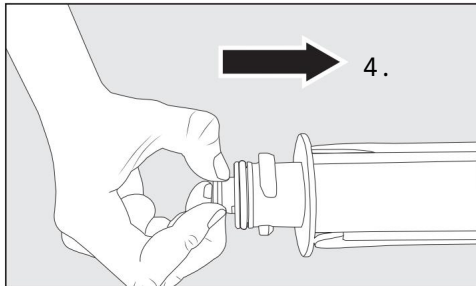


Kéo bộ lọc ra khỏi mặt sau của hộp lọc (3.).

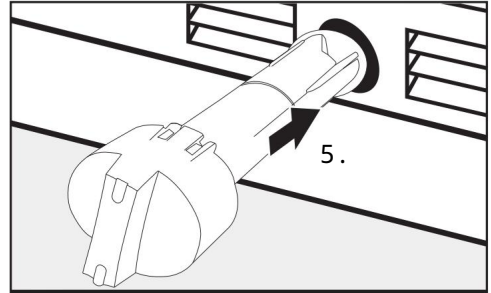
Vệ sinh và chăm sóc



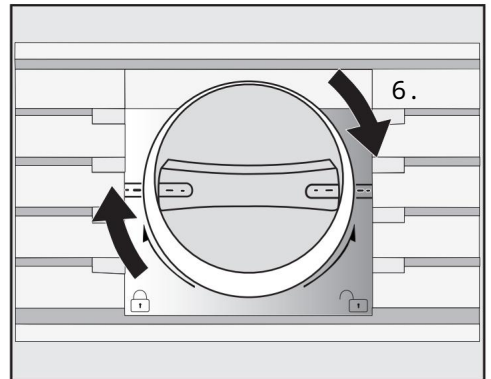
Rửa sạch bộ lọc dưới vòi nước chảy nước ấm. Lật ngược bộ lọc dưới vòi nước đang chảy để rửa sạch tất cả các mặt.



Lắp lại bộ lọc vào mặt sau của hộp lọc 4.).



Trượt hộp lọc vào lỗ lọc 5.), đảm bảo nắp nằm thẳng đứng.



Vặn nắp hộp lọc theo chiều kim đồng hồ cho đến khi ở vị trí nằm ngang 6.).

Nguy cơ hư hỏng do nước tràn ra ngoài.

Nếu hộp lọc không được lắp đúng cách, có nguy cơ nước rò rỉ ra khỏi thiết bị làm lạnh.

Khi lắp hộp lọc, hãy đảm bảo xoay hộp lọc hết cỡ cho đến vạch đánh dấu.

Sau khi bộ lọc lưới IntensiveClear được làm sạch, màn hình hiển thị bộ lọc nước phải được đặt lại bằng chế độ Cài đặt trên màn hình (xem "Đặt lại màn hình hiển thị bộ lọc nước" trong "Chọn cài đặt bổ sung").

Sau khi vệ sinh Lấp

lại tất cả các kệ và phụ kiện trong thiết bị làm lạnh. Bật lại thiết bị làm lạnh.

Chuyển đổi chức năng SuperFreeze trong một thời gian để ngăn đông có thể nguội nhanh chóng.

Khi ngăn đông đạt đến nhiệt độ yêu cầu, hãy đặt các giỏ đông lạnh chứa thực phẩm đông lạnh trở lại ngăn đông. Tắt chức năng SuperFreeze ngay khi nhiệt độ trong

ngăn đông đạt mức $-18\text{ }^{\circ}\text{C}$ hoặc lạnh hơn.

Bộ lọc nước

Thiết bị làm lạnh được cung cấp kèm bộ lọc nước (bộ lọc lưới IntensiveClear) có chức năng lọc nước máy để làm đá viên.

Bộ lọc lưới IntensiveClear lọc các hạt lơ lửng từ nguồn nước máy - không phải vi khuẩn hay vi sinh vật.

Bộ lọc nước không cần phải thay thế. Tuy nhiên, để đảm bảo chất lượng cao nhất của đá viên, điều cần thiết là phải vệ sinh bộ lọc nước thường xuyên.

Sau khi lắp bộ lọc nước mới, hãy vứt bỏ toàn bộ đá viên được tạo ra trong vòng 24 giờ sau khi thay bộ lọc.

Tùy thuộc vào số lượng viên đá được tạo ra, bộ lọc lưới IntensiveClear phải được vệ sinh khoảng 6 tháng một lần.

Màn hình sẽ hiển thị thông báo Làm sạch bộ lọc

nước . Làm sạch bộ lọc lưới IntensiveClear (xem

“Làm sạch bộ lọc nước (bộ lọc lưới IntensiveClear)”, trong “Làm sạch và bảo dưỡng”).

Thay bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear (xem "Phụ kiện tùy chọn") Ngay cơ đối với sức khỏe do nước bị ô nhiễm.

Nếu bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear không được thay thế thường xuyên, bộ lọc này có thể bị nhiễm bẩn.

Thay bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear thường xuyên. Bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear mới có sẵn tại Dịch vụ khách hàng Miele, đại lý của bạn hoặc qua internet.

Chỉ tắt màn hình Bộ lọc nước nếu bạn đã lắp bộ lọc nước ngoài vào nguồn nước gia đình thay cho bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear.

Mẹo: Nếu bạn đã thay bộ lọc lưới IntensiveClear bằng bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear, bạn có thể sử dụng màn hình Bộ lọc nước để nhắc nhở thay bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear. Lời nhắc xuất hiện khoảng 6 tháng một lần.

Tùy thuộc vào số lượng viên đá được tạo ra, bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear cần được thay thế khoảng 6 tháng một lần.

Màn hình sẽ hiển thị thông báo vệ sinh bộ lọc nước .

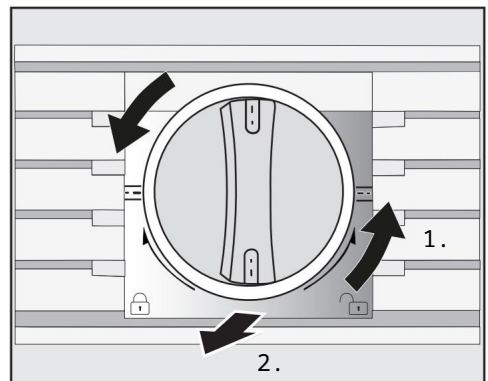
Tiếng chuông cũng vang lên.

Xác nhận tin nhắn bằng OK.

Xin lưu ý:

- Nếu bộ lọc nước ngoài được gắn vào nguồn nước sinh hoạt của gia đình bạn, hãy sử dụng bộ lọc lưới IntensiveClear thay cho bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear đã lắp trước đó (xem phần "Phụ kiện - Phụ kiện tùy chọn").
- Sau khi lắp bộ lọc nước mới (bộ lọc lưới IntensiveClear và bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear), hãy vứt bỏ toàn bộ đá viên được tạo ra trong vòng 24 giờ sau khi thay.
- Nếu bạn không sử dụng nhiều thiết bị làm lạnh hoặc máy làm đá viên trong vài tuần hoặc vài tháng qua, hoặc nếu đá viên có mùi khó chịu, hãy thay bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear.

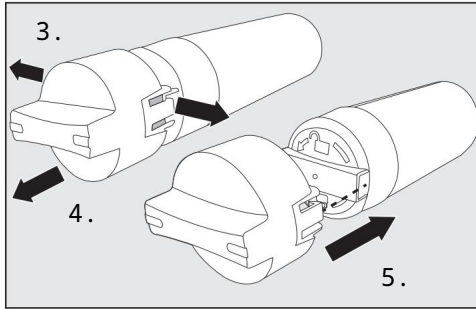
Không khí trong hệ thống có thể khiến nước phun ra và bộ lọc bật ra khi tháo ra. Hãy hết sức cẩn thận khi thay bộ lọc nước.



Vặn nắp hộp lọc ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi nó ở vị trí thẳng đứng 1.) và trượt nó ra khỏi lỗ lọc 2.).

Bộ lọc nước

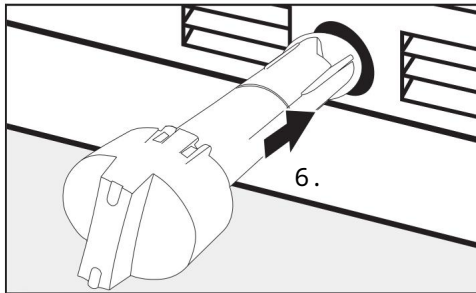
Tháo nắp an toàn khỏi hộp lọc mới.



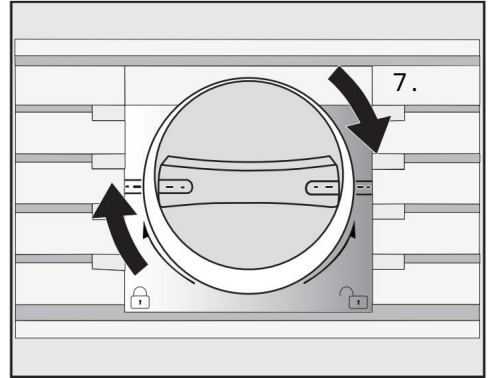
Nới lỏng nắp ở hai bên của hộp lọc cũ (3.) và tháo nắp (4.). Kẹp nắp vào hộp lọc mới

5.). Đổ hết lõi lọc cũ.

Mẹo: Có thể vứt bỏ hộp lọc cũ cùng với rác thải sinh hoạt.



Trượt hộp lọc mới vào lỗ lọc (6.), đảm bảo nắp nằm thẳng đứng.



Vặn nắp hộp lọc theo chiều kim đồng hồ cho đến khi ở vị trí nằm ngang (7.).

Nguy cơ hư hỏng do nước tràn ra ngoài.

Nếu hộp lọc không được lắp đúng cách, có nguy cơ nước rò rỉ ra khỏi thiết bị làm lạnh.

Khi lắp hộp lọc mới, hãy đảm bảo xoay hộp lọc hết cỡ cho đến vạch đánh dấu.

Sau khi bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear được thay thế, màn hình hiển thị bộ lọc nước phải được đặt lại bằng chế độ Cài đặt trên màn hình (xem "Đặt lại màn hình hiển thị bộ lọc nước" trong "Chọn cài đặt bổ sung").

Sau khi lắp bộ lọc than hoạt tính IntensiveClear mới, hãy vứt bỏ toàn bộ đá viên được tạo ra trong vòng 24 giờ sau khi thay bộ lọc.

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Nhiều trục trặc và lỗi có thể xảy ra trong quá trình vận hành hàng ngày có thể dễ dàng khắc phục. Bạn có thể tiết kiệm thời gian và tiền bạc trong nhiều trường hợp, vì bạn không cần phải gọi đến Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele.

Bạn có thể tìm thấy thông tin giúp bạn tự khắc phục lỗi tại www.miele.com/service.

Các bảng sau đây được thiết kế để giúp bạn tìm ra nguyên nhân gây ra sự cố hoặc lỗi và cách giải quyết.

Để tránh mất nhiệt không cần thiết, bạn không nên mở cửa tủ trong khi chờ bảo dưỡng thiết bị.

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Nếu bạn lo ngại rằng bất kỳ lỗi nào được xác định trong quá trình tự kiểm tra sẽ hiển thị trên màn hình. Thiết bị làm lạnh của bạn sẽ không hoạt động, bạn có thể thực hiện Tự kiểm tra (xem "Chọn cài đặt bổ sung - Thực hiện Tự kiểm tra"). Đúng cách, bạn lỗi nào trên màn hình hay không.	Có thể kiểm tra xem thiết bị có bất kỳ thông báo
Thiết bị làm lạnh không lạnh và đèn bên trong không sáng khi mở cửa thiết bị.	Thiết bị làm lạnh chưa được bật. Bật thiết bị làm lạnh. Nhiệt độ hiển thị trên màn hình.
	Phích cắm không được cắm đúng vào ổ cắm. Cắm phích cắm vào ổ cắm.
	Cầu chì nguồn bị ngắt. Có thể có lỗi ở thiết bị làm lạnh, hệ thống dây điện gia dụng hoặc thiết bị điện khác. Liên hệ với thợ điện có trình độ hoặc Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele.

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
<p>Máy nén bật thường xuyên hơn và trong thời gian dài hơn. Nhiệt độ trong thiết bị làm lạnh quá thấp.</p>	<p>Các khe hở thông gió trong đơn vị nhà ở đã bị che phủ hoặc quá nhiều bụi. Không chặn các khe hở thông gió. Thường xuyên lau bụi các khe hở thông gió.</p>
	<p>Cửa thiết bị đã được mở quá thường xuyên hoặc một lượng lớn thực phẩm tươi sống đã được đặt bên trong hoặc đông lạnh cùng một lúc. Chỉ mở cửa thiết bị khi cần thiết và trong thời gian ngắn nhất có thể. Sau một thời gian, nhiệt độ sẽ tự trở lại bình thường.</p>
	<p>Cửa thiết bị không được đóng đúng cách. Một lớp băng dày có thể đã hình thành trong tủ đông vùng. Đóng cửa thiết bị. Sau một thời gian, nhiệt độ sẽ tự trở lại bình thường. Nếu lớp băng dày đã hình thành, điều này sẽ ảnh hưởng đến việc làm mát và làm tăng mức tiêu thụ năng lượng. Rã đông thiết bị làm lạnh và vệ sinh sạch sẽ.</p>
	<p>Nhiệt độ phòng xung quanh quá cao. Nhiệt độ xung quanh càng cao, máy nén phải chạy càng lâu. Xem thông tin trong "Vị trí" trong "Cài đặt".</p>
	<p>Thiết bị làm lạnh không được lắp đặt đúng cách trong hốc. Xem thông tin trong "Lắp đặt" và "Cài đặt thiết bị làm lạnh".</p>
<p>Máy nén bật thường xuyên hơn và trong thời gian dài hơn. Nhiệt độ trong thiết bị quá thấp.</p>	<p>Cài đặt nhiệt độ quá thấp. Điều chỉnh nhiệt độ.</p>
	<p>Một lượng lớn thực phẩm đang được đông lạnh cùng một lúc. Xem "Đông lạnh và bảo quản thực phẩm".</p>
	<p>Chức năng Super freeze vẫn đang bật. Để tiết kiệm năng lượng, bạn có thể tự tắt chức năng Super freeze trước thời điểm này.</p>

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
<p>Máy nén đến Đây không phải là lỗi. Hơn . Kiểm tra lại nhiệt độ sau 24 đồng. trong ứng dụng làm lạnh.</p>	<p>Cài đặt nhiệt độ quá cao. ngày càng ít hơn . và trong thời gian ngắn giờ. Nhiệt độ Thực phẩm đông lạnh bắt đầu rã đông. Nhiệt độ môi trường quá thấp đối với ứng dụng làm lạnh này .</p> <p>Nếu nhiệt độ môi trường quá thấp, máy nén sẽ chạy ít thường xuyên hơn. Điều này có thể khiến ngăn đông trở nên quá ẩm. Xem thông tin trong "Cài đặt - Cài đặt địa điểm".</p> <p>Tăng nhiệt độ môi trường.</p>
<p>Máy nén chạy liên tục.</p>	<p>Đây không phải là lỗi. Để tiết kiệm năng lượng, máy nén chạy ở tốc độ thấp hơn nhưng lâu hơn khi cần ít làm mát hơn.</p>
<p>Thức ăn đã đông lại với nhau.</p>	<p>Bao bì thực phẩm không khô khi cho vào tủ đông.</p> <p>Sử dụng một dụng cụ cùn, ví dụ như cán thìa hoặc dụng cụ cạo nhựa, để tách nó ra một cách cẩn thận.</p>
<p>Có tiếng chuông báo động.</p>	<p>Cửa thiết bị đã mở lâu hơn 2 phút. Đóng cửa thiết bị.</p>
<p>Không có âm thanh báo động mặc dù cửa thiết bị đang mở.</p>	<p>Bạn đã tắt chuông.</p> <p>Bật lại còi báo động bằng chế độ Cài đặt .</p> <p>Chức năng chế độ Sabbath được bật: màn hình hiển thị nhiệt độ tối và biểu tượng được hiển thị trên màn hình. Bạn có thể tắt chế độ Sabbath bất kỳ lúc nào (xem "Chọn cài đặt bổ sung - Bật hoặc tắt chế độ Sabbath").</p>
<p>Cửa thiết bị không thể mở được.</p>	<p>Trợ lý cửa Pull2open được bật nhưng thiết bị làm lạnh có mặt trước đồ nội thất không có tay nắm. Đối với mặt trước đồ nội thất không có tay nắm, hãy bật Trợ lý cửa Push2open (xem "Chọn cài đặt bổ sung - Bật trợ lý cửa").</p>

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Không thể mở cửa thiết bị khi chế độ Sabbath được bật.	<p>Trợ lý cửa Push2open được bật cùng lúc với chế độ Sabbath. Khi chế độ Sabbath được bật, cửa trợ lý đã bị vô hiệu hóa.</p> <p>Kéo cửa thiết bị mở từ bên dưới hoặc từ bên.</p>

Hiển thị cảnh báo

Tin nhắn	Nguyên nhân và cách khắc phục
<p>Âm thanh cảnh báo và thông báo Nhiệt độ tủ đông quá cao. Nhiệt độ tối đa °C xuất hiện trên màn hình.</p>	<p>Nhiệt độ trong thiết bị làm lạnh đã tăng lên đáng kể.</p> <p>Điều này có thể là do, ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cửa thiết bị được mở quá thường xuyên, hoặc bị bỏ ngỏ - Một lượng lớn thực phẩm được đông lạnh cùng một lúc - Mất điện kéo dài <p>Nếu bạn thấy báo thức gây phiền nhiễu, bạn có thể tắt báo thức trước bằng cách chạm vào cảm biến OK .</p> <p>Báo động sẽ dừng lại.</p> <p>Khắc phục nguyên nhân gây ra báo động.</p> <p>Báo thức sẽ dừng lại và thông báo lỗi sẽ biến mất khỏi màn hình.</p> <p>Màn hình hiển thị nhiệt độ sẽ hiển thị nhiệt độ cao nhất đạt được trong thời gian nhiệt độ trong vùng đông lạnh tăng lên. Tùy thuộc vào nhiệt độ hiển thị, bạn</p> <p>nên kiểm tra xem thực phẩm trong tủ đông đã bắt đầu rã đông hay đã rã đông chưa. Nếu đã rã đông, nên sử dụng càng sớm càng tốt. Thực phẩm đã rã đông chỉ có thể được đông lại sau khi đã nấu chín.</p> <p>Trong trường hợp mất điện, hãy kiểm tra xem có viên đá nào trong hộp đựng đá không và vứt bỏ chúng. Nếu không, các viên đá sẽ đông lại với nhau và có thể làm hỏng hộp đựng đá khi chúng nở ra.</p>
<p>Âm thanh cảnh báo sẽ vang lên và thông báo Đóng cửa sẽ hiển thị trên màn hình.</p>	<p>Cửa thiết bị đang mở. Đóng cửa thiết bị. Nếu bạn muốn tắt báo thức sớm, hãy chạm vào cảm biến OK trên màn hình.</p> <p>Báo thức sẽ dừng lại.</p>
<p>Màn hình hiển thị nhiệt độ tối và biểu tượng hiển thị trên màn hình.</p>	<p>Chức năng chế độ Sabbath được bật. Đèn chiếu sáng bên trong được tắt và thiết bị làm lạnh đang ngưng dần.</p> <p>Bạn có thể tắt chế độ Sabbath bất kỳ lúc nào (xem "Chọn cài đặt bổ sung - Bật hoặc tắt chế độ Sabbath ").</p>

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Tin nhắn	Nguyên nhân và cách khắc phục
F Vui lòng gọi dịch vụ Miele, màn hình sẽ hiển thị và tiếng báo động sẽ vang lên.	<p>Có lỗi. Ghi lại thông báo lỗi nếu cần. Gọi đến Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele. Để tắt báo thức, hãy chạm vào biểu tượng .</p> <p>Thông báo lỗi sẽ không biến mất khỏi màn hình cho đến khi lỗi được khắc phục.</p> <p>Mức điện áp quá cao/thấp. Quan sát dữ liệu kết nối trong phần "Cài đặt - Kết nối điện". Liên hệ với Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele nếu cần thiết. Để tắt báo thức, chạm vào biểu tượng .</p> <p>Thông báo lỗi sẽ không biến mất khỏi màn hình cho đến khi lỗi được khắc phục.</p>
Biểu tượng sáng lên trên màn hình. Thiết bị làm lạnh không lạnh mặc dù bộ điều khiển thiết bị đang hoạt động.	<p>Chế độ Demo được bật. Chế độ Demo cho phép thiết bị làm lạnh được trưng bày trong phòng trưng bày mà không cần bật hệ thống làm mát. Không cần thiết lập này cho mục đích sử dụng trong gia đình. Tắt chế độ Demo (xem "Chọn cài đặt bổ sung - Tắt chế độ Demo").</p>

Sự cố với máy làm đá viên

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc
Máy làm đá không tạo ra được viên đá nào.	<p>Thiết bị làm lạnh và máy làm đá không được bật. Bật thiết bị làm lạnh và máy làm đá TRÊN.</p> <p>Kiểm tra xem bộ lọc nước đã được lắp đúng cách chưa.</p> <p>Chưa lắp đặt kết nối nước chính. Đảm bảo kết nối nước chính đã được lắp đặt đúng cách.</p> <p>Nguồn cấp nước không mở hoặc chưa được thông hơi. Mở nguồn cấp nước. Kiểm tra xem nguồn cấp nước đã được thông hơi chưa.</p> <p>Có một chỗ gấp khúc ở ống nước. Kiểm tra ống nước và thay thế nếu cần thiết.</p> <p>Nhiệt độ trong ngăn đông quá cao.</p>

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
	<p>Chọn nhiệt độ thấp hơn.</p> <p>Cửa thiết bị đã được mở quá thường xuyên, khiến máy nén bật thường xuyên hơn và máy làm đá đã bị đóng băng. Chỉ mở cửa thiết bị khi cần thiết và</p> <p>trong thời gian ngắn nhất có thể.</p> <p>Áp suất kết nối nước quá thấp. Kiểm tra xem kết nối nước có nằm trong khoảng từ 200 kPa đến 800 kPa (2 bar và 8 bar) không. Kiểm tra xem có lắp van không đúng không,</p> <p>làm cho áp suất quá thấp.</p> <p>Hãy nhớ rằng có thể mất tới 10 giờ để tạo ra những viên đá đầu tiên.</p>
<p>Máy làm đá chỉ tạo ra được những viên đá nhỏ.</p>	<p>Một số thiết bị gia dụng được kết nối với đường ống nước chính đang hoạt động, điều này làm giảm lượng nước tiêu thụ. Tránh sử dụng máy rửa chén, máy giặt, v.v.</p> <p>cùng một lúc.</p> <p>Bộ lọc nước bị tắc. Kiểm tra xem bộ lọc nước có cần được vệ sinh không.</p> <p>Áp suất kết nối nước quá thấp. Kiểm tra xem kết nối nước có nằm trong khoảng từ 200 kPa đến 800 kPa (2 bar và 8 bar) không. Kiểm tra xem có lắp van không đúng không.</p>
<p>Máy làm đá chỉ tạo ra được một vài viên đá không có hình dạng.</p>	<p>Bộ lọc nước bị tắc. Kiểm tra xem bộ lọc nước có cần được vệ sinh không.</p> <p>Áp suất kết nối nước quá thấp. Kiểm tra xem kết nối nước có nằm trong khoảng từ 200 kPa đến 800 kPa (2 bar và 8 bar) không.</p> <p>Nhiệt độ trong ngăn đông quá cao. Chọn nhiệt độ thấp hơn.</p>

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
<p>Những viên đá có mùi hoặc vị lạ.</p>	<p>Hộp đựng đá viên được sử dụng liên tục và cần được vệ sinh thường xuyên. Kiểm tra xem hộp đựng đá viên có bẩn không và vệ sinh nếu cần thiết.</p>
	<p>Hộp đựng đá viên ít khi được sử dụng. Đá viên được lưu trữ trong thời gian dài có thể hấp thụ mùi vị và mùi của các vật dụng khác. Hãy đổ hết và vệ sinh hộp đựng đá viên nếu bạn không sử dụng trong thời gian dài.</p>
	<p>Thực phẩm không bọc được lưu trữ trong vùng đông lạnh. Đá có thể hấp thụ mùi vị của thực phẩm không bọc. Chỉ lưu trữ thực phẩm đóng gói trong vùng đông lạnh.</p>
	<p>Bộ lọc nước bị bẩn. Kiểm tra xem bộ lọc nước có cần được vệ sinh không.</p>
<p>Nước đang chảy ra khỏi thiết bị làm lạnh ane.</p>	<p>Đường nước vào bị lỗi. Đóng vòi ngay lập tức. Kiểm tra xem đường nước có bị hỏng không. Liên hệ với Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele. Kiểm tra xem áp suất nước có quá cao không.</p>
	<p>Nếu áp suất nước quá cao, điều này có thể gây rò rỉ (xem “Kết nối nước chính” trong “Lắp đặt”). Kiểm tra xem áp suất nước có nằm trong khoảng từ 200 kPa đến 800 kPa (2 bar và 8 bar) không.</p> <p>Kiểm tra xem có lắp van không đúng không.</p>

Đèn chiếu sáng bên trong không hoạt động.

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Đèn chiếu sáng bên trong không hoạt động.	Thiết bị làm lạnh chưa được bật. Bật thiết bị làm lạnh.
	<p>Chức năng chế độ Sabbath được bật: màn hình hiển thị nhiệt độ tối và biểu tượng được hiển thị trên màn hình. Bạn có thể tắt chế độ Sabbath bất kỳ lúc nào thông qua Chế độ cài đặt .</p>
	<p>Có lỗi.</p> <div style="border: 1px solid gray; padding: 10px;"> <p>Nguy cơ bị điện giật do các thành phần điện hở, có điện.</p> <p>Khi tháo nắp đèn, có nguy cơ chạm vào các bộ phận có điện đang hoạt động.</p> <p>Không tháo nắp đèn. Đèn LED chỉ có thể được sửa chữa hoặc thay thế bởi Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele.</p> </div>
	<div style="border: 1px solid gray; padding: 10px;"> <p>Nguy cơ gây thương tích từ đèn LED.</p> <p>Đèn này tương ứng với nhóm rủi ro RG 2. Nếu nắp đèn bị lỗi, có nguy cơ gây thương tích cho mắt.</p> <p>Nếu nắp đèn bị lỗi, không được nhìn trực tiếp vào đèn ở khoảng cách gần bằng dụng cụ quang học (ví dụ như kính lúp hoặc thiết bị tương tự).</p> </div> <p>Gọi đến Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele.</p>

Tiếng ồn

Tiếng ồn bình thường	Nguyên nhân nào gây ra tình trạng này?
Brrrrr ...	Tiếng ồn do máy nén tạo ra. Tiếng ồn này có thể to hơn trong thời gian ngắn khi máy nén bật.
Blubb, blubb ...	Có thể nghe thấy tiếng ọc ọc khi chất làm lạnh lưu thông qua các đường ống.
Nhấp vào ...	Tiếng kêu lách cách phát ra bất cứ khi nào bộ điều chỉnh nhiệt độ bật hoặc tắt máy nén.
Xiiii...	Đôi khi bạn chỉ nghe thấy tiếng quạt bên trong thiết bị.
Nút ...	Có thể nghe thấy tiếng kêu rắc rắc khi vật liệu giãn nở bên trong thiết bị làm lạnh.
Xin lưu ý rằng không thể tránh khỏi một lượng tiếng ồn nhất định (từ máy nén và chất làm lạnh lưu thông qua mạch làm mát).	

Tiếng ồn	Nguyên nhân và cách khắc phục
Rung động, rung lắc	Thiết bị làm lạnh không đều. Căn chỉnh lại thiết bị bằng cách sử dụng ống thủy bằng cách nâng hoặc hạ chân có thể điều chỉnh bên dưới thiết bị làm lạnh.
	Thiết bị làm lạnh đang chạm vào thiết bị hoặc đồ nội thất khác. Hãy di chuyển nó ra xa.
	Ngăn kéo, giỏ hoặc kệ bị rung lắc hoặc bị kẹt. Kiểm tra tất cả các vật dụng có thể tháo rời và lắp lại đúng cách.
	Các chai hoặc hộp đựng chạm vào nhau. Hãy tách chúng ra.

Dịch vụ sau bán hàng

Dịch vụ

Liên hệ khi có sự cố bất thường Thông tin giúp bạn khắc phục lỗi Bạn không thể tự mình giải quyết. Nếu lỗi vẫn tiếp tục, vui lòng liên hệ với Đại lý Miele hoặc Dịch vụ khách hàng của Miele.

Cơ sở dữ liệu EPREL Cơ sở dữ liệu EPREL Kể từ ngày 1 tháng 3 năm 2021, thông tin về yêu cầu dán nhãn năng lượng và thiết kế sinh thái đã có sẵn trong Cơ sở dữ liệu sản phẩm Châu Âu (EPREL). Dữ liệu sản phẩm Châu Âu Bạn có thể tìm thấy cơ sở dữ liệu sản phẩm tại (EPREL). Liên kết sau <https://lien.ket.sau.https://eprel.ec.europa.eu/> cung cấp quyền truy cập vào eprel.ec.europa.eu/. Bạn sẽ được yêu cầu nhập thông tin về cơ sở dữ liệu sản phẩm. Anh ta nhập mã định danh mô hình. Bạn được yêu cầu nhập tên mô hình ở đây. Mã định danh kiểu máy có thể được tìm thấy trên bảng dữ liệu bên trong thiết bị làm lạnh hoặc, tùy thuộc vào kiểu máy, bạn sẽ tìm thấy ký hiệu của kiểu máy ở chế độ Cài đặt trong mục Thông tin. được ghi trên biển tên.

Liên hệ khi có lỗi Bạn có thể đặt lịch hẹn trực tuyến với dịch vụ sau bán hàng của Miele tại www.miele.com/service hoặc gọi điện thoại với Miele Service Center của Miele tại Đại lý Miele hoặc Dịch vụ khách hàng Miele.

Thông tin liên hệ về dịch vụ sau bán hàng của Miele được cung cấp ở cuối hướng dẫn. Gọi dịch vụ trực tuyến tại Vui lòng điền rõ kiểu máy và số tham chiếu - của thiết bị của bạn (số sê-ri. Thông tin liên hệ sản xuất của Miele). Hai chỉ dẫn này xuất hiện trên biển tên. Kết thúc tài liệu này.

Tấm biển bảo hiệu được đặt tại Vui lòng trích dẫn mã định danh kiểu máy và số sê-ri của thiết bị (SN) khi liên hệ với Dịch vụ khách hàng của Miele. Cả hai số đều có thể tìm thấy trên tấm dữ liệu bên trong thiết bị làm lạnh hoặc, tùy thuộc vào kiểu máy, ở chế độ Cài đặt trong mục Thông tin.



Có thể tìm thấy bảng dữ liệu ở từ bên trong của thiết bị làm lạnh.

Bảo hành Thiết bị này được bảo hành Miele các chi tiết chi tiết bên trong của nhà bán lẻ Miele thông qua các chi tiết bảo hành. Vui lòng liên hệ với

Tuyên bố về sự phù hợp của EU

Miele tuyên bố rằng tủ đông này tuân thủ Chỉ thị 2014/53/EU.

Toàn văn tuyên bố về sự phù hợp của EU có sẵn từ một trong các địa chỉ internet sau: - Sản phẩm, Tải

xuống từ
www.miele.ie

- Để biết dịch vụ, thông tin, hướng dẫn vận hành, v.v.: hãy truy cập <https://miele.co.uk/manuals> và nhập tên sản phẩm hoặc số sê-ri

Dải tần số của mô-đun WiFi	2,4000 GHz - 2,4835 GHz
----------------------------	----------------------------

Công suất truyền tối đa của mô-đun WiFi	< 100 mW
---	----------

Miele tuyên bố rằng tủ đông này tuân thủ theo tiêu chuẩn Thiết bị vô tuyến của Vương quốc Anh Quy định năm 2017, đã sửa đổi.

Toàn bộ văn bản tuyên bố về sự phù hợp của Vương quốc Anh có sẵn từ một trong những các địa chỉ internet sau:

- Sản phẩm, Tải xuống từ www.miele.co.uk
- Để biết thêm thông tin về dịch vụ, thông tin, hướng dẫn vận hành, v.v.: hãy truy cập <https://miele.co.uk/> hướng dẫn sử dụng và nhập tên sản phẩm hoặc số sê-ri

Dải tần số của mô-đun WiFi	2,4000 GHz – 2,4835 GHz
----------------------------	-------------------------

Công suất truyền tải tối đa của Mô-đun WiFi	< 100 mW
---	----------

Tuyên bố tuân thủ này xác nhận sản phẩm Miele này hoàn toàn tuân thủ

Bảo mật sản phẩm và cơ sở hạ tầng viễn thông (Yêu cầu bảo mật

Quy định năm 2023 (về Sản phẩm có thể kết nối có liên quan).

- 1) Thiết bị gia dụng - Tủ đông-KI KSDF18EUM, KI KIWD24EUM, KI KSDF30EUM Tủ lạnh-KI KSDR30EUM, KI KSDR36EUM Tủ lạnh-tủ đông-KI KBM30EUM, KI KBM36EUM, KI KBM36DEUM Tủ rượu-KI KSDW24EUM

- 2) Sản xuất bởi: Miele & Cie KG, Carl Miele Street 29, 33332 Gutersloh Đức
Nhập khẩu bởi và điểm liên hệ: Miele Company Ltd, Fairacres, Marcham Road, Abingdon, Oxon, OX14 ITW Vương quốc Anh

- 3) Thời hạn hỗ trợ được xác định tại thời điểm cung cấp đầu tiên là 10 năm

- 4) Để báo cáo các lỗi hỏng và vấn đề an ninh mạng, vui lòng liên hệ: psirt@miele.com

- 5) Chữ ký



Tên: Paul Wright

Chức vụ công ty: Trưởng phòng quản lý kỹ thuật

Ngày ký: 19 tháng 3 năm 2024

Nơi ký tên: Abingdon, Oxfordshire

Bản quyền và Giấy phép

Miele sử dụng phần mềm của riêng họ và của bên thứ ba, không tuân theo bất kỳ cái gọi là Giấy phép nguồn mở nào để vận hành và kiểm soát thiết bị. Phần mềm này/các thành phần phần mềm này được bảo vệ bởi bản quyền. Quyền bản quyền của Miele và bên thứ ba phải được tôn trọng.

Hơn nữa, thiết bị này chứa các thành phần phần mềm được phân phối theo các điều kiện cấp phép Nguồn mở. Vui lòng tham khảo tài liệu "Thông tin và Giấy phép Nguồn mở" để biết các thành phần Nguồn mở có trong đó, cùng với các thông báo bản quyền tương ứng, bản sao các điều khoản cấp phép có hiệu lực tại thời điểm đó và bất kỳ thông tin nào khác. Các điều khoản về trách nhiệm và bảo hành của các điều khoản và điều kiện cấp phép Nguồn mở như đã nêu trong đó chỉ áp dụng đối với chủ sở hữu quyền tương ứng.

Đặc biệt, thiết bị chứa các thành phần phần mềm được cấp phép bởi chủ sở hữu bản quyền theo Giấy phép Công cộng GNU, Phiên bản 2 hoặc Giấy phép Công cộng GNU Ít hơn, Phiên bản 2.1. Trong thời hạn ít nhất là 3 năm kể từ ngày mua hoặc ngày giao thiết bị, Miele cung cấp cho bạn hoặc bên thứ ba một bản sao có thể đọc được bằng máy của mã nguồn của các thành phần Nguồn mở có trong thiết bị và được cấp phép theo các điều khoản của Giấy phép Công cộng GNU, Phiên bản 2 hoặc Giấy phép Công cộng GNU Ít hơn, Phiên bản 2.1, trên một phương tiện lưu trữ dữ liệu (CD-ROM, DVD hoặc USB). Vui lòng liên hệ với chúng tôi qua e-mail (info@miele.com) hoặc địa chỉ bưu chính bên dưới và nêu tên sản phẩm, số sê-ri và ngày mua để có được mã nguồn này.

Miele & Cie. KG Nguồn

mở GTZ/TIM Carl-

Miele-Straße

29 33332 Gütersloh Xin lưu ý

bảo hành có giới hạn có

Lợi cho chủ sở hữu quyền theo các điều khoản của Giấy phép Công cộng GNU, Phiên bản 2 và Giấy phép Công cộng GNU Ít hơn, Phiên bản 2.1: Chương trình này được phân phối với hy vọng rằng nó sẽ hữu ích, nhưng KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO HÀNH NÀO, thậm chí không có bảo hành ngụ ý

về KHẢ NĂNG THƯƠNG MẠI hoặc PHÙ HỢP CHO MỘT MỤC ĐÍCH CỤ THỂ. Xem Giấy phép Công cộng GNU và Giấy phép Công cộng GNU Ít hơn để biết thêm chi tiết.

Vương quốc Anh

Miele Co. Ltd., Fairacres, Đường Marcham, Abingdon, Oxon, OX14 1TW

Điện thoại: 0330 160 6600, Internet: www.miele.co.uk, E-mail: info@miele.co.uk

Úc Miele

Australia Pty. Ltd.
ACN 005 635 398 ABN 96
005 635 398 Tầng 4, 141 Đường
Camberwell Hawthorn East, VIC 3123
Điện thoại: 1300 464 353 E-mail:
info@miele.com.au
Internet: www.miele.com.au

Công ty

TNHH Miele Ireland
2024 Đường Bianconi
Cơ sở kinh doanh Citywest Dublin 24
ĐT: (01) 461
07 10 Fax: (01) 461 07
97 E-mail: info@miele.ie
Internet: www.miele.ie

Nam Phi Miele

(Pty) Ltd.
63 Peter Place, Bryanston 2194 PO Box
69434, Bryanston 2021 Điện thoại: (011)
875 9000 Fax: (011) 875
9035 E-mail:
info@miele.co.za Internet:
www.miele.co.za

Trung Quốc đại lục

Miele Electrical Appliances Co., Ltd.
1-3, Số 82 Đường Shi Men Yi, Tòa nhà Sapura
khí 200040 Thượng Hải, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa Solaris
Dutamas Số 1 Điện thoại: +86 21 6157 3500 Đường Dutamas 1 Fax: +86 21 6157
3511 50480 Kuala Lumpur, Malaysia E-mail: info@miele.cn Điện thoại:
+603-6209-0288 Internet: www.miele.cn Fax: +603-6205-3768

Malaysia

Miele Sdn Bhd
Phòng 12-2, Tầng 12, Tầng
Kencana, Quận Tinch An, Công ty Dầu

Công ty TNHH

Thiết bị gia dụng Miele Thái Lan
BHIRAJ TOWER tại EmQuartier Tầng 43 Đơn
vị 4301-4303 689 Đường Sukhumvit
Quận Bắc Klongton Quận
Vadhana Bangkok 10110, Thái Lan

Hồng Kông, Trung Quốc

Miele (Hong Kong) Ltd.
41/F - 4101, Manhattan Place 23 Wang
Tai Road Kowloon Bay,
Hong Kong ĐT: (852) 2610 1025
Fax: (852) 3579 1404 E-mail:
customerservices@miele.com.hk
Trang
web: www.miele.hk

New Zealand Đường

Dubai IRD 98 463 656604 Umm Al Sheif Miele New Zealand Limited PO Box 114782 -
3044 999 8 College Hill Fax. +971 4 3418 852
Freemans Bay,
Auckland 1011 800-MIELE (64353)

Các Tiểu Vương quốc Ả Rập

Thống nhất Miele Appliances Ltd.
Phòng trưng bày 1, Tòa nhà Eiffel 1

Điện thoại: 0800 464 353

customercare@miele.co.nz E-mail: info@miele.ae E-mail:
Trang web: www.miele.ae Internet: www.miele.co.nz

India

Miele India Pvt. Ltd.
Tầng 1, Copia Corporate Suites, Khu thương
mại 9, Đường Mathura, Jasola, New Delhi -
110025 E-mail: customercare@miele.in
Trang web: www.miele.in

Công ty TNHH

Miele Singapore
29 Vòng tròn truyền thông
#11-04 ALICE@Mediapolis Singapore
138565 Điện thoại: +65
6735 1191 Fax: +65 6735
1161 E-mail:
info@miele.com.sg Internet:
www.miele.sg

Nhà sản xuất: Miele & Cie. KG, Carl-Miele-Straße 29, 33332 Gütersloh, Đức

F 2412 Bạ, F 2413 Bạ, F 2802 Bạ, F 2812 Bạ, F 2813 Bạ, F 2902
Bạ, F 2912 Bạ